

Số: 1114 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường và biển đảo năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 18/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khóa XIV) về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1701/QĐ-TTg ngày 27/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về việc phê duyệt Đề cương và dự toán lập Đề án đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1168/TTr-SVHTTDL ngày 08/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVXNV. Hương

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 1114 /QĐ-UBND ngày 29 /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch Bình Thuận trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Phát huy tối đa các lợi thế tiềm năng về tự nhiên và văn hóa; hài hòa trong xây dựng, phát triển loại hình, sản phẩm du lịch. Phát huy tính trải nghiệm, tăng tính hấp dẫn đáp ứng nhu cầu đa dạng của các thị trường khách du lịch trong từng loại hình, sản phẩm.

- Phát triển loại hình, sản phẩm theo lộ trình, có tính ưu tiên, bảo đảm tính khả thi, cân đối giữa cung và cầu trong du lịch; đầu tư có trọng tâm trọng điểm; phát huy tính đặc trưng của tỉnh Bình Thuận.

- Sử dụng hợp lý hiệu quả tài nguyên du lịch theo hướng bền vững. Bảo tồn, phát triển tài nguyên du lịch và môi trường, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, vùng miền.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự kết hợp bảo vệ môi trường và quốc phòng - an ninh, các phân tích, đánh giá và định hướng phát triển được dựa trên mối quan hệ tổng thể, có tính hệ thống, tính kết nối liên ngành, liên lĩnh vực và liên vùng.

2. Mục tiêu phát triển

2.1 Mục tiêu chung

- Góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là một trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch, quy hoạch vùng tỉnh Bình Thuận.

- Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch có trọng tâm, trọng điểm, bền vững và an toàn gắn với an ninh chính trị, bảo vệ môi trường, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc. Ưu tiên phát triển loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, chuyên nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Bình Thuận.

- Thu hút du khách đến tỉnh Bình Thuận nhiều hơn, thời gian lưu trú dài ngày hơn, chi tiêu nhiều hơn, quay trở lại nhiều lần hơn, tăng doanh thu du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực, kinh nghiệm, uy tín đầu tư vào du lịch của tỉnh, khai thác, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ du lịch.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch cơ bản. Tạo sản phẩm du lịch chuyên đề: Du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, sinh thái biển - rừng - đồi cát (thể thao biển, thể thao trên cát,...). Từng bước mở rộng thị trường, tăng lượng khách du lịch lên 11.400.000 vào năm 2025 trong đó khách quốc tế chiếm 10%. Doanh thu du lịch đạt trên 24.600 tỷ đồng; đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 10%.

- Đến năm 2030: Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, chuyên nghiệp. Tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo dựa trên loại hình đặc trưng như: Du lịch chăm sóc sức khỏe (WELLNESS), du lịch kết hợp hội nghị (MICE), du lịch nghiên cứu, tham quan thành phố Phan Thiết (City tour). Tăng lượng khách du lịch lên 23.300 triệu lượt; trong đó khách quốc tế chiếm 15%. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt trên 70.100 tỷ đồng; đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 12%.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Tổ chức lại không gian phát triển du lịch

- Khu vực 1: Phía Đông Bắc tỉnh Bình Thuận gồm 01 dãy ven biển huyện Tuy Phong (Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thử, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa và Hòa Phú), phía Đông huyện Bắc Bình (Chợ Lầu, Phan Rí Thành). Trong đó, trọng tâm là đô thị Phan Rí Cửa - Bình Thạnh - Liên Hương.

Sản phẩm chủ đạo: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển, điều dưỡng chữa bệnh suối khoáng nóng, lặn biển, tham quan khu bảo tồn biển Hòn Cau.

Sản phẩm bổ trợ: Du lịch văn hóa Chăm, làng nghề đặc trưng, du lịch home-stay.

- Khu vực 2: Trung tâm du lịch của tỉnh gồm thành phố Phan Thiết, phía Nam huyện Bắc Bình (Hồng Phong đến Hòa Thắng), dãy ven biển thuộc huyện Hàm Thuận Nam (các xã Thuận Quý, Tân Thuận, Tân Thành) và đảo Phú Quý. Trọng tâm là khu du lịch quốc gia Mũi Né và Nam thành phố Phan Thiết.

Sản phẩm chủ đạo: Du lịch MICE, du lịch sinh thái biển, rừng, du lịch thể thao biển, cát, nghỉ dưỡng biển, du lịch WELLNESS, mô hình kinh tế ban đêm.

Sản phẩm bổ trợ: Du lịch văn hóa, du lịch home-stay; tham quan khu bảo tồn thiên nhiên núi Tà Cú, khu bảo tồn biển đảo Phú Quý.

- Khu vực 3: Phía Tây Nam của tỉnh gồm thị xã La Gi, dãy ven biển huyện Hàm Tân, khu vực ven hồ Sông Dinh 3.

Loại hình gồm: Du lịch nông nghiệp, trải nghiệm (vui chơi giải trí), du lịch di tích lịch sử - văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch cảnh quan hồ sông Dinh.

Sản phẩm chủ đạo: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển, tham quan các di tích, lễ hội Dinh Thầy Thím, Hòn Bà.

Sản phẩm bổ trợ: Du lịch nông nghiệp, trải nghiệm vui chơi giải trí, du lịch cộng đồng, du lịch home-stay.

- Khu vực 4: Phía Tây Bắc của tỉnh, gồm một phần huyện Hàm Thuận Bắc (Đa Mi, La Dạ, Đông Giang, Đồng Tiến, Thuận Hòa,...), một phần huyện Hàm Thuận Nam (Thị trấn Thuận Nam, xã Mỹ Thạnh, xã Hàm Cầm,...), huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh.

Loại hình gồm: Du lịch về nguồn, du lịch cộng đồng, di tích lịch sử - văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch khám phá, trải nghiệm rừng.

Sản phẩm chủ đạo: Du lịch nghỉ dưỡng rừng, hồ cảnh quan, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm, khám phá, trải nghiệm

Sản phẩm bổ trợ: Du lịch nông nghiệp, du lịch homestay.

3.2. Xây dựng chất lượng dịch vụ du lịch

Tập trung triển khai các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan về an toàn, chất lượng cho từng loại hình, sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch đến các cơ sở kinh doanh du lịch hiệu và thực hiện đúng quy định. Cụ thể:

a) Phát triển mạng lưới cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đặt và thanh toán dịch vụ trực tuyến phù hợp với xu thế phát triển.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống nhà hàng mới, các cơ sở vui chơi, giải trí, đặc biệt là các khu vực phục vụ về đêm có quy mô tại các trung tâm đô thị, khu vực có các dự án du lịch. Có kế hoạch mời gọi đầu tư xây dựng để sớm đưa bến thủy nội địa - bến cảng du thuyền vào khai thác nhằm mở ra các tuyến du lịch mới nội tỉnh hay liên vùng, có sức hấp dẫn cao.

b) Phát triển hệ thống cơ sở dịch vụ thương mại

- Tiếp tục mời gọi đầu tư xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại, triển lãm, các điểm mua sắm, chợ đêm, phố đi bộ,... tại các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với định hướng chung của tỉnh. Bên cạnh đó, quan tâm chỉnh trang các chợ truyền thống mang nét đặc trưng vùng miền thu hút khách du lịch quốc tế.

- Tăng cường xã hội hóa việc đầu tư các cơ sở dịch vụ thương mại, trung tâm mua sắm, giải trí,...

c) Đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ du lịch

- Tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống giao thông; các dự án trọng điểm

trong danh mục, các công trình đầu tư trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa gắn với phát triển du lịch. Trùng tu tôn tạo, phát huy giá trị các di tích, lễ hội của tỉnh phục vụ khai thác du lịch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch thường xuyên tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng phục vụ. Huy động hiệu quả các nguồn lực, tăng cường vai trò và sự tham gia của cộng đồng, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp du lịch trong việc phát triển hạ tầng du lịch của địa phương.

d) Đào tạo nhân lực du lịch và giáo dục cộng đồng

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho các nhà cung cấp sản phẩm du lịch. rà soát và bổ sung quy trình phục vụ tại điểm, khu du lịch; tổ chức các cuộc thi tay nghề hàng năm (đầu bếp, lễ tân, hướng dẫn viên, phục vụ buồng, phục vụ bàn,...), góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch. Đồng thời, quan tâm công tác an ninh trật tự và các điều kiện an toàn trong hoạt động du lịch.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, đặc biệt là tại các khu vực phát triển du lịch về lợi ích và vai trò của du lịch. Quan tâm bồi dưỡng những kiến thức về kỹ năng giao tiếp, văn minh du lịch cho cộng đồng dân cư.

đ) Đổi mới tuyên truyền, quảng bá du lịch

- Tăng cường các hoạt động quảng bá du lịch Bình Thuận bằng nhiều hình thức đa dạng, thu hút, phù hợp với từng giai đoạn, đặc biệt chú trọng tại những thị trường trọng điểm, thị trường mới để gia tăng lượt khách đến với du lịch Bình Thuận.

- Áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực xúc tiến quảng bá. Phát huy vai trò của Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Bình Thuận, hỗ trợ khách du lịch tiếp cận thông tin một cách thuận lợi, xây dựng hình ảnh du lịch của địa phương thân thiện, mến khách.

4. Định hướng

4.1. Về đầu tư

- Đầu tư các loại hình, sản phẩm du lịch có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả về kinh tế gắn với đảm bảo chính trị, văn hóa, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc, phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch, quy hoạch vùng tỉnh Bình Thuận; đảm bảo đến năm 2030, hoàn thiện phát triển đa dạng và định vị toàn bộ hệ thống loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận. Từng bước mở rộng thị trường, tăng lượng khách du lịch lên 11.400.000 vào năm 2025 và 16.000.000 vào năm 2030.

- Tạo nhiều sản phẩm du lịch độc đáo dựa trên loại hình đặc trưng là nghỉ dưỡng cao cấp, sinh thái biển - rừng, trung tâm thể thao biển mang tầm quốc gia và quốc tế kết hợp với du lịch MICE và WELLNESS.

- Tạo sản phẩm du lịch chuyên đề: Tham quan thành phố Phan Thiết, các di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề, lễ hội - sự kiện, tìm hiểu nền văn hóa Chăm,

văn hóa công chiêng dân tộc Cơ Ho, Raglai, Chơ ro,... du lịch nghỉ dưỡng biển - rừng - hồ; du lịch nghiên cứu; điều dưỡng chữa bệnh suối khoáng nóng, thể thao biển, thể thao trên cát, nội dung phong phú kéo dài ngày lưu trú của khách và tăng cơ cấu chi tiêu, doanh thu du lịch, đồng thời tạo sự hấp dẫn để thu hút du khách quay trở lại với du lịch Bình Thuận.

4.2. Về loại hình

4.2.1 Du lịch biển, thể thao, giải trí:

- Du lịch biển là loại hình được du khách đánh giá rất cao vì mang đến trải nghiệm thoải mái, dễ chịu. Lấy môi trường biển làm trọng tâm để phát triển các sản phẩm du lịch phục vụ khách du lịch.

- Du lịch giải trí phù hợp với những du khách yêu thích các hoạt động vui chơi giải trí, mang đến không khí náo nhiệt, sôi động và mong muốn có được những trải nghiệm vui vẻ, thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng.

- Du lịch thể thao là một hình thức du lịch kết hợp với các hoạt động thể thao, mang đến nhiều lợi ích về tinh thần, sức khỏe và các mối quan hệ xã hội cho người tham gia. Du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động thi đấu thể thao tại địa điểm du lịch hoặc đơn giản là đặt vé theo dõi một trận thi đấu thể thao bất kỳ bằng nhiều phương thức khác nhau trong chuyến du lịch.

4.2.2 Du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh

- Du lịch văn hóa - lịch sử thường được kết hợp với nhiều hình thức khác như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,... mang đến cho du khách nhiều hoạt động tham quan hấp dẫn như: Tìm hiểu văn hóa - lịch sử của dân tộc, vùng đất, tham gia các lễ hội, làng nghề,... phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương.

- Du lịch tâm linh là loại hình du lịch gắn liền với các tôn giáo, tín ngưỡng. Những người tham quan thường tới các địa điểm như: Lễ hội tôn giáo, danh thắng mang ý nghĩa tâm linh,... Du lịch tâm linh mang đến cho du khách sự an yên, nhẹ nhõm, cảm giác thư thái, an toàn.

4.2.3 Du lịch WELLNESS: Giúp du khách không chỉ được thư giãn sau thời gian làm việc mệt mỏi và còn cải thiện về mặt thể chất.

4.2.4 Du lịch nghỉ dưỡng – MICE

- Du lịch MICE được biết là một hình thức du lịch kinh doanh. Trong đó, các nhóm du khách sẽ tham gia vào những hoạt động hội nghị, triển lãm,... tại một địa điểm nào đó. Đây là một trong các loại hình du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách du lịch tham gia. Mục đích của loại hình du lịch này là kết hợp giữa công việc và giải trí, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới mẻ và bổ ích. Thông qua hình thức du lịch kết hợp, người tham gia có thể tăng cường mối quan hệ, nâng cao hiệu quả làm việc, kinh doanh,...

- Giúp khách du lịch lấy lại tinh thần, sức khỏe thông qua các hình thức trị liệu, dịch vụ chăm sóc cao cấp tại resort,... Du lịch nghỉ dưỡng thường được tổ chức ở những địa điểm có kỳ quan thiên nhiên ấn tượng, khí hậu dễ chịu, có

đầy đủ các tiện ích, khu vực thư giãn như homestay, resort, villa, khu quần thể nghỉ dưỡng,...

4.2.5 Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát

- Du lịch nông nghiệp là mô hình du lịch trải nghiệm được xây dựng, tổ chức lấy hoạt động sản xuất nông nghiệp tại nông trại hay trang trại làm trọng tâm. Phục vụ khách hàng có nhu cầu giải trí hoặc giáo dục tại địa phương. Đến đây du khách có thể tham quan, tham gia trực tiếp vào các hoạt động nông nghiệp như trồng, thu hoạch, chế biến nông nghiệp,...

- Du lịch sinh thái là sự kết hợp giữa du lịch và việc bảo tồn thiên nhiên; gắn liền với tự nhiên và văn hóa bản địa, hướng tới giữ gìn văn hóa, bảo vệ môi trường và lan tỏa văn hóa của người dân các vùng miền. Du lịch sinh thái gắn liền với trải nghiệm khám phá tự nhiên, văn hóa bản địa, hướng tới những giá trị bền vững, giữ gìn bản sắc dân tộc và lan tỏa ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

4.2.6 *Du lịch cộng đồng*: Là loại hình du lịch dựa trên sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương. Ngoài việc mang đến cho khách du lịch những trải nghiệm thực tế, du lịch cộng đồng còn giúp họ hiểu rõ hơn về văn hóa, con người của địa phương.

4.2.7 *Du lịch khám phá, mạo hiểm*: Hoạt động du lịch khám phá thường gắn liền với các địa danh, vùng miền có kỳ quan thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ, phù hợp với những người yêu thích phiêu lưu, khám phá; đòi hỏi người tham gia phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về sức khỏe, có khả năng thích nghi tốt, sẵn sàng đối mặt với những thử thách nguy hiểm.

4.2.8 *Du lịch ẩm thực*: Khi tham gia hành trình trải nghiệm ẩm thực, khách du lịch không chỉ được thưởng thức những món ăn ngon mà còn cơ hội để tìm hiểu về lịch sử, văn hóa và con người địa phương.

4.2.9 *Du lịch teambuilding*: Đây là hoạt động nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, tăng cường sự hòa hợp giữa các thành viên cùng tham gia. Mục đích của loại hình du lịch này là giúp tất cả mọi người hiểu nhau hơn, cải thiện kỹ năng giao tiếp, kết nối, tăng tính tích cực, sáng tạo, hiệu quả của cộng đồng.

4.2.10 *Du lịch mua sắm*: Du khách có cơ hội mua sắm hàng hóa với giá cả ưu đãi tại nơi tham quan. Du lịch mua sắm thường được kết hợp với các chuyến tham quan. Du khách có thể tìm kiếm những sản phẩm độc đáo, đặc trưng theo từng địa phương.

4.3. Về sản phẩm

Với vị trí địa lý ở duyên hải cực Nam Trung Bộ, có đồi núi, đồng bằng và vùng ven biển, Bình Thuận có lợi thế phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát; du lịch biển, thể thao, giải trí; du lịch MICE; du lịch khám phá, mạo hiểm;... Bên cạnh đó, Bình Thuận còn có nền văn hóa đa dạng, đặc sắc để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh.

Cơ cấu lại, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo định hướng sau: (1) Du lịch biển, thể thao, giải trí (2) Du lịch văn hóa; (3) Du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe; (4) Kết hợp du lịch nghỉ dưỡng - MICE; (5) Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát; (6) Du lịch cộng đồng.

Phát triển các tuyến du lịch trên cơ sở khai thác các sản phẩm du lịch đặc thù. Hình thành các tour, tuyến du lịch phù hợp, hấp dẫn, chất lượng cao gắn kết các loại hình dịch vụ du lịch với các khu di tích lịch sử, văn hóa, các điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, thể thao, làng nghề.

Tập trung xây dựng và hoàn chỉnh thêm một số sản phẩm đặc thù như: Du lịch MICE tập trung tại thành phố Phan Thiết, Mũi Né (khu vực 2), du lịch WELLNESS tại suối nước nóng Bưng Thị (khu vực 3), du lịch cộng đồng (khu vực 1 và 4), các mô hình kinh tế ban đêm, các sản phẩm du lịch biển, các trò chơi trên đồi cát, trải nghiệm xe địa hình, đua xe địa hình quốc tế,... Đẩy nhanh tiến độ xây dựng để sớm đưa sản phẩm mới là khu Safari Bình Thuận (khu vực 4) và bệnh viện nghỉ dưỡng (khu vực 2) vào hoạt động.

Xây dựng và khai thác các bến thủy nội địa - bến du thuyền cùng với thiết kế các chương trình tham quan hoàn chỉnh trong tỉnh và các vùng phụ cận; trong đó chú trọng thị trường từ Tây Nguyên, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Về cơ chế, chính sách

- Có chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển loại hình du lịch thông qua các đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Tạo cơ chế liên kết phát triển sản phẩm du lịch giữa Bình Thuận và các điểm đến du lịch nổi bật trong nước và quốc tế.

5.2. Về cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng

- Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông: Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, hệ thống vận chuyển khách du lịch chất lượng cao, an toàn, thân thiện môi trường, thân thiện với người khuyết tật. Đảm bảo tổ chức giao thông hợp lý, an toàn, không làm mất mỹ quan. Đảm bảo thoát nước mưa và nước thải, tránh ngập nước gây cản trở giao thông.

- Cơ sở vật chất ngành du lịch

+ Các cơ sở lưu trú: Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú phù hợp với từng loại hình sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Quy hoạch phát triển hệ thống khách sạn; khuyến khích đầu tư khách sạn, nhà nghỉ, homestay gắn với tour, tuyến trong cụm phát triển du lịch và gắn với hệ thống cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc...) đô thị, nông thôn hợp lý.

+ Hệ thống cơ sở ăn uống: Phát triển hệ thống nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, đảm bảo tính đa dạng về loại hình ẩm thực đồng thời nhân

mạnh giới thiệu ẩm thực Bình Thuận. Đặc biệt quan tâm các cơ sở ăn uống đã có thương hiệu của tỉnh, những địa điểm có không gian đẹp, mới lạ.

+ Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi giải trí, thể thao: Rà soát, bố trí, đầu tư xây dựng khu vực phố đi bộ, chợ đêm, phố ăn vặt,... tại địa điểm hợp lý, có phương án khai thác khu vực có khung cảnh đẹp, các hoạt động về đêm.

+ Phát triển các điểm mua sắm: Đối với các chợ truyền thống, chính quyền địa phương và ban quản lý chợ cần làm tốt công tác chỉnh trang, giữ gìn vệ sinh, đảm bảo văn minh khu vực chợ, giúp khách du lịch khi dừng chân, trải nghiệm được khung cảnh, nét văn hóa của chợ truyền thống.

5.3. Giải pháp đẩy mạnh thu hút thị trường, xúc tiến quảng bá

- Công tác thu hút thị trường: Xây dựng kế hoạch xúc tiến, thu hút khách du lịch quốc tế theo từng giai đoạn và phù hợp với từng thị trường trọng điểm; tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch quốc tế chung của cả nước; xây dựng hệ thống thông tin du lịch (website, bản đồ, chỉ dẫn, quầy thông tin du lịch, tờ rơi...) tiện ích, đa dạng thông tin, bằng những ngôn ngữ quốc tế chính; xây dựng các chương trình quảng bá du lịch Bình Thuận ra quốc tế (quảng cáo trên các kênh truyền hình - tạp chí du lịch nước ngoài, tham gia các sự kiện du lịch quốc tế lớn, quảng bá du lịch Bình Thuận trong các sự kiện quốc tế...); đơn giản hóa các thủ tục đối với khách du lịch là người nước ngoài.

- Công tác xúc tiến quảng bá: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch tại địa phương bằng nhiều hình thức như: Trên các phương tiện truyền thông (báo, đài), phương tiện trực quan (pano, khẩu hiệu, bảng chỉ dẫn, bộ ảnh nét đẹp Bình Thuận, cẩm nang du lịch...), đưa hình ảnh du lịch Bình Thuận vào các tạp chí du lịch Việt Nam, quốc tế,... Đẩy mạnh phát triển marketing điện tử, ứng dụng công nghệ 4.0 thiết kế các tour du lịch thực tế ảo; tạo fanpage và instagram quảng bá du lịch Bình Thuận, đẩy mạnh quảng cáo trên các trang mạng xã hội: Facebook, Twiter, Zalo... Nâng cấp Cổng Thông tin du lịch thông minh, đảm bảo luôn cập nhật thông tin đầy đủ đặc biệt là các loại hình, sản phẩm du lịch (điểm đến và tour tuyến). Khuyến khích thúc đẩy các bên liên quan tham gia chiến lược chuyển đổi số du lịch quốc gia với sự tham gia của nhiều địa phương, ngành nghề, lĩnh vực liên quan.

5.4. Giải pháp về bảo vệ môi trường tài nguyên, an ninh an toàn

Phát triển du lịch gắn với việc đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn cho khách du lịch trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an, an ninh trong việc triển khai các dự án đầu tư du lịch, các hoạt động khai thác du lịch. Triển khai hoạt động của nhóm cảnh sát du lịch, tăng cường hỗ trợ của đường dây điện thoại nóng cho khách du lịch

5.5. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiến hành điều tra phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ cán bộ, nhân viên và lao động hiện đang công tác và tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trong phạm vi toàn tỉnh để xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch ngắn hạn và dài hạn (bao gồm cả đào tạo lại và đào tạo mới), từng bước chuẩn hóa nhân lực du lịch theo quy định về tiêu chuẩn nghề ASEAN... Chủ động hội

nhập quốc tế để có cơ hội phát triển nguồn nhân lực phù hợp với sự phát triển du lịch của khu vực và thế giới.

5.6. Giải pháp đầu tư nâng cao chất lượng loại hình, sản phẩm du lịch

Thực hiện xác định sản phẩm du lịch chủ lực có căn cứ khoa học và thực tiễn để đầu tư, phát triển, hình thành nên sản phẩm du lịch chủ lực tiêu biểu, bền vững như: Đồi cát bay Mũi Né; suối Tiên Hàm Tiến; bãi đá bảy màu Tuy Phong,... Những sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của dân tộc Chăm, di tích Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú, chùa núi Tà Cú (Hàm Thuận Nam), Dinh Thầy Thím (La Gi), chùa Cổ Thạch (Tuy Phong), chùa Linh Quang, Vạn An Thạnh, đền thờ Công chúa Bàn Tranh (Phú Quý), bàu Trắng, đồi Trinh Nữ (Bắc Bình),...

5.7. Giải pháp xây dựng các sản phẩm du lịch

- Xây dựng Bộ tiêu chí về sản phẩm du lịch sạch bao gồm các dịch vụ du lịch tạo nên sự đồng nhất trong sản phẩm du lịch như: Khách sạn, nhà hàng, điểm tham quan, phương tiện vận chuyển, hướng dẫn viên suốt tuyến và hướng dẫn viên tại điểm,... hướng đến kinh doanh có trách nhiệm, hạn chế tác động môi trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn về Bộ tiêu chí này cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, các cơ quan quản lý du lịch ở địa phương và đồng dân cư.

- Tuyên truyền quảng bá sâu rộng về vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng sản phẩm du lịch sạch.

- Kêu gọi sự chung tay của khách du lịch trong việc xây dựng sản phẩm sạch bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Bộ tiêu chí, tổ chức khen thưởng kịp thời, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm cung ứng và xem đây là một việc tất yếu khi cung cấp các dịch vụ du lịch cho khách.

5.8. Giải pháp đẩy mạnh quản lý chất lượng loại hình, sản phẩm du lịch

Xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch (quy định cho cơ sở lưu trú, điểm du lịch, cơ sở ăn uống, cơ sở kinh doanh lưu niệm, công ty lữ hành, vận chuyển khách du lịch, điểm dừng chân) và tổ chức triển khai áp dụng cho toàn thành phố, thành lập Ban đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các chủ trương phát triển du lịch; kế hoạch và chương trình phát triển du lịch.

- Đóng góp ý kiến cho các dự án quy hoạch phát triển du lịch.

- Quản lý về nghiệp vụ du lịch.

- Thực hiện các chương trình quảng bá tuyên truyền du lịch.
- Triển khai đào tạo, tập huấn nhân lực du lịch.
- Quản lý hành chính trong phạm vi thẩm quyền đối với các hoạt động kinh doanh du lịch.
- Cùng với các sở, ban ngành thẩm định dự án đầu tư, năng lực của chủ đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án phát triển du lịch; phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất UBND tỉnh các chủ trương, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực du lịch; xây dựng cơ cấu vốn ưu tiên phát triển du lịch và các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai hiệu quả các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư; thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án phát triển du lịch đảm bảo phù hợp theo quy hoạch được cơ quan thẩm phê duyệt và đúng theo quy định pháp luật.

- Rà soát, xây dựng danh mục dự án du lịch cần mời gọi đầu tư làm cơ sở mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu, uy tín, năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án quy mô lớn ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ của tỉnh theo quy hoạch.

- Rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện tốt các khâu, các bước trong quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư, tạo môi trường thu hút đầu tư thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh về du lịch, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án du lịch sớm triển khai đầu tư và đi vào hoạt động.

- Tham mưu, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh,... phục vụ phát triển du lịch.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán thực hiện Đề án theo khả năng ngân sách và theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

4. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xây dựng danh mục các dự án giao thông có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động du lịch và các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp vốn đầu tư.

5. Sở Công thương

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng danh mục các dự án đầu tư trong lĩnh vực ngành công thương liên quan đến hoạt động phát triển du

lịch; hỗ trợ mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; phối hợp triển khai các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan.

6. Sở Xây dựng

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị đảm bảo hài hòa và phù hợp với định hướng phát triển du lịch của địa phương.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định các quy hoạch, các dự án đầu tư phát triển du lịch,... tạo điều kiện thuận lợi cho các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp cùng các sở ngành, UBND cấp huyện thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định hồ sơ thuê đất, làm cơ sở lập thủ tục đầu tư và giao đất, cho thuê đất theo quy định.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra các vấn đề về bảo vệ môi trường du lịch, thẩm định hồ sơ môi trường đối với các dự án du lịch và các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển du lịch của tỉnh theo thẩm quyền, thực hiện hiệu quả giải pháp bảo vệ tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung liên quan thuộc Đề án; quan tâm đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn kết phát triển du lịch.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa du lịch của tỉnh Bình Thuận.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức về du lịch trong cộng đồng dân cư và trong hệ thống giáo dục.

- Tuyên truyền, triển khai các nội dung của Đề án vào hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh, góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh về du lịch. Lòng ghép tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Tham quan bảo tàng, các di tích lịch sử văn hóa, các sự kiện lễ hội gắn với ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; phối hợp các sở, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, du lịch,... của địa phương.

11. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nội dung về tổ chức bộ máy, công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với đội ngũ

quản lý ngành du lịch các cấp, đảm bảo mục tiêu theo Đề án, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý du lịch của tỉnh.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì và phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến việc thúc đẩy phát triển du lịch và phối hợp xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Bình Thuận.

13. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn về du lịch, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

14. Sở Y tế

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nội dung có liên quan tại Đề án này. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho khách du lịch khi đến với Bình Thuận.

15. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, sát từng địa bàn, có trọng tâm, trọng điểm, vừa giữ vững an ninh quốc phòng, vừa đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

16. Hiệp hội du lịch tỉnh

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền và chủ động đề xuất các giải pháp thu hút sự tham gia của các cơ sở du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch Bình Thuận thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Cùng tổ chức thực nghiệm, đánh giá nhân rộng các loại hình, sản phẩm du lịch mới

17. UBND cấp huyện

- Phê duyệt các dự án quy hoạch phát triển du lịch theo thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn./.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

ĐỀ ÁN

ĐA DẠNG CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH
TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



Bình Thuận, tháng 06 năm 2024

CHỦ ĐẦU TƯ
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BÌNH THUẬN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀO TẠO
TƯ VẤN QUẢN LÝ DU LỊCH KIẾN TẠO

TỔ TƯ VẤN

TRƯỞNG NHÓM: PGS.TS Nguyễn Quyết Thắng, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Liên chi hội Đào tạo Du lịch Việt Nam;
Trưởng khoa Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh.

CÁC THÀNH VIÊN

- Ths. Võ Hương, Phó Giám đốc Công ty TNHH Đào tạo Tư vấn Quản lý Du lịch Kiến Tạo
- TS. Nguyễn Quốc Cường, Phó trưởng Khoa Thương mại Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
- TS. Hoàng Thanh Liêm, Phó trưởng Ban Pháp chế HDND tỉnh Bình Thuận
- Ths. Lưu Quang Vinh, Giảng viên Đại học Hutech, TP. Hồ Chí Minh
- Ths. Nguyễn Thanh Tri, Giảng viên Đại học Hutech, TP. Hồ Chí Minh
- Ths. Ngô Kim Phượng, Chuyên gia
- Nguyễn Ngọc Mỹ Tuyết, Chuyên gia

MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| DANH MỤC VIẾT TẮT | iv |
| DANH MỤC BẢNG | v |
| DANH MỤC HÌNH | vi |
| DANH MỤC BIỂU ĐỒ | vii |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Sự cần thiết xây dựng Đề án | 1 |
| 2. Mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án..... | 2 |
| 2.1. Mục tiêu | 2 |
| 2.2. Nhiệm vụ..... | 2 |
| 3. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án | 3 |
| 3.1. Các cơ sở pháp lý..... | 3 |
| 3.2. Các nguồn số liệu, tài liệu tham khảo | 4 |
| 4. Phạm vi nghiên cứu, đối tượng của Đề án | 4 |
| 4.1. Phạm vi nghiên cứu | 4 |
| 4.2. Về đối tượng | 5 |
| 5. Về phương pháp nghiên cứu | 5 |
| 5.1. Phương pháp thu thập tài liệu | 5 |
| 5.2. Phương pháp khảo sát thực địa..... | 5 |
| 5.3. Phương pháp phân tích tổng hợp và định lượng..... | 5 |
| 5.4. Phương pháp dự báo, chuyên gia..... | 5 |
| 5.5. Phương pháp điều tra xã hội học | 5 |
| PHẦN I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐA DẠNG HÓA CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH | 6 |
| 1.1. Loại hình, sản phẩm du lịch | 6 |
| 1.1.1. Loại hình du lịch | 6 |
| 1.1.2. Sản phẩm du lịch..... | 7 |
| 1.1.3. Chuỗi giá trị cung cấp dịch vụ du lịch | 8 |
| 1.2. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch..... | 9 |
| 1.2.1. Quan điểm về đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch..... | 9 |
| 1.2.2. Nội dung đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch..... | 10 |
| 1.2.3. Nguyên tắc đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch | 11 |
| 1.3. Kinh nghiệm đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch trên thế giới và Việt Nam | |

| | |
|---|-----------|
| | 12 |
| 1.3.1. Kinh nghiệm trên thế giới..... | 12 |
| 1.3.2. Một số kinh nghiệm trong nước..... | 17 |
| 1.3.3. Một số bài học rút ra trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và các địa phương về phát triển loại hình, sản phẩm du lịch | 21 |
| PHẦN II: HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BÌNH THUẬN | 22 |
| 2.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội..... | 22 |
| 2.1.1. Điều kiện tự nhiên..... | 22 |
| 2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội | 25 |
| 2.2. Tài nguyên phát triển du lịch | 27 |
| 2.2.1. Tài nguyên thiên nhiên | 27 |
| 2.2.2. Tài nguyên văn hóa..... | 31 |
| 2.3. Tình hình phát triển du lịch..... | 35 |
| 2.3.1. Cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch | 35 |
| 2.3.2. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch..... | 38 |
| 2.3.3. Hiện trạng về khai thác, quản lý du lịch | 40 |
| 2.3.4. Hiện trạng về nguồn nhân lực du lịch..... | 45 |
| 2.4. Phân tích SWOT và tiềm năng về điều kiện phát triển du lịch Bình Thuận..... | 47 |
| 2.4.2. Đánh giá tiềm năng du lịch Bình Thuận có thể đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch | 48 |
| PHẦN III: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐA DẠNG CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 | 62 |
| 3.1. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 | 62 |
| 3.1.1. Mục tiêu phát triển..... | 62 |
| 3.1.2. Các chỉ tiêu dự báo | 62 |
| 3.2. Định hướng danh mục các loại hình, sản phẩm du lịch đến năm 2025, tầm nhìn 2030 | 63 |
| 3.2.1. Về loại hình..... | 63 |
| 3.2.2. Về sản phẩm du lịch..... | 66 |
| 3.3. Giải pháp | 76 |
| 3.3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách | 76 |
| 3.3.2. Giải pháp về cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng..... | 77 |
| 3.3.3. Giải pháp đa dạng, nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch.. | 78 |

| | |
|--|-----|
| 3.3.4. Giải pháp đẩy mạnh thu hút thị trường, xúc tiến quảng bá | 82 |
| 3.3.5. Giải pháp về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an ninh an toàn | 87 |
| 3.3.6. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | 87 |
| 3.4. Tổ chức thực hiện và quản lý Đề án | 89 |
| 3.4.1. Ủy ban nhân dân tỉnh | 89 |
| 3.4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 89 |
| 3.4.3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan | 89 |
| PHỤ LỤC | 92 |
| Phụ lục 1: DỰ TOÁN KINH PHÍ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TỪ VỐN NGÂN SÁCH ĐẾN NĂM 2025 | 92 |
| Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN | 93 |
| Phụ lục 3: DÀN BÀI THẢO LUẬN VỚI CÁC CHUYÊN GIA | 99 |
| PHIẾU KHẢO SÁT VỀ DU LỊCH BÌNH THUẬN DÀNH CHO KHÁCH THAM QUAN | 101 |
| Phụ lục 4: MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN | 104 |

DANH MỤC VIẾT TẮT

| Ký hiệu viết tắt | Diễn giải |
|-------------------------|---|
| ASEAN | Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations) |
| CSHT | Cơ sở hạ tầng |
| CSVC | Cơ sở vật chất |
| ĐDH | Đa dạng hóa |
| ĐNB | Đông Nam Bộ |
| ĐT | Đường tỉnh |
| GDP | Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product) |
| GRDP | Tổng sản phẩm trên địa bàn (Gross Regional Domestic Product) |
| HĐND | Hội đồng nhân dân |
| MICE | Hội họp, khen thưởng, hội nghị, hội thảo và triển lãm (Meeting Incentive Conference Event) |
| NQ | Nghị quyết |
| PTSP | Phát triển sản phẩm |
| QL | Quốc lộ |
| TP | Thành phố |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VITOS | Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) |
| VR | Thực tế ảo (Virtual Reality) |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 1.1. Một số quan điểm trọng tâm trong nguyên tắc chỉ đạo phát triển du lịch tại các cộng đồng địa phương ở Indonexia..... | 15 |
| Bảng 2.1: Một số tài nguyên tự nhiên trên địa bàn tỉnh | 29 |
| Bảng 2.2: Một số di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh | 31 |
| Bảng 2.3: Một số lễ hội trên địa bàn tỉnh | 33 |
| Bảng 2.4: Thống kê cơ sở lưu trú du lịch của Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023 | 35 |
| Bảng 2.5: Số lượt khách đến Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023 | 40 |
| Bảng 2.6: Tình hình khách quốc tế chủ yếu đến Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023 ... | 41 |
| Bảng 2.7: Doanh thu từ khách quốc tế và khách nội địa giai đoạn 2015 - 2023..... | 42 |
| Bảng 2.8: Bảng phân tích SWOT | 47 |
| Bảng 2.9: Tính điểm các tài nguyên du lịch Bình Thuận..... | 51 |
| Bảng 2.10: Phân hạng khả năng thu hút của các tài nguyên | 55 |
| Bảng 2.11: Phân hạng khả năng khai thác của các tài nguyên | 57 |
| Bảng 3.1. Các chỉ tiêu dự báo..... | 63 |
| Bảng 3.2. Định hướng phát triển loại hình du lịch | 65 |
| Bảng 3.3. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch..... | 67 |
| Bảng 3.4. Định hướng phát triển không gian du lịch | 74 |
| Bảng 3.5: Danh mục các nhóm chính sách về du lịch cần điều chỉnh | 76 |
| Bảng 3.6: Một số công tác tuyên truyền, quảng bá cần triển khai | 84 |
| Bảng 3.7: Nội dung tối thiểu cần ban hành trong giáo dục môi trường cho du lịch tại từng điểm tài nguyên | 87 |
| Bảng 3.8: Các lớp học bồi dưỡng cho cán bộ quản lý du lịch và cộng đồng | 88 |

DANH MỤC HÌNH

| | |
|---|----|
| Hình 1.1. Chuỗi giá trị cung cấp dịch vụ du lịch..... | 8 |
| Hình 1.2: Cảng Port Arthur Historic | 12 |
| Hình 1.3: Nhà sàn người Karen- Umphang, Thai Lan | 13 |
| Hình 1.4: Lễ hội tại Bali - Indonesia | 14 |
| Hình 1.5: Du lịch biển - Quảng Nam | 17 |
| Hình 1.6: Khách du lịch học nấu ăn tại nhà người dân ở Hội An | 18 |
| Hình 1.7: Trình diễn Thổ cẩm Zèng tại Festival làng nghề 2015 | 19 |
| Hình 1.8: Bãi Sau Vũng Tàu | 20 |
| Hình 2.1. Bản đồ địa lý hành chính tỉnh Bình Thuận..... | 22 |
| Hình 2.2: Bản đồ phân bố tài nguyên | 28 |
| Hình 3.1: Quy trình xây dựng sản phẩm du lịch | 80 |

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

| | |
|---|----|
| Biểu đồ 2.1: Tốc độ tăng GRDP giai đoạn 2015 - 2023 | 26 |
| Biểu đồ 2.2: Cơ cấu khách quốc tế giai đoạn 2015 - 2023..... | 41 |
| Biểu đồ 2.3: Tổng doanh thu đến từ khách du lịch | 42 |
| Biểu đồ 2.4: Điểm đánh giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 1 | 59 |
| Biểu đồ 2.5: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 2..... | 60 |
| Biểu đồ 2.6: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 3..... | 60 |
| Biểu đồ 2.7: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 4..... | 61 |

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Bình Thuận là một tỉnh thuộc duyên hải Nam Trung Bộ có tọa độ địa lý từ 10°33'42" đến 11°33'18" vĩ độ Bắc, từ 107°23'41" đến 108°52'18" kinh độ Đông. Phía Bắc của tỉnh Bình Thuận giáp với tỉnh Lâm Đồng, phía Đông Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai và phía Tây Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu, ở phía Đông và Nam giáp Biển Đông với đường bờ biển dài 192km.¹

Tỉnh Bình Thuận có hệ thống giao thông khá thuận lợi với tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam nối Bình Thuận với các tỉnh phía Bắc và phía Nam; Quốc lộ 28 nối Bình Thuận với các tỉnh Tây Nguyên, Quốc lộ 55 nối Bà Rịa - Vũng Tàu với Bình Thuận và Lâm Đồng. Ngoài ra, cùng với sự phát triển hạ tầng giao thông của cả nước với tuyến cao tốc Bắc - Nam trải dài qua địa phận tỉnh Bình Thuận đã được lần lượt đưa vào khai thác từ cuối tháng 4/2023 đến nay gồm: cao tốc Vĩnh Hảo - Phan Thiết (19/5/2023), cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây (thông xe toàn tuyến ngày 07/7/2023)², cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo (thông xe vào 26/4/2024) với tổng chiều dài trên 160km, các dự án nâng cấp Quốc lộ 28, Quốc lộ 28B, Quốc lộ 55, đường ĐT.720... Về các hệ thống giao thông khác, Bình Thuận đã đưa vào khai thác tuyến giao thông đường thủy nội địa với tuyến tàu cao tốc Phan Thiết - Phú Quý, đang thi công dự án Cảng hàng không Phan Thiết,... đã đưa Bình Thuận mở rộng giao thông liên tuyến đến các vùng khác trong và ngoài tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung cũng như ngành du lịch nói riêng.

Là một tỉnh nằm trong cụm liên kết phát triển tiểu vùng Nam Trung Bộ³ gồm: Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa và Phú Yên; Bình Thuận với nguồn tài nguyên phong phú về biển, rừng, khoáng sản, suối khoáng, các khu bảo tồn thiên nhiên như: núi Ông, núi Tà Cú, khu bảo tồn thiên nhiên biển đảo Phú Quý, Cù lao Câu đa dạng sinh học... rất có tiềm năng phát triển du lịch. Với hệ thống bãi biển đẹp, cảnh quan tự nhiên thơ mộng, hùng vĩ, hoang sơ mang nét đặc trưng nổi tiếng như: Đồi cát Mũi Né, Bãi Trắng, Mũi Kê Gà, các hồ thủy điện, suối khoáng Vĩnh Hảo, Đa Kai, suối khoáng nóng Bưng Thị, suối khoáng nóng Phong Điền... phục vụ tham quan, trải nghiệm, có tiềm năng phát triển thể thao biển kết hợp với các loại hình du lịch nghỉ dưỡng.

Ngoài ra, Bình Thuận có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa khá phong phú và mang đặc trưng của vùng đất Nam Trung Bộ với nhiều kiến trúc độc đáo như: di tích kiến trúc nghệ thuật, lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia như: tháp Chăm Pô Sah Inur, Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú, Dinh Thầy Thím, Cổ Thạch Tự, Linh Sơn Trường Thọ (chùa Núi Tà Cú)... Trên địa bàn tỉnh có 35 dân tộc cùng sinh sống như: dân tộc Kinh, Raglai, Hoa, Chăm, Giarai, Cơ Ho, Tày, Chơ Ro, Nùng,... với những nền văn hóa, phong tục tập quán, ngành nghề truyền thống, lễ hội, lịch sử khác nhau tạo cho tỉnh Bình Thuận một nền văn hóa đa dạng nhưng mang đậm bản sắc riêng.

Là một trong những tỉnh phát triển ngành du lịch đầu tiên của Việt Nam, với những sản phẩm đặc trưng đã được Trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam công nhận như: Thương hiệu nước mắm đầu tiên tại Việt Nam, Đồi cát bay Mũi Né, bãi đá Bảy Màu (Cà Dục), Resort - hotel nằm ven biển nhiều nhất, lễ hội Nghinh Ông Quan Thánh Đế Quân,

¹ Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận

² Nguồn: <https://tienphong.vn/cao-toc-phan-thiet-dau-giay-thong-tuyen-hoan-toan-post1549429.tpo>

³ Nguồn: <https://nhandan.vn/lien-ket-phat-trien-tieu-vung-nam-trung-bo-trong-boi-canhh-moi-post702614.html>

Rồng xanh dài nhất, tượng Phật Thích Ca nhập niết bàn dài nhất, diện tích trồng Thanh long nhiều nhất, nuôi trồng tảo quý Spirulina... Bình Thuận sở hữu nhiều lợi thế cũng như các thách thức trong định hướng phát triển ngành du lịch của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, du lịch tỉnh Bình Thuận vẫn còn những vấn đề hạn chế như: du lịch phát triển chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng, thiếu các dịch vụ hỗ trợ, phân tán nguồn lực đầu tư, trình độ nguồn nhân lực còn thấp... Đặc biệt, hệ thống sản phẩm du lịch hiện tại còn rời rạc, trùng lặp, chưa có sản phẩm du lịch đặc trưng, chưa khẳng định được lợi thế cạnh tranh trên thị trường vùng Nam Trung Bộ và trong cả nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn vừa phát triển nông thôn mới toàn diện theo định hướng của tỉnh và Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

Từ những nguyên nhân trên, có thể thấy việc xây dựng **“Đề án đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”** là thực sự cần thiết. Đề án này sẽ giúp tỉnh Bình Thuận hệ thống hóa các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, tạo sự tương đồng và khác biệt về sản phẩm. Ngoài ra, Đề án còn là một định hướng, để góp phần mời gọi đầu tư, tập trung ưu tiên đầu tư, phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước đưa ngành du lịch Bình Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng tinh thần Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án

2.1. Mục tiêu

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khóa XIV) về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đến năm 2030, du lịch Bình Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đóng góp lớn trong GRDP của tỉnh, có sức lan tỏa và thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, giúp tạo nhiều việc làm cho xã hội.

- Xác định hệ thống các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận. Từ đó, phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua sự khác biệt của sản phẩm du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch, góp phần quan trọng trong tạo dựng hình ảnh, thương hiệu cho du lịch của tỉnh Bình Thuận.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu về các loại hình, sản phẩm du lịch; phân tích đánh giá thực trạng phát triển loại hình, sản phẩm du lịch; các giá trị tài nguyên du lịch và các điều kiện liên quan khác; phân tích đánh giá nhu cầu thị trường đối với các loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận.

- Định hướng phát triển đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận; định hướng đầu tư phát triển loại hình, sản phẩm du lịch Bình Thuận.

- Xây dựng giải pháp phát triển đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận và các giải pháp xúc tiến quảng bá; xác định cơ chế liên kết, giải pháp điều phối việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch của tỉnh; định hướng kế hoạch

hành động cụ thể phát triển đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong lộ trình phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận.

3. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

3.1. Các cơ sở pháp lý

- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10, ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12, ngày 18/6/2009.

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004.

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

- Luật Tài Nguyên môi trường Biển và Hải đảo năm 2015.

- Luật Du lịch năm 2017.

- Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Nghị quyết số 92/NQ-CP, ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

- Nghị quyết số 82/NQ-CP, ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Quyết định số 2532/QĐ-TTg, ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1772/QĐ-TTg, ngày 18/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định 1701/QĐ-TTg, ngày 27/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1129/QĐ-TTg, ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

- Quyết định số 415/QĐ-TTg, ngày 22/3/2021 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch

chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 922/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL, ngày 03/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt “Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khóa XIV) về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1792/QĐ-UBND, ngày 12/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1197/QĐ-UBND, ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phan Thiết đến năm 2040.

- Kế hoạch số 1686/KH-UBND, ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc triển khai thực hiện Đề án “Định hướng phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030”.

- Kế hoạch số 848/KH-UBND, ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2648/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại tỉnh Bình Thuận đến năm 2030.

3.2. Các nguồn số liệu, tài liệu tham khảo

- Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Nam Trung Bộ đến năm 2030.
- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận;
- Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.
- Số liệu về hiện trạng phát triển du lịch, tài nguyên du lịch tỉnh Bình Thuận,...

4. Phạm vi nghiên cứu, đối tượng của Đề án

4.1. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Nhiệm vụ nghiên cứu các số liệu từ năm 2015 đến năm 2023.

- Về không gian: Trên phạm vi toàn tỉnh Bình Thuận.

4.2. Về đối tượng

Các loại hình, sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận.

5. Về phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập tài liệu

Được sử dụng để lựa chọn những tài liệu, số liệu, những thông tin có liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu trong Đề án, là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác.

5.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Nhằm điều tra bổ sung hoặc kiểm tra lại những thông tin quan trọng cần thiết cho quá trình phân tích, đánh giá, xử lý các tài liệu và số liệu. Thông qua phương pháp này cho phép xác định cụ thể hơn về vị trí, ranh giới, quy mô cũng như tầm quan trọng của các đối tượng nghiên cứu. Mặt khác, trong thực tế công tác thống kê các số liệu của các ngành nói chung và của ngành du lịch nói riêng còn chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, còn nhiều bất cập, chưa thống nhất. Do vậy, phương pháp nghiên cứu và khảo sát thực địa tại chỗ là không thể thiếu trong quá trình xây dựng Đề án.

5.3. Phương pháp phân tích tổng hợp và định lượng

Phương pháp thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá: Được sử dụng để thống kê, so sánh, đánh giá các thông tin, số liệu thực trạng phát triển du lịch thông qua các chỉ tiêu thống kê ngành du lịch. Thông qua việc phân tích, so sánh, tổng hợp, mô hình hóa và cân đối các dữ liệu thu thập từ các phương pháp trên sẽ được xử lý, sắp xếp một cách hợp lý, hệ thống nhằm đảm bảo tính chính xác, logic, súc tích khoa học và thực tiễn.

Phương pháp phân tích định lượng: Là phương pháp thống kê để lượng hóa, đo lường, phản ánh và diễn giải mối quan hệ giữa các nhân tố (các yếu tố) với nhau. Mục đích của phương pháp này là đo lường các biến số theo từng mục tiêu và xem xét sự liên quan của các nhân tố dưới dạng các số đo và số thống kê; dùng để tổng quát hóa kết quả nghiên cứu thông qua phân phối ngẫu nhiên và lấy mẫu đại diện; phương pháp này có thể cung cấp dữ liệu để mô tả sự phân bố của các đặc điểm, tính chất của tổng thể nghiên cứu, khảo sát các mối quan hệ giữa chúng và xác định quan hệ nhân - quả.

5.4. Phương pháp dự báo, chuyên gia

Phương pháp chuyên gia là phương pháp sử dụng trí tuệ của đội ngũ chuyên gia có trình độ cao để xem xét, nhận định bản chất một sự kiện khoa học hay thực tiễn phức tạp, để tìm ra giải pháp tối ưu. Trên cơ sở đó dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch bền vững; nghiên cứu tổ chức không gian lãnh địa du lịch; đề xuất các trung tâm, điểm du lịch, các dự án, lĩnh vực ưu tiên đầu tư; cũng như xác định các sản phẩm du lịch đặc trưng, nổi trội.

5.5. Phương pháp điều tra xã hội học

Tổ chức điều tra, thu thập thông tin bằng phiếu khảo sát, thu thập thông tin (300 phiếu) đối với khách du lịch, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch và cán bộ quản lý địa phương. Qua đó, tổng hợp các ý kiến, nhu cầu, mong muốn về phát triển đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch chủ lực, làm cơ sở định hướng xây dựng, phát triển đa dạng hóa mô hình, sản phẩm du lịch của tỉnh Bình Thuận.

PHẦN I

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐA DẠNG HÓA CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH

1.1. Loại hình, sản phẩm du lịch

1.1.1. Loại hình du lịch

Theo Tổ chức Du lịch Thế Giới IUOTO (International Union Of Travel Organization) định nghĩa: “*Loại hình du lịch là các phương thức du lịch, cách khai thác thị hiếu, sở thích và nhu cầu của khách hàng để đáp ứng tốt nhất mong muốn của họ. Với nhu cầu cao của khách du lịch hiện nay, du lịch ngày càng trở nên phong phú, đa dạng với nhiều loại hình mới mẻ, hấp dẫn*”.

Trong hoạt động kinh doanh du lịch, tùy theo đối tượng, mục đích chuyến đi của khách du lịch hay dựa vào đặc điểm địa lý của điểm du lịch hoặc các tiêu chí khác; người ta thường chia du lịch thành nhiều loại hình cụ thể như:

- Theo mục đích chuyến đi, thường phân chia thành:

+ Du lịch thuần túy: Du lịch tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng; du lịch sinh thái; du lịch khám phá;...

+ Du lịch kết hợp: Du lịch tôn giáo; du lịch nghiên cứu học tập; du lịch hội nghị, hội thảo; du lịch kinh doanh; du lịch chữa bệnh;...

- Phân chia theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch: Du lịch biển; du lịch núi; du lịch đô thị; du lịch nông thôn;...

- Phân chia theo phương tiện giao thông: Du lịch tàu biển; du lịch tàu hỏa; du lịch xe đạp; du lịch ô tô;...

- Phân loại theo lãnh thổ: Du lịch quốc tế đến - inbound tourist; du lịch quốc tế đi - outbound tourist; du lịch nội địa.

Ngoài ra, còn rất nhiều cách phân chia khác như: Phân loại theo loại hình lưu trú; phân loại theo lứa tuổi khách du lịch; phân loại theo độ dài chuyến đi;... Tuy nhiên, một cách phân chia khá phổ biến thường hay được nhắc đến là cách phân chia dựa vào tính chất hoạt động du lịch như: Du lịch văn hóa; du lịch sinh thái; du lịch MICE;... Bên cạnh đó, người ta còn có thể chia nhỏ hơn các chuyên đề, loại hình du lịch trên như trong du lịch văn hóa có thể lại được chia thành: Du lịch nghiên cứu văn hóa ẩm thực, nghiên cứu văn hóa lịch sử, nghệ thuật,... của đất nước, của một vùng miền,...

Nhiều chuyên gia cho rằng đây cũng là cách phân chia theo mục đích chuyến đi của khách du lịch nhưng mang tính cụ thể hơn. Thật ra trong một chuyến du lịch, khách du lịch có thể kết hợp nhiều mục đích khác nhau. Các chương trình du lịch được xây dựng có thể không chỉ đơn thuần một chuyên đề hoặc một loại hình cụ thể, mà nó có thể được xây dựng kết hợp theo yêu cầu của khách du lịch.

➤ **Tóm lại:** Các loại hình du lịch khá đa dạng, có sức cạnh tranh cao, ngày càng phát triển. Để gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu khách du lịch, các loại hình du lịch giờ đây ngày càng phải phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, phải kết hợp cùng nhau tạo sự mới mẻ, hấp dẫn. Trong thực tế, có nhiều cách phân chia loại hình du lịch dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau và chỉ mang tính tương đối. Việc phân chia các loại hình này sẽ phụ thuộc vào sự chọn lựa tiêu chí và mục đích của người sử dụng.

1.1.2. Sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là một khái niệm rộng, tổng hợp bao hàm rất nhiều các thành phần hữu hình và vô hình, các thành phần này kết hợp với nhau tạo thành sản phẩm du lịch hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu, mong muốn của khách du lịch. Có quan điểm cho rằng những sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ đáp ứng từng nhu cầu riêng lẻ của khách du lịch cũng được gọi là sản phẩm du lịch như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ ăn uống,... Một quan điểm khác lại cho rằng các nhu cầu phát sinh đồng thời trong chuyến du lịch, nên sản phẩm du lịch phải bao gồm tập hợp tất cả những sản phẩm thỏa mãn mọi nhu cầu đó, tức là sản phẩm du lịch hoàn chỉnh chứ không phải là riêng lẻ, chẳng hạn như một chương trình du lịch trọn gói của công ty lữ hành,... Xem xét theo góc độ nhu cầu du lịch - phía khách du lịch, theo Luật Du lịch số 09/2017/QH14 định nghĩa “*Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch*”.

Để giải quyết việc đưa ra khái niệm từ cả hai góc độ cung và cầu du lịch, trong phạm vi Đề án này, sản phẩm du lịch có thể được hiểu như sau: “*Sản phẩm du lịch là toàn bộ những hàng hóa và dịch vụ do các tổ chức có chức năng kinh doanh du lịch sản xuất và cung ứng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch*”. Sản phẩm du lịch có thể là các sản phẩm đơn lẻ do từng tổ chức kinh doanh du lịch cung ứng hoặc tập hợp các sản phẩm đơn lẻ thành một sản phẩm hoàn chỉnh do nhiều đơn vị kinh doanh khác nhau sản xuất và cung ứng, có thể liên kết hoặc không liên kết với nhau để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách trong suốt chuyến hành trình. Sản phẩm du lịch bao gồm cả yếu tố hữu hình (hàng hóa) và yếu tố vô hình (dịch vụ). Sản phẩm du lịch thường được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội (tài nguyên du lịch) với việc sử dụng các nguồn lực (cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động) tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó.

Có nhiều cách phân chia bộ phận hợp thành sản phẩm du lịch; đứng trên khía cạnh phối hợp để tạo ra sản phẩm du lịch bao gồm 04 bộ phận sau:

- *Dịch vụ vận chuyển*: Được xem xét như một bộ phận hợp thành của sản phẩm du lịch để đưa khách du lịch từ vùng cư trú đến nơi du lịch bao gồm nhiều loại phương tiện vận chuyển khác nhau: Máy bay, tàu lửa, ô tô,...

- *Dịch vụ lưu trú*: Bảo đảm cho khách du lịch nơi ăn, ở trong quá trình thực hiện chuyến du lịch của mình và khách du lịch có thể chọn một trong những khả năng sau: khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ cơ quan, nhà cha mẹ, bạn bè, cắm trại,...

- *Dịch vụ giải trí*: Là bộ phận không thể thiếu của sản phẩm du lịch. Để thỏa mãn nhu cầu này, khách du lịch có thể lựa chọn hình thức giải trí: tham quan, chơi thể thao, thăm các tượng đài,...

- *Du lịch mua sắm*: Việc nhiều khách du lịch mang về một ít vật kỷ niệm của chuyến đi là không thể thiếu được; đồng thời, khi đi du lịch mua sắm cũng là một cách giải trí. Nó bao gồm các hình thức mua sắm tại quầy hàng lưu niệm, hàng mỹ nghệ, hàng tạp hóa,...

Đứng trên khía cạnh tiếp cận sản phẩm du lịch thì bộ phận hợp thành sản phẩm du lịch dựa vào các yếu tố như: (1) Điểm đến du lịch; (2) Hệ thống giao thông; (3) Khả năng tiếp cận; (4) Các tiện nghi và điều kiện phục vụ (hệ thống khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí,...).

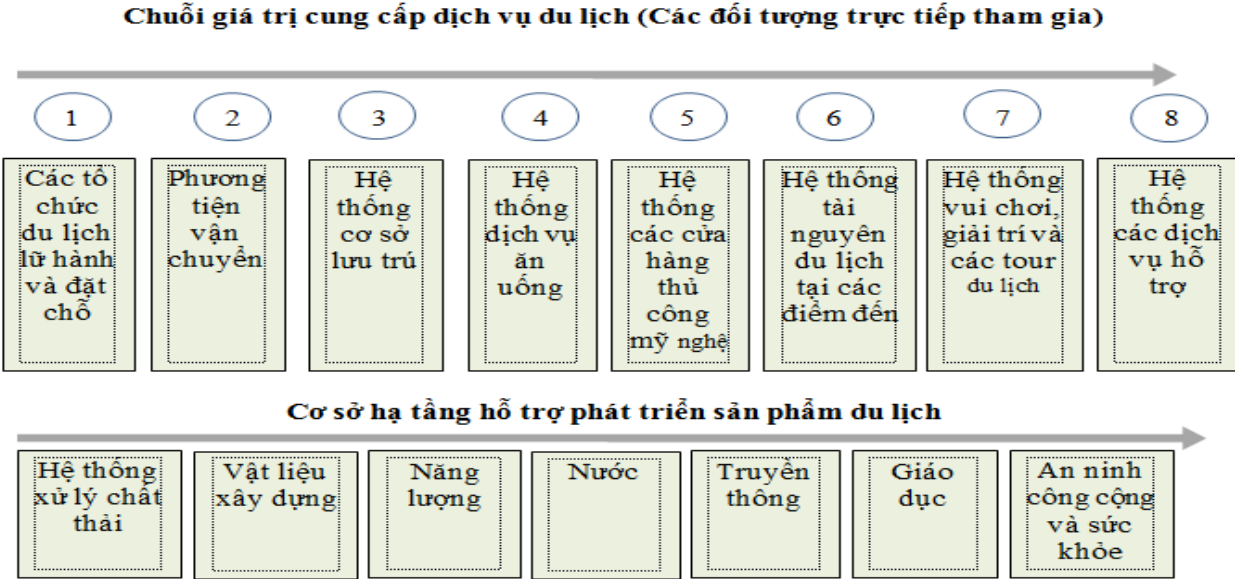
Về đặc điểm của sản phẩm du lịch thì sản phẩm du lịch phải đảm bảo các đặc điểm

gồm: Sản phẩm du lịch nhằm thỏa mãn những nhu cầu đặc biệt (*những nhu cầu này là nhu cầu như khám phá, tìm hiểu bản sắc dân tộc*); Sản phẩm du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu cao của con người (*Con người, trong cuộc sống để có thể tồn tại không thể thiếu những nhu cầu cơ bản như: ăn, uống,... nhưng không đi du lịch cũng được. Chính vì du lịch là một nhu cầu cao nên hệ số cơ giãn cầu của sản phẩm du lịch rất cao*); Việc tiêu dùng sản phẩm du lịch xảy ra cùng thời gian và địa điểm của việc sản xuất ra chúng (*tức quá trình tiêu dùng sản phẩm trùng với quá trình sản xuất sản phẩm*); Việc tiêu dùng sản phẩm du lịch có tính thời vụ (*có ngày, có mùa, có tháng khách du lịch đến rất đông và ngược lại*), tính thời vụ này chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thời gian nghỉ của các nhân viên và học sinh,... cũng như tính chất của vùng du lịch nghỉ biển, nghỉ núi,... đặc điểm khí hậu của từng vùng; Sản phẩm du lịch chủ yếu là sản phẩm phi vật chất do đó sản phẩm du lịch không có nhãn hiệu. Vì vậy không có độc quyền về sản phẩm du lịch. Với tính chất đặc thù riêng vốn có, những đặc điểm này đã làm nên tính đặc thù của hoạt động du lịch.

1.1.3. Chuỗi giá trị cung cấp dịch vụ du lịch

Nội dung cơ cấu của sản phẩm du lịch rất phong phú, liên quan tới rất nhiều ngành nghề, nhưng xét về mặt ý nghĩa, các bộ phận hợp thành đều có thể chia ra một hoặc vài loại trong 03 yếu tố lớn: vật thu hút du lịch, cơ sở du lịch, các dịch vụ du lịch. Đối với các sản phẩm du lịch tổng hợp để thành công cho cả hai chủ thể điểm đến là khách du lịch và các thành phần cung cấp khác nhau cần phải được bổ sung từ việc thực thi tổng thể của ngành du lịch tại các điểm đến. Có thể được xác định bởi các liên kết trong chuỗi sản phẩm du lịch. Bảo đảm kết nối cần thiết về tiêu chuẩn giữa các yếu tố khác nhau của dòng sản phẩm du lịch. Trong đó, vai trò quan trọng của Chính phủ, quản lý du lịch ở trung ương và địa phương đối với việc ban hành cơ chế, chính sách, các quy định, tiêu chuẩn, ưu đãi cho việc phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch tại điểm đến.

Dưới đây minh họa sự phức tạp của ngành du lịch. Ngoài các đối tượng trực tiếp tham gia, có nhiều đơn vị khác gián tiếp liên quan đến du lịch, góp phần quan trọng cho sự thành công hay không của mỗi điểm đến.



Hình 1.1. Chuỗi giá trị cung cấp dịch vụ du lịch
 Nguồn: Tổ chức du lịch thế giới

1.2. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch

1.2.1. Quan điểm về đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch

Theo Từ điển tiếng Việt (1996) thì “đa dạng” được hiểu là nhiều vẻ, nhiều dạng biểu hiện khác nhau. Đa dạng hóa (*diversification*) là quá trình trong đó một địa phương, một công ty hoặc cá nhân tìm cách tăng thêm lĩnh vực hoạt động hoặc mặt hàng sản xuất kinh doanh để giảm bớt rủi ro gắn liền với việc chuyên môn hóa quá mức (Nguyễn Văn Ngọc, 2006).

Đối với sản phẩm, dịch vụ thì để đạt được mục tiêu của mình, các doanh nghiệp phải xác định được cơ cấu sản phẩm hợp lý trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình thay đổi của môi trường kinh doanh, sự biến động của tiến bộ công nghệ, nhất là sự cạnh tranh đặc biệt là sản phẩm đồng loại. Một trong những phương án mà doanh nghiệp thường lựa chọn để thỏa mãn các yêu cầu trên là đa dạng hóa sản phẩm.

Đa dạng hóa sản phẩm là quá trình mở rộng danh mục sản phẩm sao cho phù hợp với nhu cầu thị trường và xã hội, phù hợp với điều kiện môi trường kinh doanh nhằm tạo ra cơ cấu sản phẩm hợp lý và có hiệu quả cho doanh nghiệp (Đỗ Tất Lượng, 2013).

Để thực hiện đa dạng hóa có hiệu quả, doanh nghiệp cần phải chú ý tới các mối quan hệ giữa đa dạng hóa sản phẩm với công tác kế hoạch hóa sản xuất kinh doanh, giữa đa dạng hóa với công tác tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp và một số yếu tố liên quan khác.

Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch là quá trình phát triển cải biến, sáng tạo ra nhiều loại hình, sản phẩm từ những loại hình, sản phẩm truyền thống sẵn có, đồng thời cải biến nhiều loại hình, sản phẩm cùng loại, phong phú về chủng loại và mẫu mã từ những sản phẩm thô đến sản phẩm hoàn thiện. Đây là một trong những phương thức căn bản để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch là một trong những giải pháp quan trọng nhất để thu hút khách du lịch. Bình Thuận có khí hậu ôn hòa và có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, với sản phẩm du lịch là những danh lam, thắng cảnh rất đa dạng như: Đồi cát bay Mũi Né, Bãi Trứng, Hòn Rơm, Suối Tiên, Mũi Kê Gà, Cù lao Câu,... Bên cạnh những cảnh quan thiên nhiên đó, Bình Thuận còn sở hữu di tích văn hóa, lịch sử và các lễ hội, làng nghề truyền thống đặc sắc như: Khu di tích Trường Dục Thanh, quần thể kiến trúc Chăm Pa, Dinh Thầy Thím, Vạn Thủy Tú, chùa núi Tà Cú, làng nghề nước mắm, nghề làm gốm của người Chăm,... Ngoài ra, loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương còn được bổ sung thêm những dịch vụ vui chơi, giải trí nhân tạo do các công ty du lịch trong và ngoài nước đầu tư. Được mệnh danh là “Thủ phủ resort”, Bình Thuận cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách du lịch kể cả vào mùa cao điểm. Cũng là địa phương có nền ẩm thực phong phú, có nhiều món ăn ngon, lạ, hấp dẫn đã thu hút đông đảo khách du lịch ở nhiều tỉnh, thành khác đến tham quan, thưởng thức.

Tuy nhiên, những loại hình, sản phẩm du lịch trên chỉ tập trung khai thác những tài nguyên du lịch sẵn có, đầu tư vào những cảnh quan thiên nhiên thành khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng ven bờ biển, chưa có sự đầu tư tôn tạo để lôi cuốn, hấp dẫn hơn. Nếu so với các địa phương phát triển du lịch biển khác trong nước, thì khả năng cạnh tranh của loại hình, sản phẩm du lịch Bình Thuận còn nhiều hạn chế. Du lịch tỉnh Bình Thuận còn thiếu những công trình giải trí nhân tạo quy mô lớn, đặc biệt là những loại hình, sản phẩm du lịch độc đáo đáp ứng nhu cầu khách du lịch có thu nhập cao. Những sản phẩm du lịch nhân tạo như: sân khấu nhạc nước, sân khấu biểu diễn ca nhạc hiện đại,

trung tâm thể thao tổng hợp đạt chuẩn quốc tế, các spa cao cấp,... chưa phổ biến trong danh mục sản phẩm du lịch của Bình Thuận. Sự thiếu đa dạng trong các loại hình, sản phẩm du lịch Bình Thuận đã làm hạn chế thời gian lưu trú và nhu cầu chi tiêu của khách du lịch. Theo các gói tham quan được chào trên các trang lữ hành online, tour đi Phan Thiết 03 ngày 02 đêm, ít hơn 01 ngày so với các tour đi Nha Trang, Đà Lạt, Phú Yên, Đà Nẵng,...

Nhìn chung, đa dạng hóa sản phẩm sẽ giúp củng cố vị thế thương hiệu, là “bước đà” giúp thương hiệu tăng khả năng nhận diện trên thị trường. Xúc tiến doanh thu tăng trưởng, tối đa hóa các nguồn lực sẵn có, phát triển thêm các nguồn lực mới và tăng sức mạnh chinh phục thành công khách du lịch.

1.2.2. Nội dung đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch

Trong du lịch, đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch cho phép cung cấp các trải nghiệm đa dạng và tùy chỉnh, tính linh hoạt trong quy hoạch và thiết kế trải nghiệm điểm đến. Từ đó, đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh thông qua việc tạo ra nhiều loại hình, sản phẩm du lịch mới lạ và hấp dẫn khách du lịch. Các nội dung đa dạng hóa được xác định bằng các quyết định đặc thù dựa trên thị trường riêng lẻ, hơn là các biện pháp can thiệp thị trường như giảm giá tour hay trợ giá cho các công ty du lịch. Xét về tổng thể, các chiến lược đa dạng hóa du lịch có thể được phân chia ở cấp độ sản phẩm, thị trường, khu vực điểm đến và theo ngành. Sự phân loại này theo hướng tiếp cận từ cấp độ thấp lên cấp độ cao trong danh mục loại hình, sản phẩm du lịch. Ngược lại, việc đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch chính tại các điểm đến bao gồm việc cung cấp các loại hình, sản phẩm đa dạng hơn, giúp gia tăng giá trị bằng cách mở rộng trải nghiệm của khách du lịch hiện tại tại điểm đến, hoặc thu hút các loại khách du lịch khác có thể chưa từng đến thăm (Moraru, 2011). Việc đa dạng hóa sản phẩm như vậy có thể cung cấp cho các điểm đến những lợi ích của lợi thế kinh tế theo giá trị gia tăng, khác biệt với lợi thế theo quy mô (Greffé, 1993). Nội dung đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch có thể theo 04 hướng tiếp cận:

Thứ nhất, các điểm đến có thể đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch bằng cách tích hợp và quảng bá các sản phẩm du lịch hiện có để tạo ra các gói dịch vụ du lịch mới hoặc bổ sung các sản phẩm mới tại các điểm đến, sau đó biến chúng thành các sản phẩm mới bổ sung. Ngoài ra, bản thân khách du lịch cũng có thể tạo ra sự kết hợp tùy chỉnh của riêng họ với các sản phẩm hiện có. Một cách tiếp cận được khuyến khích bằng cách tăng cường sử dụng công nghệ thông tin cho khách du lịch thông qua website và các ứng dụng về du lịch.

Thứ hai, các điểm đến trực tiếp bổ sung các sản phẩm du lịch mới vào danh mục điểm đến hiện có. Điều này có thể bao gồm việc phát triển các sản phẩm mới có liên quan khá chặt chẽ với các sản phẩm điểm đến hiện có, chẳng hạn như thông qua việc đa dạng hóa du lịch biển đảo để bao gồm các môn thể thao dưới nước như lặn, lướt sóng, lướt ván diều, đua ca nô... Sự kết hợp mới giữa các sản phẩm du lịch hiện có và sản phẩm du lịch mới sẽ đa dạng hóa trải nghiệm sản phẩm du lịch và điều đó có thể giúp thu hút các thị trường mới và giữ chân các thị trường hiện có.

Thứ ba, việc đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch phải tạo ra các sản phẩm mới có tính khác biệt cao. Ví dụ như: các khu nghỉ dưỡng bãi biển cao cấp, các tour khám phá động vật hoang dã và du lịch văn hóa. Ngoài ra, các điểm đến có thể nâng cao tính khác biệt bằng việc phát triển các sản phẩm du lịch mới, quy mô lớn, chẳng hạn như: sân golf, bến du thuyền, các trung tâm triển lãm và hội nghị, với những mục đích này thường

nhằm thu hút khách du lịch chi tiêu cao (Bramwell, 2004). Việc phát triển sản phẩm du lịch theo hướng này cần hướng đến đối tượng khách du lịch có khả năng chi tiêu cao hoặc thị trường thượng lưu.

Thứ tư, đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch có thể thực hiện được bằng việc phát triển các sản phẩm du lịch thay thế dựa trên các đặc điểm độc đáo, chẳng hạn như lịch sử, văn hóa hoặc sinh thái của điểm đến (Bramwell, 2004). Tuy nhiên, các sản phẩm có thể chỉ là những trải nghiệm du lịch bổ sung có thể được trải nghiệm tại nhiều điểm đến, chúng cũng có thể phát triển theo thời gian thành các hoạt động du lịch đại chúng, quy mô lớn. Do đó, đa dạng hóa sản phẩm du lịch tại các điểm đến phụ thuộc nhiều vào sự ưu đãi của các nguồn tài nguyên du lịch tiềm năng ở các điểm đến và do áp lực thị trường, bao gồm cả kỳ vọng của người tiêu dùng về sản phẩm điểm đến.

1.2.3. Nguyên tắc đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch

Theo quan điểm của Hernández-Calzada và cộng sự (2019), các nhà nghiên cứu trên cho rằng có ba khía cạnh cần phân tích khi đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch:

- Đa dạng hóa là một khái niệm đặc trưng nổi bật trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Các thước đo tổng hợp toàn diện của sự đa dạng hóa sản phẩm phải bao gồm sự đa dạng, sự chênh lệch và sự cân bằng. Do đó, sự đa dạng đo lường số lượng các hoạt động liên quan đến du lịch. Trong khi đó, sự cân bằng đo lường số lượng của mỗi hoạt động du lịch và sự chênh lệch đo lường mức độ khác nhau của hoạt động du lịch.

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch phải xác định rõ các hoạt động liên quan đến du lịch theo các tiêu chí do Tổ chức Du lịch Thế Giới (World Tourism Organization) tạo ra để công nhận các hoạt động đó thuộc lĩnh vực du lịch.

- Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch đảm bảo tính bền vững về mặt xã hội. Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch phải kết hợp sự phát triển của con người (phúc lợi và năng lực) với tính bền vững của xã hội.

Trong bối cảnh của Việt Nam, TS. Đỗ Cẩm Thơ - Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch cho rằng các nhà hoạch định chính sách về du lịch nên áp dụng các nguyên tắc áp dụng thực tiễn về cải tiến sản phẩm du lịch:

- Nguyên tắc định hướng thị trường: cải tiến sản phẩm du lịch trên cơ sở tìm hiểu kỹ lưỡng nhu cầu thị trường.

- Nguyên tắc xây dựng trải nghiệm: tâm lý thị trường hiện đại gắn liền với những mong muốn về trải nghiệm độc đáo, sâu sắc, khó quên. Sản phẩm du lịch cần cải tiến trên cơ sở phát triển các giá trị trải nghiệm phù hợp với mong đợi của thị trường.

- Nguyên tắc tạo dựng cảm xúc: sự phát triển kinh tế - xã hội nâng cao nhu cầu tâm lý về cảm xúc so với các nhu cầu vật lý, đòi hỏi sự cải tiến cần có những thiết kế phù hợp.

- Nguyên tắc về tính cá nhân (cá biệt): trong nhu cầu tiêu dùng hiện đại một mặt thị trường tìm kiếm các đơn vị, sản phẩm có tính cá nhân cao (khẳng định được thương hiệu hoặc sự độc đáo, cá biệt), mặt khác yêu cầu được sử dụng các dịch vụ, sản phẩm thiết kế đáp ứng yêu cầu rất cá nhân, cá biệt.

- Nguyên tắc về thiết kế “xanh”: sản phẩm du lịch áp dụng các nguyên tắc, các yếu tố về du lịch trách nhiệm, các loại hình du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch thiên nhiên...

1.3. Kinh nghiệm đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch trên thế giới và Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm trên thế giới

** Xây dựng chính sách, quy hoạch và chiến lược làm cơ sở cho việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch*

Phát triển du lịch không thể thiếu vai trò của Nhà nước, đặc biệt trong việc đề ra các chính sách, xây dựng chiến lược, hỗ trợ các chương trình phát triển,... để thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển đồng bộ và bền vững. Như tại Australia (Úc), Chính phủ Australia đã phác thảo một số chiến lược và chương trình mục tiêu về du lịch và môi trường. Các chiến lược gồm: Chiến lược quốc gia về phát triển du lịch bền vững (National Strategy for Sustainable Development); Chính sách nhà nước về rừng quốc gia... Các chương trình gồm: Chương trình du lịch quốc gia; Chương trình phát triển du lịch vùng; Chương trình du lịch sinh thái rừng, các đề án phát triển loại hình, sản phẩm du lịch tại các địa phương tại Úc (WTTC, 2009),... Từng chương trình phát triển du lịch đều được Chính phủ tài trợ kinh phí, cải tiến các dự án để nâng cao tính cạnh tranh của Australia thành điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới. Đặc biệt các chính sách, quy hoạch chiến lược trên làm cơ sở cho xây dựng và phát triển loại hình, sản phẩm cho từng vùng của Australia. Các nhà hoạch định chính sách du lịch của Úc đã tìm hiểu rất kỹ nhu cầu, sở thích, mong muốn, thói quen riêng của từng nhóm khách du lịch. Trên cơ sở đó, Úc xác định được du lịch trải nghiệm bao gồm các trải nghiệm chính sau đây: Thổ dân Úc, thiên nhiên Úc, lối sống vùng ven biển Úc, thực phẩm và rượu vang Úc, các đô thị lớn ở Úc, các hành trình trên đất nước Úc... Ngành Du lịch Úc chú trọng đến định hướng phát triển loại hình, sản phẩm du lịch có tính trải nghiệm cao. Các tour du lịch có tính trải nghiệm cao thường tập trung vào nhóm khách hàng trung, cao cấp; từ đó tạo ra các lợi thế cạnh tranh hoặc các giá trị phụ trợ cho các tiềm năng du lịch của điểm đến của Úc...



Hình 1.2: Cảng Port Arthur Historic

Riêng đối với Tasmania - Là một bang hải đảo nằm ở phía Nam Australia, diện tích 68.401 km², dân số khoảng 489.600 người, địa hình tại Tasmania chủ yếu là đồi núi và các vùng hoang dã. Địa hình tại Tasmania có nhiều nét tương đồng với địa hình của Bình Thuận như có biển, có núi, đồi, đồng bằng... Tuy nhiên, tại đây cũng còn lưu giữ rất

những di tích lịch sử của các thời kỳ khác nhau và truyền thống văn hóa của người dân như Cảng Arthur lịch sử (Port Arthur Historic Site) và Chợ Salamanca (Salamanca Market), Quốc lộ Di sản (Heritage Highway), nghề thủ công truyền thống ở Tasmania... (Stell và Pocock, 2007). Sở Du lịch Tasmania (Tourism Tasmania Board) là cơ quan chủ trì theo kế hoạch này, làm việc với đối tác là các cơ quan Chính phủ khác, đặc biệt là Sở Văn hóa và Di sản Tasmania và Sở Nghệ thuật Tasmania, và với các bên liên quan, các ngành công nghiệp để đạt được các mục tiêu của chiến lược (TICT, 2009). Chiến lược phát triển du lịch dài hạn của quốc gia (Australia's National Long-Term Tourism) được xây dựng từ tháng 12/2009 (TRA, 2015), các kế hoạch chiến lược của Tasmania được xây dựng 03 năm một lần, trong đó rất chú trọng vào việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch. Các đề án, dự án triển khai đều tập trung vào khai thác các tiềm năng đặc thù để tạo nên các loại hình, sản phẩm mới hấp dẫn như: du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp,... đặc biệt là việc bảo tồn “không gian văn hóa” của những “thổ dân” và những cư dân nhập cư đầu tiên như sinh hoạt, trang phục, lễ nghi,... Chính vì vậy, Tasmania trở thành điểm đến phong phú với nhiều loại hình, sản phẩm hấp dẫn.

* Triển khai công tác nghiên cứu đánh giá tiềm năng nhằm làm cơ sở cho công tác phát triển loại hình, sản phẩm du lịch



Hình 1.3: Nhà sàn người Karen- Umphang, Thái Lan

Việc nghiên cứu nguồn tiềm năng rất quan trọng, đó là cơ sở để hoạch định, tổ chức phát triển sản phẩm du lịch. Vào thập niên 70, 80 của thế kỷ XX; Thái Lan trở thành đất nước có ngành công nghiệp du lịch phát triển nóng. Từ thành công của chiến dịch quảng bá hình ảnh đất nước Thái: “Amazing Thái Lan” (Ngạc nhiên Thái Lan) trong lần thứ hai. Chỉ riêng năm 1999, số lượng khách du lịch quốc tế đến Thái Lan đạt 8.580.332 người, tăng 10,5% so với năm 1998 (Thavarasukha, 2002). Sự tăng trưởng nhanh chóng của ngành công nghiệp du lịch ở Thái Lan đã dẫn đến suy thoái môi trường và tài nguyên văn hóa du lịch của cả nước,... Chính điều này đã thúc đẩy Thái Lan phải phát triển sản phẩm du lịch bền vững. Tại Thái Lan, Cục Du lịch Thái Lan (TAT) kể từ năm 1994 đã yêu cầu các dự án phát triển loại hình, sản phẩm triển khai ở các điểm tài nguyên văn hóa và môi trường phải có nghiên cứu về tài nguyên tại khu vực (UNWTO, 2010).

Chính sách của Chính phủ Thái Lan về du lịch trong những năm gần đây đã hướng đến phát triển loại hình, sản phẩm du lịch bền vững nhiều hơn. TAT đã cố gắng phân tích các bài học đắt giá để đưa ra kế hoạch cho sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp du lịch Thái (Thavarasukha, 2002).

* Phát triển du lịch dựa trên bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát huy bản sắc văn hóa; khôi phục và phát triển văn hóa truyền thống cộng đồng địa phương



Hình 1.4: Lễ hội tại Bali - Indonesia

Kinh nghiệm phát triển loại hình, sản phẩm du lịch tại nhiều nước đã cho thấy đây là một trong những nguyên tắc cơ bản để hấp dẫn được khách du lịch. Tại Indonesia - Đất nước với hơn 17.000 hòn đảo, trong đó có 05 đảo chính và 30 đảo nhỏ hơn là nơi sinh sống của đa số dân số. Các đảo chính là Sumatra, Kalimantan, Sulawesi, Papua và Java. Indonesia có khoảng 250 dân tộc, với hơn 580 ngôn ngữ, ngôn ngữ chính thức của quốc gia là Bahasa Indonesia. Indonesia là quốc gia có sự đa dạng sinh học và văn hóa thuộc loại lớn nhất thế giới sau Brazil (Primack et al, 1998). Sự đa dạng của hệ sinh thái tự nhiên và nền văn hóa, là sự thu hút đầy tiềm năng đối với sự phát triển của du lịch ở nước này.

Để bảo vệ, khôi phục và phát huy giá trị sinh thái tự nhiên và bản sắc văn hóa; trong nhiều năm vừa qua, Bộ Du lịch và Nghệ Thuật (Ministry for Tourism and Arts), Tổng cục Bảo vệ Thiên nhiên và Bảo tồn Văn hóa (Dirjen Perlindungan dan Konservasi Alam), các cơ quan Chính phủ và chính quyền địa phương đã nỗ lực đề ra các chính sách và hoạt động cụ thể để bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa tại các cộng đồng dân cư phục vụ du lịch (Ardiwidjaja, 2009). Tại Bali - Indonesia trở thành điểm đến nổi bật nhất của Indonesia, tiêu biểu cho thành công của việc phát triển các sản phẩm tự nhiên và du lịch văn hóa là bởi đất nước này luôn tôn trọng giá trị cảnh quan và lối sống, tập quán, văn hóa của người bản địa, gìn giữ nó, tạo nên một bản sắc riêng.

Trung Quốc đã tạo sự khác biệt về loại hình, sản phẩm du lịch trên nền tảng khai thác các giá trị văn hóa - lịch sử. Khách du lịch quốc tế có rất nhiều sự đa dạng khi đến Trung Quốc với mục đích du lịch văn hóa. Cụ thể, khách du lịch có thể đi đến nhiều nơi trên đất nước Trung Quốc để tìm hiểu các giá trị văn hóa lịch sử của dân tộc Trung Hoa như: Thủ đô Bắc Kinh, Vạn lý trường thành, Tây An, Côn Minh, hồ Động Đình, núi Nhạc Lộ,... Các công ty kinh doanh du lịch ở Trung Quốc đã nhanh chóng tung ra nhiều tour du lịch hấp dẫn và nỗ lực đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch. Trong bối cảnh kiểm soát đi lại trong và sau đại dịch Covid-19 tại Trung Quốc, các công ty kinh doanh du lịch vẫn tổ chức các tour du lịch ngắn ngày trong phạm vi một địa phương như trải nghiệm ở nông thôn, cắm trại ở ngoại ô, homestay. Khi các lệnh phong tỏa đã

được gỡ bỏ một phần hay toàn bộ, các địa phương của Trung Quốc đã khởi động trở lại nhiều tuyến du lịch dài ngày giữa các địa phương,...

** Phát triển loại hình, sản phẩm du lịch kết hợp giữa việc bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa và nguồn tài nguyên tự nhiên*

Kinh nghiệm phát triển loại hình, sản phẩm du lịch tại các cộng đồng địa phương đặc biệt là trong việc bảo tồn một “không gian văn hóa” (khu vực làng nghề, thị trấn, khu dự trữ, vườn quốc gia hay khu vực rộng lớn,...) nhiều nước trên thế giới như: Anh, Áo, Belize, Nhật Bản, Ecuador, Senegal, Indonexia, Thái Lan,... đã cho thấy phải gắn kết việc bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa của cộng đồng và nguồn tài nguyên tự nhiên.

Trong những năm gần đây, Indonexia đã rất thành công trong việc phát triển kết hợp du lịch văn hóa và sinh thái (loại hình “Eco-cultural tourism”), đặc biệt là tại các cộng đồng thiểu số, tại các khu bảo tồn (Cole, 2007). Từ kinh nghiệm về phát triển du lịch quá tải tại Bali - Indonexia vào cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, các tổ chức như: Bộ Du lịch và Nghệ thuật, Tổng cục Bảo vệ thiên nhiên và Bảo tồn (Dirjen Perlindungan dan Konservasi Alam), Bộ Lâm nghiệp và Trồng rừng, các ban phát triển ở các địa phương (Dirjen Pembangunan Daerah), Hiệp hội Du lịch Sinh thái Indonesia (Masyarakat Ekowisata Indonesia - viết tắt là MEI) cũng như các tổ chức phi Chính phủ đã tham gia vào việc thiết lập các “nguyên tắc chỉ đạo” cho sự phát triển du lịch Indonesia nhằm cân bằng các mục tiêu Kinh tế - Xã hội - Môi trường (Raka Dalem, 2002). Các nguyên tắc chỉ đạo phát triển sản phẩm, loại hình du lịch nhằm bảo vệ hệ sinh thái, không gian văn hóa đã được xây dựng khá sớm tại Indonexia.

Bảng 1.1. Một số quan điểm trọng tâm trong nguyên tắc chỉ đạo phát triển du lịch tại các cộng đồng địa phương ở Indonexia

1. Duy trì sự cân bằng của tự nhiên trong hệ sinh thái và văn hóa cộng đồng, duy trì sự cân bằng của hệ thống hỗ trợ cuộc sống người dân.
2. Phát triển sản phẩm, loại hình du lịch dựa trên việc bảo vệ đa dạng sinh học, văn hóa cộng đồng và sử dụng nó để nghiên cứu.
3. Cung cấp nguồn cho các cơ sở nghiên cứu, phát triển, giáo dục và đào tạo.
4. Cung cấp sản phẩm, loại hình mới cho ngành du lịch, bảo tồn thiên nhiên và bảo tồn văn hóa địa phương.
5. Duy trì sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa.

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ nguyên tắc chỉ đạo phát triển du lịch Indonexia, 2010)

Thái Lan rất chú trọng phát triển du lịch nông nghiệp ở nước này gồm các hoạt động liên quan đến nông nghiệp mà khách du lịch có thể tham gia như: trồng lúa, trồng hoa, rau quả và chăn nuôi. Khách du lịch trải nghiệm loại hình dịch vụ này thường sống với những người nông dân quan sát và tham gia vào các công việc hàng ngày của người nông dân Thái. Các hộ nông dân và người dân địa phương cùng tham gia vào các hoạt động du lịch càng tạo nên sự đa dạng trong các chương trình tour. Sự liên kết chặt chẽ giữa người dân địa phương với các công ty lữ hành đã tạo ra sản phẩm chương trình tour hài hòa và đồng nhất. Một vài sản phẩm du lịch trải nghiệm và du lịch nông nghiệp nổi tiếng của Thái Lan có thể kể đến như: Làng du lịch cà phê cộng đồng Doi Chang, Doi Tung ở tỉnh Chiang Rai, Doi Ang Khang ở tỉnh Chiang Mai, Baan Huyahom ở tỉnh Mae Hong Son, tỉnh Lampang,...

** Làm tốt công tác quảng bá cho các loại hình, sản phẩm du lịch*

Một trong những mô hình rất thành công ở khu vực Đông Nam Á trong thời gian gần đây được đánh giá quảng cáo rất hiệu quả với chi phí thấp, đó là Phillipines. Đầu những năm 2000, Phillipines vốn biết đến với lượng khách quốc tế còn thấp so với các nước trong khu vực, chi phí cho quảng bá du lịch rất ít. Với khoản kinh phí khiêm tốn, đất nước này đã nghĩ ra một chiến lược quảng bá hiệu quả, ít tốn kém nhờ dựa vào mạng xã hội trong chiến dịch “It’s more fun in Philippines” (PDT, 2014). Phillipines là nước có số lượng tài khoản mạng xã hội lớn (hàng chục triệu tài khoản Facebook, Twitter, Instargam), khả năng sử dụng tiếng Anh của người dân tốt. Nắm bắt điều này, chiến dịch lôi kéo được đông đảo người tham gia đồng thời gọi lên sự tự hào văn hóa trong mỗi người dân để mỗi cá nhân là một đại sứ du lịch. Phillipines nỗ lực cổ vũ người dân tham gia quảng bá mạnh cho từng sản phẩm, loại hình du lịch tại địa phương. Bằng việc đưa ra slogan, một vài mẫu hình ảnh đăng lên mạng, cho phép người dùng tải về, tự thiết kế theo cách của riêng mình, sau 24h, thông điệp này đã có 10.000 lượt chia sẻ, lượng khách du lịch sau đó tăng lên khoảng 16% (Xie, 2015).

Malaysia có chiến lược quảng bá các loại hình, sản phẩm du lịch rất sáng tạo. Sử dụng nhiều kênh quảng bá đặc biệt là mạng xã hội (Facebook, Twitter, Instargam, Titok...) để quảng bá sản phẩm du lịch mang đẳng cấp quốc tế với mức giá cạnh tranh, điển hình là du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao mạo hiểm, các địa điểm mua sắm. Điển hình là các tour mua sắm ở Kuala Lumpur, các khu vui chơi Legoland, Hello Kitty ở Johor, Sunway Lagoon ở Selangor, George Town ở Penang, Kota Kinabalu ở Sabah, cao nguyên Genting ở Pahang, đảo Langkawi ở Kedah. Về du lịch chữa bệnh, cơ quan phát triển du lịch Malaysia còn đẩy mạnh giới thiệu cơ sở vật chất y tế tân tiến của quốc gia này với khách du lịch...

Còn tại Thái Lan, năm 2014, chiến dịch “Discover Thainess” cũng đã được khởi động truyền thông, quảng bá. Với một ý tưởng đầy táo bạo, Tổng cục Du lịch Thái Lan đã cho đăng tải clip “I hate Thailand” (Tôi ghét Thái Lan) dưới dạng ẩn dụ. Sau khi đăng trên Youtube vài ngày, lượt xem lên tới hàng triệu và nhiều ý kiến phản hồi thể hiện sự thích thú với cách làm này. Nội dung phim kể về Anh chàng khách du lịch James bị mất túi hành lý. Trong lúc bực bội và chán nản, anh đã được người dân giúp đỡ tìm lại. Các cảnh trong phim thể hiện cuộc sống của người Thái, những sinh hoạt văn hóa hiện lên một cách sinh động, tự nhiên. Cuối cùng James tìm được chiếc túi và quyết định ở lại thêm 02 năm nữa. Thành công của đoạn phim trước hết là tiêu đề gây sự tò mò để rồi xem xong đi đến một kết luận ngược lại.

Nhìn chung, kinh nghiệm từ các nước đã cho thấy: Truyền tải thông điệp rõ ràng, hấp dẫn và có tính sáng tạo cũng là điểm quan trọng của quảng bá sản phẩm du lịch, đặc biệt việc sử dụng truyền thông kỹ thuật số được ghi nhận là xu hướng hiện nay các quốc gia đang hướng tới trong công tác quảng bá.

** Các mặt công tác khác*

Ngoài các kinh nghiệm nêu trên; nhiều quốc gia đã làm rất tốt và đồng bộ nhiều công tác khác như đào tạo nguồn nhân lực; lôi kéo cộng đồng, các doanh nghiệp du lịch, các cơ quan và tổ chức phi Chính phủ quan tâm đến việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch và bảo vệ di sản văn hóa; triển khai áp dụng hiệu quả các chương trình trọng điểm và dự án thí điểm để nhân rộng mô hình,... Ví dụ như trong công tác đào tạo nhân lực, ở nhiều nước kinh phí dành cho việc đào tạo nguồn nhân lực này là rất lớn như ở Malaysia trong giai đoạn 1986 - 1990; Chính phủ đã chi gần 30 triệu Ringgit Malaysia cho công

tác này, chưa kể nguồn kinh phí do các tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đóng góp,... (Yasak, 1998).

1.3.2. Một số kinh nghiệm trong nước

Trong thời gian qua, tại Việt Nam đã có một số địa phương, một số vùng, điểm du lịch làm khá tốt một số mặt trong việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch. Một số thành công trong công tác này có thể kể đến là:

- **Thứ nhất:** Phát huy giá trị sinh thái tự nhiên và bản sắc văn hóa, đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm, sáng tạo sản phẩm du lịch mới.



Hình 1.5: Du lịch biển - Quảng Nam

Sở hữu 125km bờ biển, Quảng Nam được đánh giá là địa phương có nhiều lợi thế trong phát triển du lịch. Ngoài các địa danh An Bàng, Cửa Đại, những cái tên như Tam Thanh, Bình Minh, Hà My, Bãi Rạng,... đã bắt đầu được du khách trong và ngoài tỉnh quan tâm tìm đến, nhất là khi tuyến đường ven biển kéo dài từ Đà Nẵng vào Tam Kỳ đã kết nối, cùng chủ trương dịch chuyển du lịch vào phía Nam của tỉnh. Thực tế, thời gian qua việc thúc đẩy thương hiệu du lịch biển đã được ngành du lịch tỉnh quan tâm mạnh mẽ, đặc biệt là trong Festival Di sản lần thứ VI vừa qua hàng loạt sự kiện văn hóa, thể thao gắn liền với không gian biển đã được tổ chức nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa biển trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn,...

Ngành Du lịch Bình Định đã xác định tập trung phát triển thương hiệu du lịch biển đảo. Từ đó, ngành Du lịch của tỉnh đã chú trọng công tác đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch, ưu tiên phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao và bền vững, tạo thương hiệu cạnh tranh lâu dài là nhiệm vụ mang tính xuyên suốt để thực hiện hiệu quả mục tiêu của chương trình hành động này. Cụ thể, du lịch Bình Định có nhiều loại hình, sản phẩm du lịch gắn liền với du lịch biển đảo như: du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp; du lịch thể thao, giải trí trên biển (công viên biển, lặn ngắm san hô, câu cá giải trí trên biển và một số loại hình du lịch, giải trí trên biển) dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, Quy Nhơn - Nhơn Lý - Cát Tiến, Phù Mỹ - Hoài Nhơn, Nhơn Hải - Cù lao Xanh,... Ngoài ra, tỉnh cũng chú trọng xây dựng sản phẩm du lịch văn

hóa, lịch sử, cách mạng, yêu cầu chính là đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, cách mạng của tỉnh; khai thác thế mạnh ẩm thực đặc trưng, đa dạng của địa phương.

Du lịch Bình Định đã xây dựng các tuyến du lịch gắn với điểm đến là các võ đường, làng nghề truyền thống; các di tích lịch sử - văn hóa, di tích về phong trào Tây Sơn; hệ thống tháp Chăm. Ngoài ra, tỉnh cũng tiếp tục hình thành và phát triển các điểm biểu diễn nghệ thuật Tuồng, Bài chòi dân gian, võ cổ truyền Bình Định và phát huy tiềm năng các suối khoáng nóng để hình thành các loại hình, sản phẩm du lịch kết hợp chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật ven biển miễn phí cũng được tổ chức để phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước. Với nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh, Bình Định đã phát triển dịch vụ du lịch tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) và Tổ hợp Không gian khoa học tại TP. Quy Nhơn nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù riêng của tỉnh Bình Định - du lịch khám phá khoa học. Đồng thời, phát triển các loại hình du lịch thể thao võ cổ truyền, du lịch golf, chạy việt dã, bóng chuyền bãi biển,...

- Thứ hai: Phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển loại hình, sản phẩm du lịch



Hình 1.6: Khách du lịch học nấu ăn tại nhà người dân ở Hội An

Những năm qua, tỉnh Quảng Nam đã huy động sức mạnh của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản. Tại Hội An, cộng đồng nhân dân và khách du lịch cùng có ý thức và trách nhiệm tham gia bảo vệ di tích và cảnh quan phố cổ, tổ chức sắp xếp kinh doanh, xây dựng đô thị, sinh hoạt văn hóa. Riêng trong công tác bảo tồn di tích, từ năm 1999 trở về trước, cả Hội An chỉ có hơn 10 di tích được đầu tư tu bổ. Thế nhưng, đến nay, đã có 170 di tích được tu bổ, tôn tạo, trùng tu với tổng kinh phí hơn 65 tỷ đồng. Ngoài ra, hơn 150 di tích được hỗ trợ trùng tu và gần 2.000 lượt chủ di tích tự tu bổ, sửa chữa nhỏ (Sở VH-TTDL Quảng Nam, 2018). Điều đó cho thấy nhận thức của cộng đồng, ý thức bảo tồn di sản trong các tầng lớp nhân dân Hội An ngày càng được nâng cao. Công tác tuyên truyền về bảo vệ di sản và hoạt động du lịch được chính quyền Hội An làm khá tốt, người dân chấp hành rất nghiêm túc các quy định của Chính quyền

đề ra một cách tự giác và tham gia tích cực các hoạt động. Một ví dụ đơn cử là người dân hưởng ứng chiến dịch “ba không” (1. Không rác; 2. Không chèo kéo, “chặt chém”; 3. Không trộm cướp). Khách du lịch vào thăm nhà cổ có thể tự do xem quà lưu niệm, quà tặng, quần áo,... Đặc biệt, Chương trình “Đêm rằm phố cổ” nhiều năm nay vẫn thu hút đông đảo khách du lịch tham gia, hàng ngàn người chen chân đi trên những con đường nhỏ, nhưng không thấy rác vứt bừa bãi (Thanh Hải, 2015). Dường như, ở thành phố này khách du lịch cũng có ý thức tự giác hơn. Đây chính là sự thành công của Hội An trong việc phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch.

Khu bảo tồn biển Cù lao Chàm đã và đang dành cho ngư dân khai thác trên các ngư trường được dần phục hồi nguồn lợi. Đồng thời ngư nghiệp đã và đang khôi phục, trong khi đó ngư dân hoàn thiện dần kỹ năng trong ứng xử với thiên nhiên và tiếp cận với những thay đổi mới của sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Người Cù lao Chàm hiện tại chính là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu lại cho khách du lịch về những gì mình đã và đang làm để bảo tồn và phát triển. Đồng thời cũng chính người Cù lao Chàm cần tổ chức hoạt động cho khách du lịch học tập, tìm tòi và khám phá ra điều mới lạ, những câu chuyện mà cộng đồng ở đây gây dựng nên.

- **Thứ ba:** Phục hồi nghề truyền thống và văn hóa cộng đồng vào phát triển loại hình, sản phẩm du lịch



Hình 1.7: Trình diễn Thổ cẩm Zèng tại Festival làng nghề 2015

Trước thực trạng nghề dệt Zèng của bà con các dân tộc ở A Lưới - tỉnh Thừa Thiên Huế bị mai một, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp này; huyện A Lưới được sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức phi Chính phủ đã phục hồi nghề truyền thống dệt Zèng và làm ra sản phẩm bán cho khách du lịch với giá khá cao từ 400.000 - 1.200.000 đồng/chiếc (Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, 2018).

- **Thứ tư:** Đầu tư cơ sở hạ tầng cho phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

Tỉnh Quảng Ninh thời gian vừa qua đã tập trung nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế theo hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao

thông đô thị, dịch vụ, văn hóa, thể thao,... theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, nhiều công trình trọng điểm tác động tích cực đến hoạt động du lịch, thúc đẩy sự phát triển loại hình và sản phẩm du lịch của địa phương như: Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, cảng tàu khách quốc tế Hạ Long, cảng tàu quốc tế Tuần Châu, cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, cầu Bạch Đằng, cầu và đường dẫn cầu Bắc Luân II, cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, cầu Tình Yêu và mới đây nhất là cao tốc Vân Đồn - Móng Cái được đưa vào hoạt động từ ngày 01/9/2022 đã tạo “con sóng” bất ngờ cho du lịch Móng Cái nhờ rút ngắn khoảng cách, thời gian di chuyển từ Hà Nội,...

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 -2025 trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực đã nêu trong Báo cáo chính trị và Báo cáo kinh tế - xã hội, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có phát triển ngành du lịch: “Xây dựng mô hình phát triển kinh tế bền vững dựa vào công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân, hợp tác xã, trang trại. Chiến lược phát triển, định vị thương hiệu du lịch tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng trên bản đồ du lịch trong nước và quốc tế; phát triển mạnh mẽ nông nghiệp công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới”.



Hình 1.8: Bãi Sau Vũng Tàu

Để thực hiện quy hoạch đã đề ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tập trung phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo; sản phẩm du lịch chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; sản phẩm du lịch gắn liền với các dịch vụ vui chơi giải trí tại ven biển như: lướt ván, thuyền buồm, câu lạc bộ điều, cờ quốc tế để phục vụ khách du lịch; ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch đẳng cấp quốc tế, phát triển các loại hình du lịch liên quan đến suối khoáng nóng tại xã Bình Châu, phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí như sân golf, vui chơi có thưởng,... Riêng với Côn Đảo, ngoài việc phát huy những kết quả của du lịch tâm linh, tỉnh sẽ đầu tư phát triển du lịch trải nghiệm gắn với khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm và du lịch sinh thái tại các đảo. Đồng thời, tỉnh cũng chú trọng đầu tư xây dựng chiến lược phát triển du lịch, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ khách quốc tế,...

1.3.3. Một số bài học rút ra trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và các địa phương về phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

Một là, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chính sách và giải pháp để thúc đẩy phát triển loại hình, sản phẩm du lịch: Chiến lược phát triển ngành du lịch phù hợp với chiến lược phát triển nền kinh tế đất nước, phát triển du lịch đồng bộ, kiện toàn mối quan hệ giữa ngành Du lịch với các ngành khác có liên quan.

Hai là, đầu tư cơ sở vật chất nhằm phát triển loại hình, sản phẩm du lịch: Để phát triển du lịch, trước hết phải xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng cơ bản các nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Bên cạnh đó, du lịch càng phát triển sẽ là động lực thúc đẩy cơ sở vật chất kỹ thuật càng được nâng cao và ngược lại. Đồng thời, tính đồng bộ của sự phát triển ngày càng tăng.

Ba là, tạo ra những loại hình, sản phẩm đa dạng, độc đáo, hấp dẫn, lôi cuốn sự chú ý của khách du lịch: Tạo ra những loại hình, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, hấp dẫn phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước. Đây là công việc quan trọng bậc nhất cho hoạt động kinh doanh du lịch của mỗi địa phương, quốc gia.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền, quảng bá về du lịch, sản phẩm du lịch: Mục đích của tuyên truyền quảng bá trong kinh doanh du lịch là nhằm cung cấp thông tin cho khách du lịch, làm cho họ nhận thức đúng và đầy đủ hơn các sản phẩm du lịch, đồng thời thuyết phục họ mua và sử dụng sản phẩm. Tuyên truyền, quảng bá phải nhằm vào thị trường khách du lịch cụ thể để đạt được mục đích ở thị trường đó.

Năm là, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch: Đối tượng phục vụ của du lịch là con người, bao gồm cả khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế; đòi hỏi trình độ của nguồn nhân lực du lịch phải cao và thường xuyên được cập nhật kiến thức, kỹ năng mới. Do vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ nhân lực ngành du lịch mang ý nghĩa quan trọng và cần được chú trọng.

Sáu là, phát triển loại hình, sản phẩm du lịch đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, an ninh trật tự: Môi trường du lịch bao gồm môi trường sinh thái và môi trường xã hội. Việc phát triển loại hình, sản phẩm du lịch hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề đối với bảo vệ tài nguyên môi trường và an ninh trật tự như: gây tổn hại môi trường, tài nguyên sinh thái ở nhiều vùng; các công trình văn hóa lịch sử bị khai thác sai mục đích, xuống cấp; các tệ nạn xã hội,... Vì vậy, cần bảo vệ tài nguyên môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, giữ gìn an ninh trật tự trong hoạt động du lịch để điểm đến được an toàn, hấp dẫn, thân thiện đối với khách du lịch, ngành du lịch phát triển bền vững.

PHẦN II HIỆN TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BÌNH THUẬN

2.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

* Vị trí địa lý

Bình Thuận nằm ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ thuộc vùng Trung Bộ Việt Nam. Phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận, phía Đông Bắc giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp tỉnh Đồng Nai và phía Tây Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu, ở phía Đông và Nam giáp Biển Đông. Bình Thuận có khoảng cách với Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 200km, cách thành phố Nha Trang khoảng 250km, là một trong 28 tỉnh, thành phố giáp biển, có vị trí cầu nối, gắn kết giữa các địa phương ở vùng Đông Nam Bộ - Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.



Hình 2.1. Bản đồ địa lý hành chính tỉnh Bình Thuận⁴

Bình Thuận có vị trí địa lý và hệ thống hạ tầng giao thông quốc gia khá thuận lợi với các tuyến đường sắt Bắc - Nam nối Bình Thuận với các tỉnh phía Bắc vào đến TP. Hồ Chí Minh; các tuyến Quốc lộ 1A; Quốc lộ 28, 28B nối với các tỉnh Tây Nguyên; Quốc lộ 55 nối Bà Rịa - Vũng Tàu với Bình Thuận và Lâm Đồng cùng với tuyến cao tốc Bắc - Nam đang thi công và dần hoàn thiện, các Cảng hàng không lân cận đang hoạt động cùng các dự án Cảng hàng không Long Thành, Phan Thiết,... đang được triển khai, đặc biệt Bình Thuận vừa đưa vào khai thác tuyến giao thông đường thủy nội địa là tuyến tàu cao tốc Phan Thiết - Phú Quý (ngày 17/3/2023). Với những điều kiện trên, Bình Thuận có thể vươn lên phát triển du lịch, tạo cho tỉnh một vị thế khá quan trọng trong cụm liên kết phát triển tiểu vùng Nam Trung Bộ: Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa và Phú Yên. Trong đó, Bình Thuận là tỉnh tuyến đầu đón khoảng 20 triệu khách nội địa mỗi năm từ TP. Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long. Khi dự án Cảng hàng không Long Thành hoàn tất hòa cùng hệ thống cao tốc từ TP. Hồ Chí Minh đến Phan Thiết hoàn thiện, nếu tập trung

⁴ Nguồn: <https://bandovietnam.com.vn/ban-do-tinh-binh-thuan>

xây dựng được hệ thống loại hình, sản phẩm du lịch tốt, mang dấu ấn đậm nét thì Bình Thuận có thể trở thành cửa ngõ quan trọng để đón một lượng không nhỏ khách quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Việt Nam.

** Đặc điểm địa hình*

Bình Thuận trải dài dọc bờ biển Đông theo hướng Đông Bắc - Tây Nam phần lãnh thổ rộng nhất 95km và hẹp nhất là 32km. Đại bộ phận lãnh thổ là đồi núi thấp, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, địa hình hẹp ngang kéo theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Toàn tỉnh có 04 dạng địa hình chính:

- Đồi cát và cồn cát ven biển chiếm 18,22% diện tích tự nhiên, gồm các đồi cát đỏ, cát trắng, vàng, phân bố dọc suốt bờ biển của tỉnh từ huyện Tuy Phong đến Hàm Tân; rộng lớn nhất là ở Bắc Bình.

- Đồng bằng phù sa chiếm 9,43% diện tích tự nhiên gồm các đồng bằng phù sa ven biển ở các lưu vực từ sông Lòng Sông đến sông Dinh như: đồng bằng Tuy Phong (sông Lòng Sông); đồng bằng Phan Rí, Sông Mao (sông Lũy); đồng bằng Phan Thiết (sông Quao, sông Cà Ty); đồng bằng Đức Linh, Tánh Linh (sông La Ngà).

- Vùng đồi gò chiếm 31,66% diện tích, độ cao 30m - 50m kéo dài theo hướng Đông Bắc Tây Nam từ Tuy Phong đến Đức Linh.

- Vùng núi thấp chiếm 40,7% diện tích tự nhiên, là những dãy núi từ phía Bắc huyện Bắc Bình đến Đông Bắc huyện Đức Linh, chủ yếu đất dùng vào lâm nghiệp.

Với đặc điểm địa hình trên tạo điều kiện phát triển nền kinh tế đa dạng, cùng với nhiều cảnh quan đẹp, thuận lợi cho bố trí các hoạt động phi nông nghiệp, có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch.

** Đặc điểm thổ nhưỡng*

Bình Thuận có tổng diện tích đất tự nhiên là 7.943,93km², trong đó đất chưa sử dụng là 8.871,9ha chiếm 1,12% diện tích toàn tỉnh. Toàn tỉnh có 10 nhóm đất chính, trong đó đất đỏ 355.923ha (chiếm 45,47%), đất xám 156.580ha (chiếm 20,04%), đất cát 120.591ha (chiếm 15,43%), đất phù sa 94.924ha (chiếm 12,15%), đất đen 21.012ha (chiếm 2,69%), đất đỏ và xám nâu vùng bán khô hạn 9.369ha (chiếm 1,2%),...

Tính đến năm 2022⁵, đất nông nghiệp 702.218,5ha, chiếm 88,40% trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 44,92%, đất lâm nghiệp có rừng chiếm 42,87%, đất nuôi trồng thủy sản chiếm 0,39%, đất làm muối 0,07%, đất nông nghiệp khác 0,15%. Đất phi nông nghiệp có diện tích 83.169,3ha, chiếm 10,48% trong đó đất ở chiếm 1,3%, đất chuyên dùng 7,38%, đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 1,39%, đất phi nông nghiệp khác 0,002%. Đất chưa sử dụng khoảng 8.871,9ha chiếm 1,12%. Đối với các khu chức năng, đến năm 2020, khu sản xuất nông nghiệp 265.892ha; khu lâm nghiệp 291.946ha; khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học 45.231ha; khu phát triển công nghiệp 3.048ha; khu đô thị 47.968ha; khu thương mại - dịch vụ 12.203ha; khu dân cư nông thôn 39.054ha.

Bình Thuận nằm ở vùng đất thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả. Tuy nhiên, do khô hạn nên đất có khả năng sản xuất nông nghiệp thực sự chỉ khoảng 200.000ha - 250.000ha (chiếm 25% - 32%). Đất cát ven biển là tiềm năng lớn để phát triển du lịch, khai khoáng, phong điện,...

⁵ Niên giám thống kê năm 2022: <http://cucthongke.vn/ngtk/2022/mobile/index.html>. Số liệu năm 2023 chưa cập nhật do Niên giám thống kê năm 2023 chưa xuất bản.

* Khí hậu

Tỉnh Bình Thuận nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm và 02 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 05 đến tháng 10; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau. Tuy nhiên, trên thực tế mùa mưa chỉ tập trung vào 03 tháng 08, 09 và tháng 10 vì vậy mùa khô thực tế thường kéo dài, nhiệt độ mặt đất trung bình dao động từ 30,9 - 32,2°C, tổng số giờ nắng 2.459 giờ. Lượng mưa trung bình 1.024mm, độ ẩm tương đối 79%, lượng mưa trong năm ở tỉnh Bình Thuận phân bố không đồng đều theo không gian. Là tỉnh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, nhiều nắng, nhiều gió không có mùa đông và khô hạn nhất cả nước.

* Đặc điểm thủy, hải văn

Hệ thống thủy văn của tỉnh Bình Thuận với nhiều sông, suối xuất phát từ phía Tây, tiếp giáp với lưu vực thượng nguồn sông Đồng Nai và đổ ra biển Đông theo hướng Bắc - Nam hoặc Tây Bắc - Đông Nam, từ sông La Ngà đổ vào sông chính là sông Đồng Nai. Bình Thuận có 07 con sông chính chảy qua địa bàn gồm:

- Sông Lòng Sông: bắt nguồn từ núi cao phía Tây huyện Tuy Phong đổ ra vũng Long Hương. Sông có chiều dài 53km, diện tích lưu vực 520 km², chiều dài lưu vực là 44,6km, chiều rộng lưu vực là 12km, mật độ lưới sông là 0,46 km/km², thường có lũ quét vào mùa mưa. Sông có 2 nhánh chính cấp 1 (Tân Lê, Tân Can) và 1 nhánh cấp 2 (Cha Ra). Trên thượng nguồn Sông Lòng Sông có 02 hồ chứa nước Phan Dũng (chứa khoảng 13,67 triệu m³) và Lòng Sông (chứa khoảng 36,9 triệu m³) phục vụ cấp nước tưới và sinh hoạt cho nhân dân huyện Tuy Phong.

- Sông Lũy: bắt nguồn từ cao nguyên Di Linh chảy qua huyện Bắc Bình, đổ ra biển ở Phan Rí Cửa. Đây là con sông lớn thứ 2 trong tỉnh với chiều dài sông chính 96km, diện tích lưu vực 1.973 km². Tại huyện Bắc Bình có hồ thủy điện Bắc Bình trên nhánh suối Ma Tin (5,89 triệu m³) khai thác lại nguồn nước từ nhà máy thủy điện Đại Ninh (Duy Linh, phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân huyện Bắc Bình) trước khi đổ vào Sông Lũy.

- Sông Cái Phan Thiết (sông Quao): bắt nguồn từ cao nguyên Di Linh chảy qua phía Bắc TP. Phan Thiết đổ ra vịnh Phú Hải. Chiều dài sông chính là 92km, diện tích lưu vực 1.239km², bị ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Trên thượng nguồn sông Quao, tại xã Hàm Trí huyện Hàm Thuận Bắc đã xây hồ chứa nước sông Quao (73 triệu m³).

- Sông Cà Ty (Thượng nguồn gọi là sông Mường Mán): bắt nguồn từ núi Ông chảy qua trung tâm TP. Phan Thiết đổ ra biển tại cửa Thương Chánh. Chiều dài sông Cà Ty là 65km, diện tích lưu vực 820km². Trên nhánh sông Móng tại xã Hàm Thạnh huyện Hàm Thuận Nam đã xây dựng hồ chứa nước Sông Móng (37 triệu m³).

- Sông Phan: bắt nguồn từ dãy núi Núi Mốc, huyện Tánh Linh, đổ ra biển ở cửa Tân Hải, thị xã La Gi. Chiều dài sông chính là 64 km, diện tích lưu vực 465km². Trên sông Phan tại huyện Hàm Tân có hồ chứa nước Sông Phan (2,17 triệu m³).

- Sông Dinh: bắt nguồn từ tỉnh Đồng Nai, đổ ra cửa biển La Gi. Chiều dài sông chính là 57km, diện tích lưu vực 835km². Trên lưu vực sông Dinh có hồ chứa nước Sông Dinh 3 (50 triệu m³), cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho huyện Hàm Tân và thị xã La Gi.

- Sông La Ngà: bắt nguồn từ Lâm Đồng đổ ra sông Đồng Nai. Sông La Ngà có chiều dài 299km, diện tích lưu vực 3.990 km², diện tích thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận

là 1.900km², độ rộng lưu vực lớn nhất là 50 m, độ cao bình quân lưu vực là 468m, mật độ lưới sông trung bình là 0,58 km/km². Trên sông này có hồ thủy điện Hàm Thuận (695 triệu m³) phục vụ phát điện và cung cấp nước tưới cho vùng đồng bằng La Ngà, các huyện Tánh Linh, Đức Linh. Trên nhánh suối Đa Mi, huyện Tánh Linh có hồ chứa Đa Mi (140,8 triệu m³) để khai thác lại nguồn nước từ nhà máy thủy điện Hàm Thuận trước khi đổ vào sông La Ngà.

Với 07 lưu vực sông chính, có tổng diện tích lưu vực 9.880km², chiều dài sông suối 663km. Nguồn nước mặt hàng năm của tỉnh khoảng 5.400.000.000m³ nước, nguồn nước phân bố mất cân đối theo không gian và thời gian. Ngoài ra, tỉnh có nguồn nước ngầm nhưng lưu lượng ít, bị nhiễm mặn và phèn, rất ít khả năng phục vụ nhu cầu sản xuất, chỉ đáp ứng được phần nhỏ cho sinh hoạt và sản xuất trên một số vùng nhỏ thuộc TP. Phan Thiết và đồng bằng sông La Ngà. Ngoài hệ thống sông chính, Bình Thuận còn có một số sông nhỏ như: sông Tràm, sông Đá Bạc... Các sông, suối đa số có lưu vực hẹp, độ dốc lòng sông lớn, dòng chảy phụ thuộc vào lượng mưa, nhiều sông suối không có nước vào mùa khô. Với hệ thống sông khá phong phú, Bình Thuận hoàn toàn có thể phát triển sản phẩm du lịch trên các tuyến sông này.

Về hải văn: Từ mũi Kê Gà về phía Bắc thuộc chế độ nhật triều không đều, độ cao triều cường không quá 160cm còn từ mũi Kê Gà về phía Nam mang tính chất bán nhật triều (độ cao triều cường nhỏ hơn 2m), chế độ dòng chảy ven biển có thể đạt 50-70cm/s. Trong những năm gần đây, có sự biến đổi gây xói lở nghiêm trọng ở một số nơi thuộc các huyện Tuy Phong, Bắc Bình, TP. Phan Thiết,... cần có giải pháp đầu tư xây dựng hệ thống kè, đập chắn sóng,... nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hiện tượng này.

** Khoáng sản*

Bình Thuận có nhiều tích tụ khoáng sản đa dạng về chủng loại: vàng, wolfram, chì, kẽm, nước khoáng và các phi khoáng khác. Trong đó, có giá trị thương mại và công nghiệp là nước khoáng, sét, đá xây dựng. Toàn tỉnh có khoáng 24 mỏ, 35 điểm quặng, 19 điểm khoáng hóa, 15 nguồn nước khoáng. Ngoài ra, Bình Thuận là một trong những tỉnh có trữ lượng lớn quặng titan, cát thủy tinh trữ lượng 496 triệu m³, cát kết vôi 3,9 triệu m³, đá xây dựng, trang trí trữ lượng 75 triệu m³. Nước khoáng có 15 mỏ trữ lượng cao, chất lượng tốt, có thể khai thác trên 300 triệu lít/năm, hiện nay đang khai thác ở Vĩnh Hảo, Đa Kai. Bên cạnh đó, Bình Thuận có tiềm năng khai thác dầu khí lớn, trữ lượng các mỏ Ruby, Rạng Đông, Sư Tử Đen, Sư Tử Vàng, Sư Tử Trắng, Sư Tử Nâu khá lớn.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

** Tình hình tăng trưởng kinh tế*

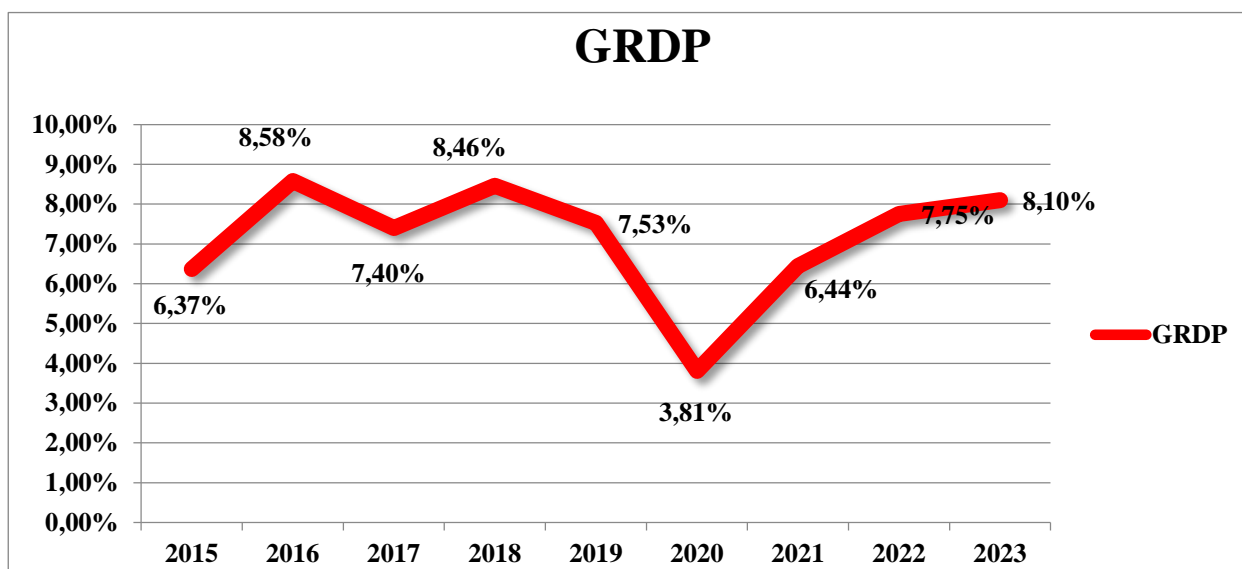
Tình hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bình Thuận được đánh giá là khá cao so với mặt bằng cả nước. So sánh với kết quả bình quân 05 năm giai đoạn 2010 - 2014, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đã có một bước chuyển mình rõ rệt về cả tốc độ tăng GRDP lẫn GRDP bình quân đầu người từ năm 2015 - 2019. Trong tốc độ tăng GRDP 8,46% năm 2019, phải kể đến sự chuyển dịch theo hướng tích cực của cơ cấu kinh tế, cơ cấu các nhóm ngành trong giá trị tăng thêm khá đồng đều. Trong đó, tỉnh chú trọng phát triển ổn định về sản xuất công nghiệp, đặc biệt công nghiệp chế biến là một thế mạnh của tỉnh tăng khá cao so với tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Sang năm 2020, dưới sự ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, kết quả GRDP giảm mạnh xuống chỉ còn 3,81%.

Hiện nay, kinh tế tỉnh Bình Thuận đã giữ được đà tăng trưởng, đồng thời ghi nhận

sự hồi phục mạnh của ngành du lịch và thương mại từ năm 2022. Trong năm 2023, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP tăng 8,1%, vượt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 10.081,52 tỷ đồng, đạt 100,75% kế hoạch năm, giảm 9,06% so cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 ước đạt 12.862,71 tỷ đồng, đạt 101,99% dự toán; Trong đó: chi ngân sách địa phương 10.317,18 tỷ đồng, đạt 98,1% dự toán (*Chi đầu tư phát triển 2.530,49 tỷ đồng, đạt 83,4% dự toán; chi thường xuyên 7.590,26 tỷ đồng đạt 104,37% dự toán*). Trong mức tăng chung, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,31%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,55%; khu vực dịch vụ tăng 14,37%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2023 ước đạt 40.610,9 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước năm 2023 đạt 714,4 triệu USD ⁶.

Các ngành dịch vụ như thương mại, lưu trú, ăn uống, vận tải,... trên đà phục hồi, diễn ra khá sôi động. Trong năm 2023, đón khoảng 8.5 triệu lượt khách, tăng 48,58% so với năm 2022; doanh thu từ hoạt động du lịch 23.000 tỷ đồng, tăng 68,13% so với năm 2022⁷.

Biểu đồ 2.1: Tốc độ tăng GRDP giai đoạn 2015 - 2023



Nguồn: UBND tỉnh Bình Thuận

* Tình hình xã hội

Tỉnh Bình Thuận hiện nay gồm có 10 đơn vị hành chính cấp huyện với 124 xã, phường, thị trấn trực thuộc gồm: TP. Phan Thiết (14 phường, 04 xã); thị xã La Gi (05 phường, 04 xã); các huyện Tuy Phong (02 thị trấn, 09 xã); Bắc Bình (02 thị trấn, 16 xã); Hàm Thuận Bắc (02 thị trấn, 15 xã); Hàm Thuận Nam (01 thị trấn, 12 xã); Tánh Linh (01 thị trấn, 12 xã); Đức Linh (02 thị trấn, 10 xã); Hàm Tân (02 thị trấn, 08 xã); huyện đảo Phú Quý (03 xã đảo trực thuộc). Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2023 là 1.258.788 người, tăng 0,54% so với năm 2022 (tăng 6.732 người). Dân cư phân bố không đều giữa các đơn vị hành chính của tỉnh.

Lực lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế năm 2023 là 676.700 người, tăng 3.195 người so với năm 2022. Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 73,0%.

⁶ <http://cucthongke.vn/xem-tin-tuc.aspx?idp=1&idc=39892>.

⁷ Báo cáo số 163/BC-SVHTTDL, ngày 17/01/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận về kết quả hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Trong năm 2023, tỉnh cũng đã giải quyết việc làm cho 22.000 lao động (đạt 110% kế hoạch năm). Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ở khu vực thành thị năm 2023 là 2,6% (giảm 0,84% so với cùng kỳ).

Hệ thống giáo dục đào tạo: Trên địa bàn tỉnh có trường Đại học Phan Thiết, các trường Cao đẳng - Trung cấp chuyên nghiệp như: Cao đẳng Bình Thuận, Trường Trung cấp nghề Bình Thuận, 09 trung tâm dạy nghề cấp huyện. Ngoài ra, còn có 142 trường mầm non; 238 trường tiểu học; 130 trường trung học cơ sở; 26 trường trung học phổ thông. Chất lượng giáo dục, đào tạo được duy trì. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển mới và đào tạo nghề cho 13.560 người (Trong đó: đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên xuất ngũ là 590 người, đạt 100% kế hoạch; đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật,... là 3.000 người, đạt 100% kế hoạch).

Hệ thống y tế: Số cơ sở khám chữa bệnh là 144 cơ sở; trong đó có 09 bệnh viện (02 bệnh viện tư nhân), 12 phòng khám đa khoa khu vực, 112 trạm y tế xã, phường và 11 cơ sở y tế khác. Số giường bệnh tại thời điểm trên là 30,8 giường/10.000 dân; số bác sĩ/10.000 dân là 8,4 bác sĩ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, thực hiện tốt.

Hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao linh hoạt chuyển hướng hình thức đáp ứng hưởng thụ văn hóa và giải trí của nhân dân. Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2.2. Tài nguyên phát triển du lịch

2.2.1. Tài nguyên thiên nhiên

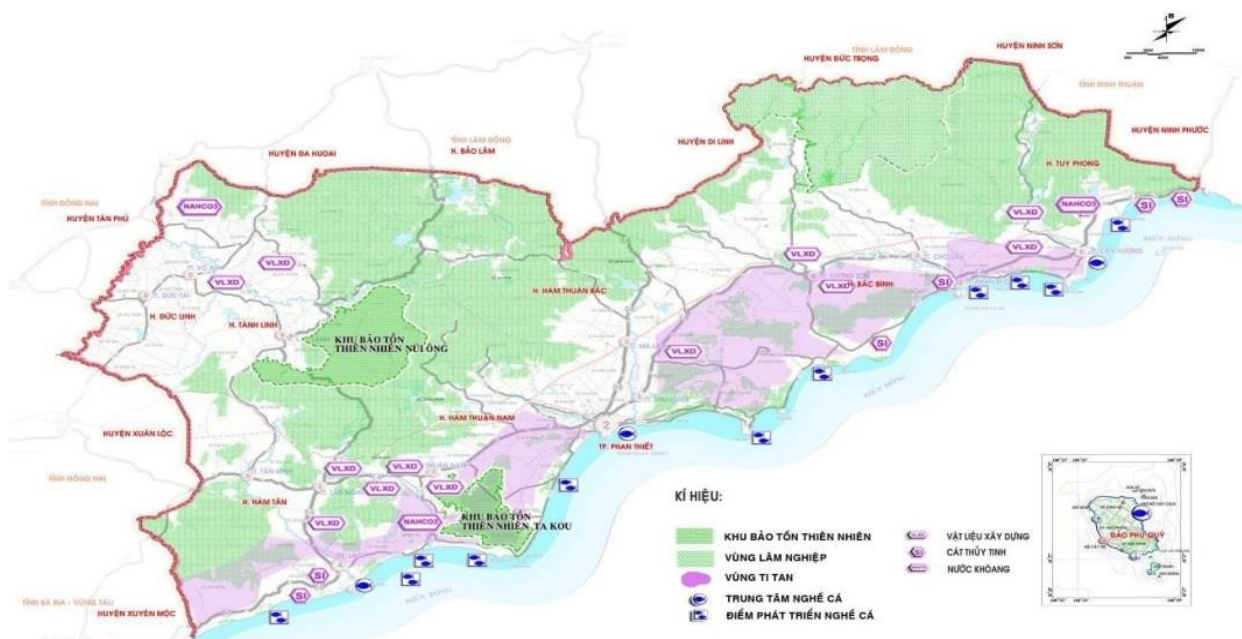
** Tài nguyên biển*

Với bờ biển trải dài 192km chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, nhiều nhánh núi ăn lan ra biển tạo nên những mũi đất chia bờ biển thành những vùng lõm sâu vào đất liền tạo nên cảnh quan thiên nhiên hữu tình. Các bãi biển phân bố ở những vị trí khá thuận lợi đón khách du lịch đến tắm biển, lặn biển, tham quan đáy biển, kết hợp với thể thao thuyền buồm, lướt ván, du thuyền,... bờ biển thoải thoải, cát trắng mịn, nước biển trong xanh, quanh năm nắng ấm mang cho Bình Thuận khung cảnh xanh tươi.

Ngoài ra, Bình Thuận có nhiều đảo gần và xa bờ, gần bờ có Cù lao Câu, hòn Nghê, hòn Lao, hòn Bà,... Ngoài khơi có một số đảo, trong đó có 10 đảo thuộc huyện đảo Phú Quý. Các đảo có môi trường trong lành, nhiều sinh vật biển đặc sắc, nhiều chủng loại san hô, số lượng giống, loài san hô vùng Cù lao Câu và huyện đảo Phú Quý được xem là vùng biển giàu san hô của thế giới. Nhiều loài cá ở rạn san hô có màu sắc sặc sỡ và đặc biệt là có hàng vạn khối đá kỳ thú với hình dạng và màu sắc, kích thước khác nhau bao quanh đảo tạo sự huyền ảo và hấp dẫn rất thích hợp cho việc tổ chức các loại hình du lịch lặn biển, tham quan, nghiên cứu.

Vùng biển Bình Thuận phong phú về nguồn lợi hải sản, là một trong ba ngư trường lớn nhất của Việt Nam, trữ lượng hải sản từ 220 đến 240 ngàn tấn; phong phú về chủng loại với hơn 500 loài, nhiều loại hải sản, đặc sản quý hiếm có giá trị kinh tế cao., là điều kiện thuận lợi thu hút các hoạt động du lịch; đồng thời cũng là nguồn thực phẩm phong phú đáp ứng nhu cầu ẩm thực đa dạng của khách du lịch.

Nhìn chung, vùng biển và những bãi biển cát trắng mịn, phong cảnh đẹp là lợi thế để phát triển du lịch, dọc ven biển có những địa điểm thuận lợi cho việc xây dựng cảng biển lớn, gắn với kinh tế biển. Tài nguyên biển phong phú đa dạng tạo thuận lợi để Bình Thuận phát triển kinh tế biển như: du lịch, vui chơi giải trí, khai thác và chế biến hải sản, cảng biển, vận tải biển, dịch vụ khai thác dầu khí,...



Hình 2.2: Bản đồ phân bố tài nguyên

(Nguồn: UBND tỉnh Bình Thuận, 2020)







*** Tài nguyên rừng, núi, đồi**


Tổng diện tích đất lâm nghiệp, rừng cảnh quan là 364.607ha, chiếm 46,67% diện tích tự nhiên của tỉnh trong đó diện tích đất lâm nghiệp là 298.003ha và diện tích khu bảo tồn thiên nhiên là 66.604ha. Tổng trữ lượng gỗ khoảng 21 triệu m³ - 22 triệu m³. Rừng tự nhiên khá phong phú với nhiều loại gỗ quý có giá trị cao như cẩm lai, giáng hương, sếu, gỗ đỏ, cẩm xe, sao đen, trắc,... Thực vật rừng phong phú bao gồm có 600 loài. Động vật dưới rừng gồm có 60 loài thú, 30 loài bò sát, trên 100 loài chim và hàng chục giống vật nuôi giống địa phương, giống lai tạo, giống nhập nội... Rừng tự nhiên chủ yếu là rừng gỗ lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao, tre nứa và rừng đặc sản. Rừng trồng chủ yếu là keo, bạch đàn, xà cừ, phi lao và các loại cây chịu hạn khác. Trữ lượng rừng tự nhiên tập trung nhiều nhất ở huyện Tánh Linh, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam. Tổng trữ lượng rừng còn khá lớn nhưng phần lớn là rừng nghèo kiệt, rừng non. Thời gian trước đây động vật rừng khá phong phú với các loài thú quý hiếm nhưng do bị săn bắn bừa bãi nên hiện nay số lượng còn rất ít hoặc không còn.

Rừng, núi và đồi cát là các nguyên tố đặc trưng chính tạo nên sự đa dạng về tài nguyên thiên nhiên, có sự kết hợp hài hòa giữa biển, đảo và một số tài nguyên văn hóa cùng tài nguyên khoáng sản, du lịch Bình Thuận có bước tiến vững chắc thu hút được phân khúc thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng góp phần tạo nên sự phong phú cho loại hình, sản phẩm du lịch Bình Thuận.

Tóm lại, với nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú, đa dạng, Bình Thuận hoàn toàn có thể xây dựng cho mình một hệ thống loại hình, sản phẩm du lịch đặc thù đa dạng, phong phú, mang diện mạo tương đồng và khác biệt so với các tỉnh còn lại trong cụm liên kết phát triển tiểu vùng Nam Trung Bộ.

Bảng 2.1: Một số tài nguyên tự nhiên trên địa bàn tỉnh

| HÌNH ẢNH | MÔ TẢ |
|--|---|
| <p>Bãi biển Mũi Né - Hòn Rơm</p>  | <p>Là bãi tắm đẹp, là điểm du lịch hấp dẫn với khách du lịch trong và ngoài nước với các sản phẩm du lịch phong phú như: tắm biển, nghỉ dưỡng biển, du thuyền, cắm trại dã ngoại, câu cá, trượt cát, ca nô, tham quan Suối Hồng, Suối Tiên, thưởng thức các món ăn hải sản.</p> |
| <p>Bãi biển Cổ Thạch</p>  | <p>Nằm gần chùa Cổ Thạch với những bãi đá bảy màu tuyệt đẹp, nước biển trong xanh, là cảnh quan độc đáo của tỉnh, được đưa vào sách “Những kỷ lục của Việt Nam”.</p> |
| <p>Đảo Phú Quý</p>  | <p>Nằm cách thành phố Phan Thiết khoảng 120km, là một quần đảo bao gồm 10 hòn đảo lớn nhỏ như: hòn Tranh, hòn Đen, hòn Trứng, hòn Đỏ, hòn Giữa, hòn Hải, hòn Đồ Lớn, hòn Đồ Nhỏ,... là điểm tham quan đầy ấn tượng, khách du lịch đến đây có thể tắm biển, câu cá, lặn biển, thăm các di tích trên đảo, các làng chài truyền thống.</p> |
| <p>Cù lao Câu (Tuy Phong)</p>  | <p>Cù lao Câu là điểm du lịch lý tưởng với loại hình sinh thái, lặn biển, câu cá, thể thao và nghiên cứu. Vừa qua, Chính phủ đã có quyết định phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó tỉnh Bình Thuận có Cù lao Câu và Phú Quý được thành lập và đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2010 - 2015.</p> |
| <p>Hồ Đa Mi</p>  | <p>Diện tích mặt hồ là 625ha, dung tích 147 triệu m³, nằm ở độ cao 325m, cảnh quan đẹp, mực nước ổn định (trên dưới 2m), có thể phát triển các môn thể thao nước, chèo thuyền, nghỉ dưỡng ven hồ, homestay và du lịch cộng đồng ở các khu vực lân cận xung quanh khu vực hồ chính (hồ Đa Mi hiện thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đang hoạt động vận hành, phát điện).</p> |
| <p>Đồi dương - Thương Chánh và Tiến Thành</p>  | <p>Bãi biển đẹp, nước biển trong xanh, bãi cát trắng mịn, thoải dân ra biển, là điểm du lịch đẹp thu hút nhiều khách tham quan. Hiện nay, tại khu vực này đã xây dựng nhiều khu nghỉ dưỡng thu hút khá đông khách du lịch.</p> |


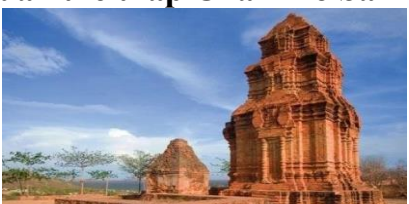



| | |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Đồi Hồng</p>  | <p>Nằm gần cồn cát Mũi Né, là những đồi cát đỏ trong quá trình bị xói mòn tạo ra những hình thù kỳ thú.</p> |
| <p style="text-align: center;">Bàu Trắng</p>  | <p>Di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Bàu Trắng là một thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh, thuộc thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng (Bắc Bình). Là một hồ nước ngọt hình thành từ lâu đời, nằm giữa vùng đồi cát rộng, trong hồ có nhiều hoa sen tạo thành cảnh quan đẹp.</p> |
| <p style="text-align: center;">Suối nước khoáng Vĩnh Hảo</p>  | <p>Suối nước khoáng Vĩnh Hảo với khu du lịch tắm khoáng bùn đang dần trở thành điểm dừng chân thu hút khách du lịch đến tham quan Bình Thuận. Khu du lịch tắm khoáng bùn Vĩnh Hảo nằm ở huyện Tuy Phong, cách thành phố Phan Thiết khoảng 100km. Vĩnh Hảo là khu vực giao thoa giữa dãy Trường Sơn hùng vĩ với biển Đông, được ví như bức tranh thủy mặc với sự trùng điệp của núi non, chùa, hang động, suối nước... Hoàn toàn có thể phát triển thành khu du lịch, tham quan nghỉ dưỡng có giá trị cao.</p> |
| <p style="text-align: center;">Suối khoáng nóng Bung Thị</p>  | <p>Nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú, giáp ranh giới 03 xã Tân Thành, Thuận Quý và Tân Thuận có nhiệt độ đến 76°C. Khu vực suối khoáng nóng Bung Thị gắn kết với khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú sẽ là khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, điều dưỡng chữa bệnh suối khoáng nóng, du lịch sinh thái rừng, vui chơi giải trí hấp dẫn của tỉnh và vùng Nam Trung Bộ.</p> |
| <p style="text-align: center;">Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú</p>  | <p>Là núi thấp ven biển diện tích 11.886ha có khoảng 144 loài cây đại mộc cho gỗ quý, 38 loài cây làm cảnh, 34 loài cây có thể ăn được. Ưu thế nhất của Tà Cú là cây thuốc. Hệ động vật gồm ít nhất 30 loài thú, 100 loài chim, 54 loài lưỡng cư và bò sát, 174 loài côn trùng.</p> |
| <p style="text-align: center;">Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông</p>  | <p>Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, nằm ở huyện Đức Linh - Tân Linh, với diện tích 23.817ha gồm rừng thường xanh, rừng rụng lá và nửa rụng lá. Tổng số có 332 loài thực vật bậc cao, về khu hệ động vật của Núi Ông có 52 loài thú, 96 loài chim, 21 loài bò sát, 07 loài ếch nhái và 22 loài cá đã được ghi nhận.</p> |



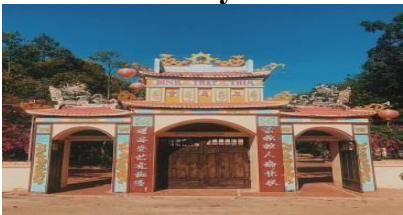




2.2.2. Tài nguyên văn hóa

* Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh

Bình Thuận có hơn 300 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; trong đó, 28 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 49 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Phần lớn các di tích đều mang giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật, lịch sử, văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Việc khai thác các di tích lịch sử - văn hóa để phát triển du lịch đã giới thiệu nét văn hóa của địa phương đến khách du lịch và đóng góp quan trọng vào GRDP của tỉnh.

Bảng 2.2: Một số di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh



| HÌNH ẢNH | MÔ TẢ |
|---|--|
| <p>Trung tâm trưng bày văn hóa dân tộc Chăm (Bắc Bình)</p>  | <p>Là nơi lưu giữ, cung cấp tư liệu về nền văn hóa Chăm, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân và tham quan nghiên cứu của khách du lịch.</p> |
| <p>Quần thể tháp Chăm Pô Sah Inur</p>  | <p>Nằm trên đồi Bà Nài thuộc xã Phú Hải, là một trong những di tích văn hóa quý giá còn sót lại của vương quốc Chămpa được xây dựng cuối thế kỷ VIII đầu thế kỷ IX thờ thần Shiva và công chúa Pô Sah Inur.</p> |
| <p>Đền thờ vua Chăm Pô Klong Mơh Nai (Bắc Bình)</p>  | <p>Thờ một trong những vị vua cuối cùng của vương quốc Chămpa, gồm có 03 đền: đền vua Chăm, đền thờ hoàng hậu thứ nhất người Chăm cùng 02 con và đền thờ hoàng hậu thứ hai người Việt.</p> |
| <p>Đền thờ Công chúa Bàn Tranh</p>  | <p>Nằm ở xã Long Hải, huyện Phú Quý, thờ một Nữ thần của người Chăm. Nhân dân trên đảo gọi là miếu thờ Bà Chúa Xứ. Bà đã được vua triều Nguyễn ban tặng nhiều sắc phong vì đã có công phù hộ cho người dân trên đảo sống yên lành.</p> |
| <p>Đền thờ thần Sài Nại ở Phú Quý</p>  | <p>Xây dựng cuối thế kỷ XVII, thờ thần Sài Nại đã hiển linh cứu giúp người dân trên đảo. Nhân dân 09 làng của 03 xã luân phiên lưu giữ sắc phong, cúng tế trong một năm, là một tập tục độc đáo, riêng biệt của Phú Quý.</p> |

| | |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Trường Dục Thanh</p>  | <p>Được xây dựng năm 1907. Năm 1910, trên đường đi tìm đường cứu nước, thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã dừng chân dạy học tại đây. Di tích trường Dục Thanh đã được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia vào năm 1986. Trong khu di tích Trường Dục Thanh có Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.</p> |
| <p style="text-align: center;">Dinh Vạn Thủy Tú</p>  | <p>Là một trong những di tích được công nhận và có dấu ấn văn hoá đặc trưng của vùng biển duyên hải miền Trung, nơi lưu giữ bộ xương cá Voi lớn nhất khu vực Đông Nam Á.</p> |
| <p style="text-align: center;">Dinh Thầy Thím</p>  | <p>Nằm ở xã Tân Tiến, thị xã La Gi, là một trong ba cụm di tích danh thắng nổi tiếng của tỉnh và được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia. Kiến trúc như ngôi đình làng với nhiều bức hoành ca ngợi công đức Thầy Thím. Cách Dinh Thầy Thím khoảng 5km là khu vực mộ Thầy Thím.</p> |
| <p style="text-align: center;">Chùa Hang (Cổ Thạch tự)</p>  | <p>Tọa lạc trong hang động trên núi Cổ Thạch ở độ cao trên 64m thuộc huyện Tuy Phong. Ngoài kiến trúc độc đáo được xây dựng bằng hàng vạn phiến đá lớn nhỏ, nơi đây còn lưu giữ nhiều di sản văn hóa, lịch sử quý hiếm: câu đối, bức hoành phi, Đại hồng chung,...</p> |
| <p style="text-align: center;">Di tích cấp quốc gia Chùa Núi Tà Cú</p>  | <p>Chùa núi Tà Cú là một quần thể bao gồm chùa Linh Sơn Trường Thọ do vua Tự Đức ban phong khoảng năm 1880 (còn gọi là chùa Tô hay chùa Trên) và chùa Linh Sơn Long Đoàn (chùa Dưới). Di tích chùa núi Tà Cú được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 11/9/1993.</p> |
| <p style="text-align: center;">Khu di tích Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận</p>  | <p>Tọa lạc tại xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc với quy mô diện tích hơn 10ha nằm trong rừng Sa Lôn. Đây là điểm du lịch về nguồn vừa mang ý nghĩa một điểm đến giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, vừa góp phần đa dạng hóa sản phẩm cho ngành du lịch của tỉnh hấp dẫn khách du lịch khắp nơi.</p> |
| <p style="text-align: center;">Căn cứ Lê Hồng Phong (khu Lê)</p>  | <p>Thuộc huyện Bắc Bình, là căn cứ địa cách mạng trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, biểu trưng cho truyền thống anh dũng, sáng tạo của nhân dân Bình Thuận.</p> |

** Về lễ hội và nghệ thuật*

Bình Thuận có nhiều lễ hội đặc sắc, thu hút khách du lịch tham gia trải nghiệm như: lễ hội Trung thu ở Phan Thiết; lễ hội đua thuyền sông Cà Ty; lễ hội Nghinh ông Quan Thánh;... Trong số các lễ hội nổi bật đó, một số đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia như: Lễ hội Katê; Lễ hội Dinh Thầy Thím; Lễ hội Cầu Ngư ở Vạn Thủy Tú. Mỗi lễ hội đều mang nét độc đáo riêng, đậm đà bản sắc dân tộc tạo nên sự đa dạng văn hóa ở Bình Thuận.

Bảng 2.3: Một số lễ hội trên địa bàn tỉnh

| HÌNH ẢNH | MÔ TẢ |
|--|---|
| <p>Lễ hội Katê</p>  | <p>Là lễ hội quan trọng và có quy mô lớn nhất của người Chăm theo đạo Bà la môn, tổ chức vào tháng 8, 9 âm lịch tại các lăng tẩm, đền miếu và các gia đình đồng bào Chăm ở tỉnh Bình Thuận.</p> |
| <p>Lễ hội Ramurvan</p>  | <p>Diễn ra hàng năm, cứ 03 tháng trong 01 năm và lùi ngược dần. Đây là lễ hội tiêu biểu của đồng bào Chăm theo đạo Bà ni, vừa mang màu sắc tôn giáo, vừa là tín ngưỡng dân gian được lưu giữ và kế thừa rất lâu đời. Lễ hội Ramurvan bao gồm nhiều nghi lễ và trải qua nhiều giai đoạn khác nhau như: lễ Sút Amurãm (kinh hội đầu năm, lễ Sút Yâng (kinh hội xoay vòng), lễ tảo mộ, tháng Ramurvan, lễ Và ha,... Ngoài những nghi lễ trang trọng, còn có các tiết mục văn nghệ dân tộc dân gian hết sức ấn tượng.</p> |
| <p>Lễ hội Dinh Thầy Thím</p>  | <p>Trong lễ hội có nhiều trò chơi dân gian rất hấp dẫn như: chèo Bả Trao, diễn xướng tích Thầy, biểu diễn võ thuật, thi lắc thúng, gánh cá đi bộ, thi kéo co,... tạo nên một không khí hội hè vô cùng sôi động.</p> |
| <p>Lễ hội Cầu Ngư ở Vạn Thủy Tú</p>  | <p>Lễ hội Cầu ngư thường diễn ra vào ngày 20/6 âm lịch hàng năm; thể hiện niềm tin, khát vọng của người dân lao động biển về mưa thuận gió hòa, mùa vụ bội thu, sự bình an và may mắn trong quá trình đánh bắt hải sản trên biển. Lễ hội gồm nhiều nghi lễ: Nghệ sắc, cung nghinh Ông Sanh Thủy lục, nghinh rước Thần Nam Hải, chơi nhạc cổ và múa hát chèo Bả traو...</p> |

Lễ hội Trung thu



Lễ hội Trung thu ở Phan Thiết được tổ chức trong đêm 14 và 15/8 âm lịch, đã được sách kỷ lục Việt Nam công nhận là lễ hội rước đèn lớn nhất Việt Nam. Đến với lễ hội du khách sẽ được ngắm nhìn những màn biểu diễn rực rỡ với vô số lồng đèn đa dạng kích thước, trang trí. Ngoài lễ rước đèn lồng, lễ hội còn tổ chức các hoạt động vui chơi hấp dẫn như: múa lân sư rồng, các tiết mục ca múa nhạc, biểu diễn múa rối...

Ngoài ra, ở Bình Thuận, văn hóa Cồng chiêng trong cộng đồng dân tộc ít người K'ho, Raglai cũng là nét văn hóa độc đáo, đặc trưng của Bình Thuận. Cộng đồng các dân tộc này tập trung ở 03 xã La Dạ, Đông Giang, Đông Tiến thuộc huyện Hàm Thuận Bắc và xã Phan Sơn, Phan Lâm, Phan Tiến thuộc huyện Bắc Bình. Bên cạnh đó, có thể kể đến văn hoá Cồng chiêng, các làn điệu dân ca của dân tộc Châu Ro ở xã Trà Tân, huyện Đức Linh; khèn bầu, đàn Chapi, trống Paranung và những điệu múa rộn ràng, các làn điệu dân ca của các dân tộc dân tộc Raglai và dân tộc Chăm là những di sản văn hóa vô giá của tỉnh Bình Thuận. Nếu các lễ hội và loại hình nghệ thuật này được đầu tư nghiên cứu để phát triển phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước thì hoàn toàn có thể trở thành sản phẩm du lịch độc đáo của Bình Thuận.

* Về làng nghề

Hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận còn 05 làng nghề nông thôn được công nhận đạt tiêu chí theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: làng nghề bánh tráng Phú Long (huyện Hàm Thuận Bắc), làng nghề bánh tráng Chợ Lầu (huyện Bắc Bình), làng nghề đan lát hàng thủ công mỹ nghệ xã Đông Hà (huyện Đức Linh), làng nghề mía đường Tân Phúc (huyện Hàm Tân) và làng nghề gôm gọ Bình Đức (huyện Bắc Bình). Tuy nhiên, theo đánh giá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, các làng nghề trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn chưa thực sự phát triển do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, sản phẩm sản xuất ra chưa hấp dẫn, khó tìm được thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó, người dân không còn mặn mà với nghề truyền thống, không tham gia làm nghề dẫn đến một số làng nghề phải giải thể hoặc xin chuyển đổi công năng (như làng nghề mía đường Tân Phúc, làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ...)⁸. Để bảo tồn và phát triển các làng nghề này, thời gian tới Bình Thuận cần có quy hoạch phát triển làng nghề gắn kết với hoạt động du lịch, tạo nên sản phẩm đặc thù địa phương để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

* Về văn hóa ẩm thực

Là một tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam, văn hóa ẩm thực của Bình Thuận mang hương vị đậm đà của những món ăn đặc sản vùng biển như: bánh căn, bánh canh chả cá, răng mực nướng, gỏi cá mai, cá đục, cá suốt, chang chang, đồng, cua huỳnh đế, cháo hàu, sò điệp, cá lồi xôi mỡ, đồng cát nướng muối ớt,... và các món ăn khác với cách chế biến vô cùng độc đáo, lạ mắt như: Lẩu thả, bánh hời lòng heo, bánh quai vạc, bánh tráng nướng mắm ruốc, chả lụi,...

Bình Thuận khá nổi tiếng với một số đặc sản truyền thống mang thương hiệu như: Nước mắm Phan Thiết nổi tiếng trong nước và quốc tế, biểu tượng đặc trưng riêng của Phan Thiết; Mực một nắng món đặc sản ngon nhất của tỉnh Bình Thuận; các loại hải sản

⁸ Nguồn: Cổng thông tin tỉnh Bình Thuận

khô, cá com, các loại mắm tằm gia vị,... Ngoài ra, Bình Thuận cũng nổi tiếng với những loại trái cây như: Thanh long, mủ cây Trôm hay các loại bánh ngọt để uống trà thưởng thức, tiêu biểu nhất có thể kể đến món bánh rế, cốm học Phan Thiết.

Nhìn chung, văn hóa ẩm thực của vùng duyên hải Nam Trung Bộ nói chung hay Bình Thuận nói riêng là cả một hệ thống hàm chứa yếu tố văn hóa bản địa đặc sắc cần được đa dạng hóa và đưa vào khai thác trong các tuyến du lịch. Qua đó, giới thiệu hình ảnh, quê hương, đất nước, con người Bình Thuận đến với khách du lịch. Đây sẽ là một sản phẩm du lịch đặc sắc không thể bỏ qua.

2.3. Tình hình phát triển du lịch

2.3.1. Cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch

** Cơ sở lưu trú*

Giai đoạn 2015 - 2019, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho ngành du lịch của Bình Thuận phát triển mạnh, số lượng buồng (phòng) khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch cũng tăng theo. Nhìn chung số lượng các cơ sở chia theo thành phần kinh tế đều tăng, trong đó kinh tế ngoài nhà nước thể hiện tính năng động, tăng nhanh. Các dự án đầu tư nước ngoài cho ngành du lịch tỉnh Bình Thuận với số lượng ngày càng nhiều với nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra của tỉnh trong giai đoạn này là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là một trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Qua rà soát, thống kê, đến năm 2023, toàn tỉnh hiện có 598 cơ sở lưu trú du lịch, với 18.989 phòng, đã xếp hạng 61 cơ sở lưu trú, với 5.502 phòng (5 sao 04 cơ sở với 960 phòng, 4 sao có 26 cơ sở với 2.815 phòng, 3 sao có 16 cơ sở với 1.177 phòng, 2 sao có 10 cơ sở với 412 phòng, 1 sao có 05 cơ sở với 138 phòng, cơ sở lưu trú không xếp hạng 535 cơ sở với 13.381 phòng; 1.019 căn hộ và 462 biệt thự và 01 bãi cắm trại du lịch với 50 phòng⁹, nhiều loại hình lưu trú đã mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho du khách khi đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng tại Bình Thuận. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Tổng Cục Du lịch để thẩm định, xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

Bảng 2.4: Thống kê cơ sở lưu trú du lịch của Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023

| Chỉ tiêu | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| CSLT | 290 | 425 | 474 | 486 | 557 | 577 | 594 | 585 | 598 |
| 5 sao | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 | 04 | 04 |
| 4 sao | 27 | 29 | 28 | 27 | 27 | 28 | 22 | 26 | 26 |
| 3 sao | 11 | 18 | 19 | 17 | 16 | 16 | 12 | 16 | 16 |
| 2 sao | 34 | 34 | 34 | 20 | 19 | 15 | 12 | 12 | 10 |
| 1 sao | 37 | 39 | 42 | 28 | 24 | 16 | 08 | 07 | 05 |
| Nhà nghỉ du lịch | 52 | 67 | 73 | 85 | 167 | 214 | 225 | 220 | 220 |
| Khách sạn | - | - | - | 84 | 165 | 186 | 208 | 196 | 206 |
| Bãi cắm trại | 95 | 196 | 236 | 187 | 51 | 08 | 04 | 04 | 01 |
| Biệt thự | - | 315 | 315 | 315 | 315 | 315 | 315 | 315 | 462 |
| Căn hộ | - | 557 | 557 | 557 | 557 | 557 | 557 | 557 | 1.019 |
| Số phòng | 11.127 | 13.334 | 14.289 | 14.694 | 16.496 | 16.106 | 17.587 | 17.557 | 18.989 |

(Nguồn: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận)

⁹ Báo cáo số 163/BC-SVHTTDL, ngày 17/01/2024 của Sở VHTTDL về Kết quả hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chỉ có khoảng 75% - 80% cơ sở lưu trú đã hoạt động đón khách trở lại, công suất phòng bình quân chỉ đạt từ 20% - 30%. Đa số các cơ sở lưu trú đều có chính sách giảm giá phòng và dịch vụ để thu hút khách. Hiện toàn tỉnh có khoảng 28 đơn vị hoạt động kinh doanh lữ hành, trong đó có 13 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, 15 doanh nghiệp lữ hành nội địa. Từ cuối năm 2022 đến nay, cơ sở lưu trú đón khách trở lại với công suất phòng bình quân 80%, có chuyển biến về chất lượng phục vụ, đáp ứng được yêu cầu khách du lịch quốc tế và trong nước.

** Dịch vụ vận chuyển khách*

Đường sắt: Ngoài tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Phan Thiết, đã có tàu du lịch 05 sao và trung chuyên bằng xe bus về các khách sạn, khu du lịch.

Đường bộ: Khách đi bằng xe của các cơ sở kinh doanh lữ hành, thuê xe du lịch, xe chất lượng cao của các hãng xe tư nhân (Taxi Bình Thuận, Công ty TNHH du lịch - vận tải Phương Trang, CN Hà Phương Tourist Company, Tâm Hạnh Travel, Công ty Mai Linh, Kumho Samco, Công ty TNHH Du lịch Trần Đăng Sinh caphe, ...).

Đường thủy: Cảng vận tải Phan Thiết đã được đầu tư theo hình thức xã hội hóa, đảm bảo duy trì giao thông thông suốt, ổn định từ Thành phố Phan Thiết đến huyện đảo Phú Quý với 06 tàu cao tốc (Superdong - Phú Quý I; Superdong - Phú Quý II; Phú Quý Express, Phú Quý Island, Tuần Châu Express II, tàu cao tốc Trung Trắc) vận chuyển hành khách, hàng hóa; 07 tàu hàng (Hoàng Phúc 27, Tuấn Tú 45, Tuấn Tú 09, Hoàng Bảo, Hoàng Thiên 99, Quán Trung, Quán Trung 02) và 02 tàu dịch vụ hậu cần (Quốc Khang, Phú Quý 16) hoạt động thường xuyên, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của người dân và khách du lịch.

** Dịch vụ nhà hàng ăn uống*

Các dịch vụ nhà hàng ăn uống khá phong phú, hầu hết các khách sạn, khu du lịch, nhà khách, nhà nghỉ đều có nhà hàng, cơ sở ăn uống với chất lượng từ cao cấp đến bình dân. Ngoài ra, còn có khá nhiều nhà hàng, quán ăn tập trung ở Thành phố Phan Thiết, Thị xã La Gi và một số thị trấn trong tỉnh. Tuy nhiên, nhìn chung chưa có các nhà hàng, phố ẩm thực đặc sắc để thu hút khách du lịch, còn khá ít các cơ sở đạt chất lượng cao, nhiều nhà hàng, quán ăn chưa đạt tiêu chuẩn theo nhu cầu của khách du lịch hiện tại.

** Cơ sở vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao*

Khu vui chơi giải trí: Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 45 điểm tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng với nhiều loại hình du lịch đa dạng. Trước hết là những danh lam thắng cảnh đặc trưng của Bình Thuận như: Đồi cát Mũi Né, Hòn Rôm, đảo Phú Quý, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú, suối Tiên, thác Bà - hồ Biển Bạc... thích hợp cho những khách du lịch yêu thích loại hình du lịch sinh thái, gần gũi với thiên nhiên. Ngoài ra, còn có các khu vui chơi giải trí nhân tạo phục vụ nhu cầu giải trí đa dạng của như khách như: Khu du lịch Suối Cát, khu du lịch Eco Hàm Tiến, Trăng Tròn, Công ty Airwaves Việt Nam, Khu dịch vụ du lịch Winchamp (Phan Thiết), Khu du lịch lặn biển Việt Nam - Scuba (Tuy Phong), Khu du lịch sinh thái Suối Dừa (La Gi), Khu vui chơi Vịnh Triều Dương (huyện đảo Phú Quý), Khu phức hợp NovaWorld Phan Thiết. Hệ thống quán bar, vũ trường chủ yếu tập trung ở Thành phố Phan Thiết, nhưng số lượng vẫn chưa nhiều, quy mô nhỏ, chỉ mới đáp ứng được một phần nhu cầu vui chơi về đêm của khách du lịch và giới trẻ.

Thiết chế văn hóa, nghệ thuật: Toàn tỉnh có 01 Trung tâm Văn hóa tỉnh; Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm (Bắc Bình); Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh Bình Thuận; Nhà hát và Triển lãm văn hóa, nghệ thuật tỉnh; Thư viện tỉnh; Bảo tàng tỉnh; Bảo tàng Hồ Chí

Minh - Chi nhánh Bình Thuận; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; 03 rạp chiếu phim; 10 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố, thị xã; 91 Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Cung thiếu nhi;... khá ít so với nhu cầu của người dân địa phương và khách du lịch. Cơ sở vật chất hiện tại còn hạn chế, chưa gắn kết các hoạt động văn hóa nghệ thuật với phát triển du lịch. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch chưa được đầu tư hoàn thiện; các thiết chế văn hóa (bảo tàng, trung tâm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, các khu vui chơi giải trí, ẩm thực về đêm,...) chưa đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ khách du lịch.

Thiết chế thể thao: 01 Nhà thi đấu đa năng; 01 sân vận động 5.000 chỗ (Thành phố Phan Thiết); 01 Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở II; 01 Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao.

Các khu vui chơi giải trí kết hợp các khu du lịch nghỉ dưỡng tổ chức nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn: chơi golf, lướt ván, ca nô trượt nước, lặn biển, câu cá, chèo thuyền thúng, câu mực đêm, đi xe Jeep vượt địa hình, thả diều, leo núi, đi cáp treo, đua thuyền, cưỡi ngựa, săn bắn, tắm nước khoáng - bùn khoáng,... tăng cơ cấu chi tiêu của khách du lịch và doanh thu du lịch của tỉnh.

Các thiết chế văn hóa hiện nay chưa đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ khách du lịch. Tỉnh cần tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn ngân sách và huy động đa dạng các nguồn lực để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh; đầu tư công viên, quảng trường biển, kè biển, bến thủy nội địa - cảng du thuyền, khu neo đậu tàu thuyền, ... phục vụ phát triển du lịch.

** Mua sắm hàng hóa, quà lưu niệm*

Tính đến năm 2023, toàn tỉnh có 138 chợ (trong đó chợ xếp Hạng 1 có 01 chợ, chợ xếp Hạng 2 có 13 chợ, chợ xếp Hạng 3 có 124 chợ); 03 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 59 cửa hàng tiện lợi (41 cửa hàng Bách hóa Xanh, 15 cửa hàng Winmart+, 03 cửa hàng Coop Food), 03 kho hàng thuộc hệ thống cửa hàng Bách hóa Xanh, 298 cửa hàng xăng dầu trên đất liền, 02 kho xăng dầu và 15 tàu dầu. Ngoài ra, còn có hệ thống cửa hàng bán lẻ trên các trục thương mại dịch vụ của Thành phố Phan Thiết, Thị xã La Gi và các huyện trong tỉnh.

Trong các khách sạn, khu du lịch cũng bố trí khu thương mại, bán hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch. Hiện nay các sản phẩm như thanh long, hàng mỹ nghệ, tranh cát Phi Long, gốm Chăm, dệt thổ cẩm, nước suối Vĩnh Hảo, nước mắm Phan Thiết đã được đưa vào các khu du lịch, resort cao cấp, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch Bình Thuận.

Hiện nay các dự án trung tâm thương mại, chợ ở Thành phố Phan Thiết, Thị xã La Gi đang trong giai đoạn xúc tiến đầu tư, triển khai xây dựng. Trong tương lai khi các dự án này hình thành kết hợp xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, phố mua sắm quy mô lớn, hàng hóa đa dạng với các thương hiệu nổi tiếng trong và ngoài nước, hàng lưu niệm độc đáo, giá cả hấp dẫn, dịch vụ cao cấp sẽ thu hút khách du lịch, kéo dài ngày lưu trú và tăng doanh thu du lịch.

Tuy nhiên, nhìn chung doanh thu từ mua sắm hàng hóa, quà lưu niệm của khách du lịch còn thấp. Các siêu thị, chợ, cửa hàng có quy mô nhỏ, mặt hàng chưa phong phú, chủ yếu là các đặc sản biển như: nước mắm cá cơm nguyên chất, cá thu, hải sâm, bào ngư, mực trứng sữa, khô cá chỉ vàng, cá đục, còn hàng lưu niệm làm từ vỏ ốc, vỏ sò, gốm, gỗ mỹ nghệ, tranh cát, thổ cẩm,... mẫu mã chưa đa dạng. Tình trạng một số cửa hàng bán hàng kém chất lượng và giá cao, ảnh hưởng đến chất lượng tour du lịch và hình ảnh thân thiện của Bình Thuận.

2.3.2. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch

* Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông là một trong những yếu tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp nên phát triển du lịch ngoài việc xây dựng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm không thể không phụ thuộc vào hạ tầng giao thông.

Về hệ thống giao thông đường bộ: Bình Thuận có tuyến đường sắt Bắc - Nam nối Bình Thuận với các tỉnh phía Bắc vào đến TP. Hồ Chí Minh; có tuyến Quốc lộ 1A trải dài trên địa bàn toàn tỉnh với chiều dài 180km được xem là “trục xương sống” của giao thông đường bộ Bình Thuận; Quốc lộ 28 nối với các tỉnh Tây Nguyên; Quốc lộ 55 nối Bà Rịa - Vũng Tàu với Bình Thuận và Lâm Đồng.

Các tuyến đường ven biển cho đến các trục đường kết nối các trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh đã và đang mở rộng dần, nâng cấp hạ tầng giao thông đủ phục vụ cho phát triển du lịch, hiện tỉnh đã quy hoạch tuyến đường ven biển Thành phố Phan Thiết thông suốt từ phía Bắc (giáp xã Hồng Phong, Bắc Bình) đến phía Nam (giáp xã Thuận Quý, Hàm Thuận Nam) tạo tuyến đường kết nối khu vực ven biển thông suốt. Trong định hướng quy hoạch này, thành phố ưu tiên mở rộng các tuyến đường, xây cầu vượt cửa sông qua khu vực các phường Phú Hải, Thanh Hải, Phú Thủy, Hưng Long, Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long, xã Tiến Thành để hình thành cầu vượt cửa sông Cái, đường ven biển kết nối từ đường số 1/5 (phường Phú Hải) đến cầu vượt cửa sông Cái đến đường Lê Lợi; cầu vượt cửa sông Cà Ty, đường ven biển kết nối từ đường Lê Lợi, cầu vượt sông Cà Ty đến đường Trần Lê, đường Lạc Long Quân¹⁰... Tuy nhiên, hệ thống đường tỉnh của Bình Thuận nhìn chung vẫn đang trong giai đoạn quy hoạch, chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ để kết nối với các tuyến đường bộ quốc gia.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển hạ tầng giao thông của cả nước, Bình Thuận có các tuyến cao tốc Bắc - Nam đi ngang qua đã đưa vào khai thác như: cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây có tổng chiều dài trên 160km nối liền các tỉnh từ Khánh Hòa đến Đồng Nai, các dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 28, quốc lộ 28B, Quốc lộ 55, đường ĐT.720,... hoàn thành, bảo đảm lưu thông thông suốt an toàn cũng đã góp phần tạo động lực phát triển không chỉ riêng du lịch Bình Thuận hưởng lợi mà tam giác phát triển du lịch TP. Hồ Chí Minh - Bình Thuận - Lâm Đồng cũng tạo thêm nhiều loại hình, sản phẩm du lịch đa dạng hơn.

Về đường hàng không: hiện có các Cảng hàng không lân cận đang hoạt động là Liên Khương, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh cùng các dự án Cảng hàng không Long Thành, Phan Thiết đang được triển khai. Ngoài ra, các sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận), Biên Hòa (Đồng Nai) đã được Cục Hàng không Việt Nam đề xuất đưa vào quy hoạch hệ thống sân bay toàn quốc 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 để phục vụ cho cả dân dụng và quân sự,... Nếu triển khai đồng bộ với các tuyến đường bộ đã và đang được đầu tư nâng cấp, xây mới thì thời gian di chuyển từ các Cảng hàng không trên đến với Mũi Né - Phan Thiết sẽ được rút ngắn rất nhiều, đây là điều kiện thuận lợi cho khách du lịch nội địa và quốc tế đến với Bình Thuận ngày càng đông hơn.

Về đường biển: Bình Thuận đã phát triển tuyến tàu cao tốc Phan Thiết - Phú Quý và đưa vào khai thác từ ngày 17/3/2023 với thời gian di chuyển dự kiến từ Phú Quý - Phan

¹⁰ Nguồn: Quy hoạch tuyến đường ven biển thành phố Phan Thiết đến năm 2040: Đề án đột phá cho không gian ven biển (baobinhthuan.com.vn)

Thiết và ngược lại chỉ mất 02 giờ 45 phút đến 02 giờ 50 phút so với 08 giờ đến 09 giờ nếu di chuyển bằng tàu biển thông thường như trước kia, hệ thống giao thông đường thủy thông suốt, ổn định với 06 tàu cao tốc vận chuyển hành khách, hàng hóa; 07 tàu hàng, 02 tàu dịch vụ hậu cần đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại của người dân và khách du lịch. Đây cũng là một điểm nhấn của Bình Thuận để nghiên cứu phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc thù cho huyện đảo Phú Quý trong tương lai.

Từ những khó khăn về hạ tầng giao thông của những năm trước, hiện nay hệ thống giao thông của Bình Thuận cơ bản khá hoàn thiện. Tỉnh tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương khẩn trương thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến đường cao tốc Bắc - Nam (phía Đông), đoạn qua địa bàn tỉnh; cảng hàng không Phan Thiết; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 28B; thi công hoàn thành các trục đường ven biển và tuyến kết nối đường ven biển với Quốc lộ 1A, cao tốc. Các dự án lớn đang được tiếp tục triển khai mang đến một diện mạo mới, điều kiện thuận lợi cho Bình Thuận xây dựng các loại hình, đa dạng hóa sản phẩm du lịch tạo tiền đề cho du lịch Bình Thuận cất cánh trong tương lai.

** Hệ thống điện, nước*

Về tình hình cung ứng điện: Bình Thuận có 48 nhà máy điện đã hoàn thành phát điện với sản lượng điện thiết kế khoảng 31,5 tỷ kWh/năm, gồm: 04 nhà máy nhiệt điện (công suất 4.284MW); 07 nhà máy thủy điện (công suất 819,5MW); 10 nhà máy điện gió (335MW); 26 nhà máy điện mặt trời (1.072MW (1.348 MWp)); 01 nhà máy điện diesel đảo Phú Quý (10MW). Ngoài ra, Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thỏa thuận điều chỉnh hướng tuyến đường dây 110KV mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí; hướng tuyến đường dây 110KV đầu nối sau trạm biến áp 220KV Vĩnh Hảo. Hệ thống lưới điện đã đảm bảo cung cấp an toàn, liên tục phục vụ hoạt động và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Về tình hình cung ứng nước: Đến nay, toàn tỉnh có 78 hệ thống công trình thủy lợi đã đưa vào khai thác sử dụng với tổng năng lực tưới thiết kế 70.300ha, tổng dung tích trữ 324 triệu m³. Được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh đã nỗ lực, dồn sức đầu tư, hoàn thành nhiều công trình thủy lợi lớn như: hồ Sông Quao, dung tích hơn 73 triệu m³; hồ Cà Giây, dung tích gần 40 triệu m³; hồ Lòng Sông, dung tích trên 35 triệu m³... đảm bảo cung cấp nước sản xuất, sinh hoạt và tại các khu du lịch của tỉnh.

** Hệ thống thông tin liên lạc*

Đến nay, tỉnh đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc hoàn chỉnh với công nghệ hiện đại, đảm bảo thông tin thông suốt đến tất cả các vùng miền từ vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo. Hạ tầng bưu chính, mạng viễn thông tiếp tục được phát triển mở rộng; nâng cao chất lượng; mạng di động 5G đã được Viettel phát thử nghiệm 07 trạm trên địa bàn thành phố Phan Thiết; đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước, người dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Mạng lưới phục vụ bưu chính, viễn thông với 1.265 cơ sở kinh doanh dịch vụ bưu chính viễn thông, đạt bán kính phục vụ bình quân là 1,4 km/cơ sở. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.863.950 thuê bao, mật độ 148,5 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao Internet các loại 162.500 thuê bao; tỷ lệ người sử dụng Internet (quy đổi) đạt 68% (Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận).

Nhìn chung, tỉnh đã tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch. Các dự án đầu tư có quy mô lần lượt được hình thành, các công trình kiến trúc đẹp, hạ

tầng giao thông được quy hoạch đồng bộ và mở rộng thông thoáng hơn, các công viên, công trình đô thị được xây dựng khang trang mang lại nhiều không gian xanh sạch và mỹ quan hơn, các hoạt động kinh tế, thương mại, dịch vụ và du lịch diễn ra khá sôi động.

2.3.3. Hiện trạng về khai thác, quản lý du lịch

* Lượng khách, cơ cấu và thị trường khách du lịch

Lượng khách du lịch đến Bình Thuận: Trong giai đoạn 2015 - 2019, ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, nhờ một số lợi thế về tài nguyên du lịch biển, nhất là dịch vụ thể thao biển, khí hậu ôn hòa, nắng ấm quanh năm, giá cả dịch vụ ổn định, con người Bình Thuận hiền hòa, thân thiện... do vậy số lượng khách du lịch tăng đều trong giai đoạn 2015 - 2019 với tỷ lệ tăng trung bình là 11,43%. Năm 2019, ghi nhận 6,4 triệu lượt khách du lịch đến với Bình Thuận, tăng gần 1,9 triệu lượt khách so với năm 2015, trong đó lượng khách quốc tế tăng bình quân 14,32% và khách nội địa tăng bình quân 11,05%. Tuy nhiên, năm 2020 và 2021 thì lượt khách du lịch giảm đáng kể do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Riêng năm 2023, tổng lượt khách ước đạt khoảng 8,5 triệu lượt khách, tăng 48,58% so với năm 2022. Trong đó: khách quốc tế khoảng 243.400 lượt, tăng 177,54% so với năm 2022; khách nội địa là 8.256.600 lượt, tăng 46,59% so với năm 2022.

Bảng 2.5: Số lượt khách đến Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023

DVT: lượt khách

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Khách quốc tế | 453.105 | 520.754 | 591.006 | 675.756 | 774.042 | 171.239 | 23.207 | 87.700 | 243.400 |
| Khách nội địa | 3.701.375 | 3.994.084 | 4.541.468 | 5.076.354 | 5.632.871 | 3.123.881 | 1.751.225 | 5.632.500 | 8.256.600 |
| Tổng số khách | 4.154.480 | 4.514.838 | 5.132.474 | 5.752.110 | 6.406.913 | 3.295.120 | 1.774.432 | 5.720.200 | 8.500.000 |

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thống kê Bình Thuận)

Về cơ cấu khách du lịch: Ngành du lịch Bình Thuận vào đầu năm 2020 vẫn kế thừa và trên đà tăng trưởng cao của giai đoạn 2015 - 2019. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát sau đó đã tác động tiêu cực đến hoạt động du lịch, các chỉ tiêu đề ra đều giảm mạnh. Khách du lịch quốc tế đến Bình Thuận năm 2020 chỉ đạt khoảng 171.239 lượt, giảm 78,93% so với năm trước. Năm 2021, tình hình khách du lịch quốc tế đến Bình Thuận giảm 86,45% so với năm 2020. Đến năm 2023, lượng khách này tăng trở lại với khoảng 243.400 lượt, tăng 155.700 lượt so với năm 2022. Khách nội địa trong giai đoạn 2016 - 2019 tăng ổn định với lượng khách tăng bình quân 10,93%. Đến năm 2020, khách nội địa đến tỉnh là 3.123.881 lượt khách (đạt 50,4% kế hoạch, giảm 44,54% so với cùng kỳ 2019). Năm 2023, lượt khách du lịch nội địa tăng mạnh với 8.256.600 lượt khách, tăng 2.624.100 lượt so với năm 2022.

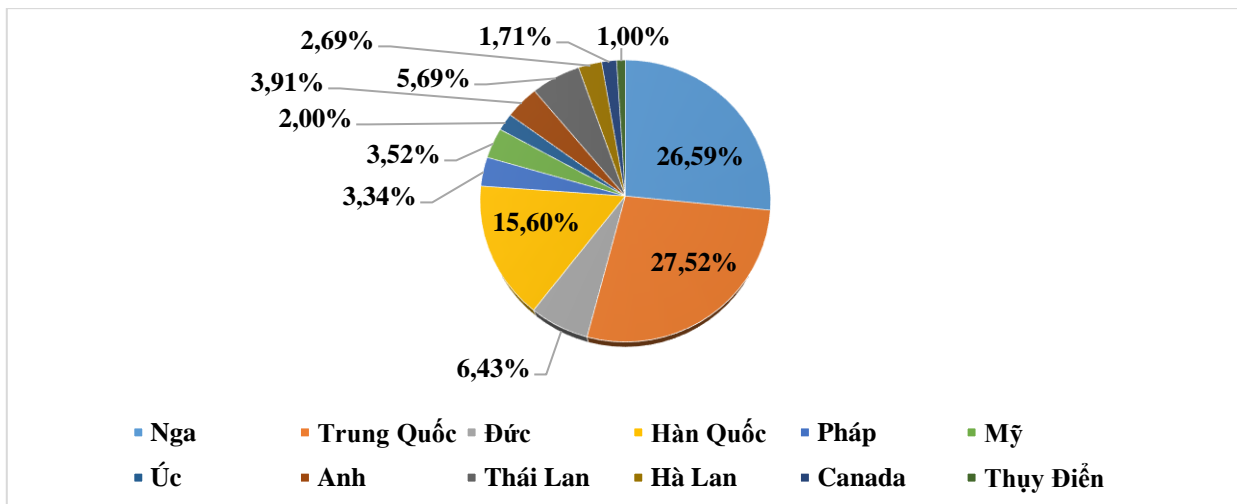
Về thị trường khách du lịch: Bình Thuận thu hút khách du lịch từ 163 nước, vùng và lãnh thổ đến tham quan, nghỉ dưỡng. Từ năm 2015 - 2019, bình quân mỗi năm đón 525.205 lượt khách du lịch đến từ các châu lục. Riêng năm 2020 và 2021, lượng khách này giảm mạnh do ảnh hưởng dịch Covid-19 và chỉ tăng lại từ năm 2022.

Bảng 2.6: Tình hình khách quốc tế chủ yếu đến Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2023

| TT | THỊ TRƯỜNG KHÁCH DU LỊCH | NĂM | | | | | | | | |
|----|--------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|----------------|
| | | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
| | | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng | Số lượng |
| | Tổng cộng | 372,273 | 436,601 | 497,214 | 579,124 | 666,492 | 140,313 | 16,258 | 65,135 | 223,664 |
| 1 | NGA | 116,086 | 120,711 | 142,728 | 155,897 | 182,896 | 55,858 | 2,031 | 6,604 | 14,183 |
| 2 | TRUNG QUỐC | 78,750 | 120,711 | 154,371 | 189,144 | 214,088 | 23,682 | 4,648 | 4,824 | 34,540 |
| 3 | ĐỨC | 34,119 | 33,797 | 29,905 | 28,720 | 32,818 | 8,528 | 462 | 4,709 | 19,633 |
| 4 | HÀN QUỐC | 29,950 | 42,285 | 66,547 | 90,551 | 113,081 | 22,261 | 3,298 | 20,995 | 78,612 |
| 5 | PHÁP | 17,037 | 14,737 | 14,007 | 16,015 | 17,570 | 5,274 | 1,353 | 3,876 | 10,288 |
| 6 | MỸ | 18,215 | 15,571 | 13,239 | 13,583 | 15,790 | 4,486 | 1,648 | 6,086 | 17,025 |
| 7 | ÚC | 11,328 | 9,790 | 8,333 | 8,041 | 8,282 | 2,380 | 627 | 2,912 | 8216 |
| 8 | ANH | 21,885 | 18,747 | 15,603 | 17,367 | 18,499 | 4,555 | 1,072 | 5,315 | 14,213 |
| 9 | THÁI LAN | 17,943 | 31,037 | 32,328 | 33,180 | 34,056 | 5,651 | 350 | 4,587 | 11,017 |
| 10 | HÀ LAN | 11,917 | 13,488 | 12,529 | 13,110 | 14,629 | 2,740 | 230 | 3,052 | 8,867 |
| 11 | CANADA | 8,926 | 8,905 | 7,624 | 7,704 | 8,746 | 2,432 | 418 | 1,570 | 4,967 |
| 12 | THỤY ĐIỂN | 6,117 | 6,822 | 0 | 5,812 | 6,037 | 2,466 | 121 | 605 | 2,103 |

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận)

Theo thống kê cho thấy, khách du lịch quốc tế đến Bình Thuận trong những năm qua chủ yếu là: Nga, Trung Quốc, Đức, Hàn Quốc, Pháp, Mỹ, Úc, Anh, Thái Lan, Hà Lan, Canada, Thụy Điển,... Trong đó, năm 2015 - 2016 lượng khách quốc tế tới Bình Thuận đến từ Liên Bang Nga chiếm số lượng lớn nhất. Từ năm 2017 - 2019, ghi nhận khách quốc tế chủ yếu đến từ Trung Quốc. Từ năm 2020 - 2022, lượng khách quốc tế đến từ các quốc gia có sự biến động liên tục. Nhìn chung, các thị trường khách quốc tế ở Bình Thuận phụ thuộc lớn vào 03 thị trường Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc, các thị trường Thái Lan, Đức, Anh, Pháp, Mỹ, Hà Lan... tiếp tục có sự tăng trưởng.



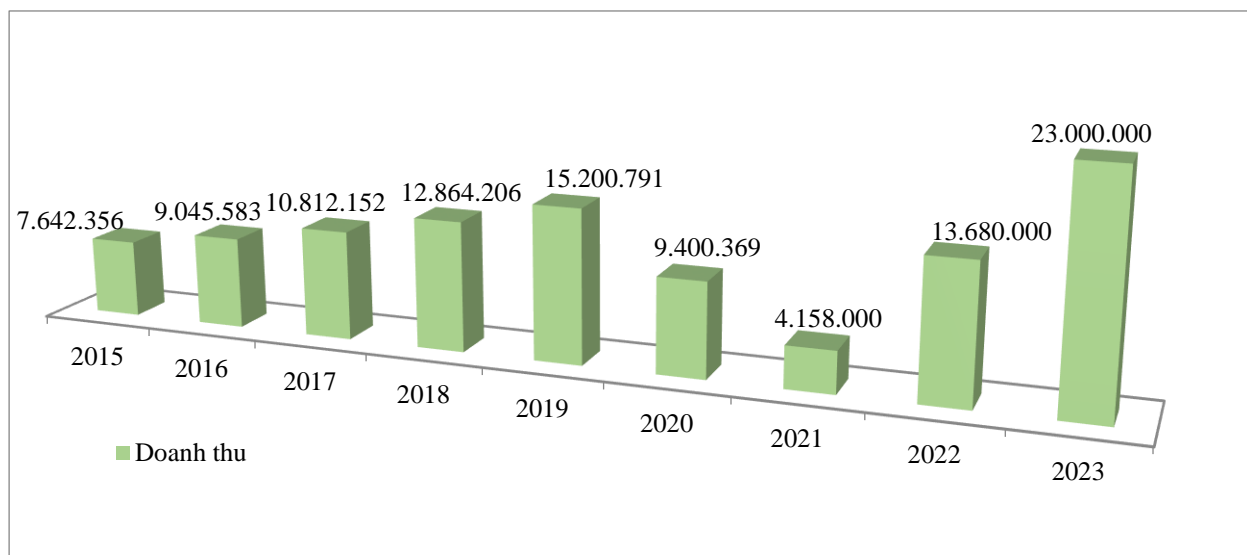
Biểu đồ 2.2: Cơ cấu khách quốc tế giai đoạn 2015 - 2023

Dựa vào nhu cầu, mục đích đến tham quan của khách du lịch cho thấy, thị trường khách du lịch châu Âu ưa chuộng Mũi Né vì đây là nơi nhiều nắng gió, thích hợp các môn thể thao trên biển, phù hợp thị hiếu. Còn người Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,... đến Bình Thuận bởi họ yêu thích những danh lam, thắng cảnh và nhu cầu tìm hiểu nền văn hóa truyền thống của nước ta tại vùng đất Bình Thuận.

* Về doanh thu du lịch

Biểu đồ 2.3: Tổng doanh thu đến từ khách du lịch

Đơn vị tính: triệu VND



(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận)

Doanh thu từ du lịch có mức tăng trưởng khá, tăng bình quân trên dưới 30%/năm. Doanh thu từ khách du lịch quốc tế và nội địa tăng đều trong giai đoạn 2015 - 2019 và sụt giảm mạnh trong giai đoạn 2020 - 2021. Doanh thu từ hoạt động du lịch năm 2020 đạt khoảng 9.400 tỷ đồng, đạt 52,8% kế hoạch, giảm 38,16% so với cùng kỳ 2019. Riêng doanh thu từ khách du lịch năm 2023 khoảng 23.000 tỷ đồng, tăng 68,13% so với năm 2022, đạt 129% kế hoạch năm.

Bảng 2.7: Doanh thu từ khách quốc tế và khách nội địa giai đoạn 2015 - 2023

Đơn vị tính: triệu VND

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-----------|-----------|-----------|------------|------------|------------|-----------|-----------|------------|------------|
| Doanh thu | 7.642.356 | 9.045.583 | 10.812.152 | 12.864.206 | 15.200.791 | 9.400.369 | 4.158.000 | 13.680.000 | 23.000.000 |
| Quốc tế | 3.210.000 | 4.154.105 | 4.958.098 | 5.905.957 | 7.020.000 | 1.940.000 | 272.765 | 1.116.288 | - |
| Nội địa | 4.432.356 | 4.891.478 | 5.854.054 | 6.958.249 | 8.180.791 | 7.460.369 | 3.885.235 | 12.563.712 | - |

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận)

Nhìn chung, giai đoạn năm 2015 - 2019 số lượng khách và doanh thu của du lịch tỉnh Bình Thuận đạt mức khá; từ năm 2020 - 2021 ngành du lịch sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Từ năm 2022 đến nay, ngành du lịch tỉnh Bình Thuận phục hồi mạnh và tăng trưởng trở lại. Với tiến trình chủ động thích ứng với tình hình mới hiện nay, chuyển hướng tập trung khai thác thị trường khách du lịch nội địa với các chương

trình kích cầu, xây dựng hình ảnh điểm đến “an toàn”, đổi mới phương thức truyền thông, xây dựng các chương trình xúc tiến tại chỗ hướng tới thị trường nội địa lẫn quốc tế,... số lượng khách du lịch đến Bình Thuận và doanh thu từ khách du lịch chắc chắn sẽ tăng trong tương lai.

** Quảng bá và xúc tiến du lịch, tổ chức lễ hội, sự kiện phục vụ du lịch*

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, ngày càng chuyên nghiệp và từng bước được xã hội hóa. Theo đó, ngành du lịch kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch dịch vụ của địa phương để phục vụ khách du lịch thông qua việc phát hành các ấn phẩm sách ảnh, tập gấp, tờ rơi, bản đồ, sổ tay, đĩa VCD,... như: Phát hành cẩm nang du lịch Bình Thuận; tập gấp thông tin các điểm đến du lịch Bình Thuận; móc khóa gỗ; tranh cát có mã QR; túi giấy theo bộ nhận diện thương hiệu du lịch. Hỗ trợ các báo, đài, đoàn làm phim thực hiện các chương trình, ấn phẩm, phim tài liệu, phóng sự quảng bá du lịch Bình Thuận như: hỗ trợ, hướng dẫn các đoàn quay phim VTV1 ghi hình với 09 số phát sóng Chương trình “Chuyển động 24h” và “Vi tâm vóc Việt” tại huyện Bắc Bình và thành phố Phan Thiết; VTV8 ghi hình với 05 số phát sóng Chương trình “Quyên rũ Việt Nam” tại các huyện Bắc Bình, Tuy Phong, Hàm Thuận Nam; ANTV ghi hình với 10 số phát sóng Chương trình “Việt Nam quê hương tôi” tại huyện Bắc Bình và thành phố Phan Thiết; thực hiện series phim tài liệu chủ đề “Đi ăn một mình” do Tổng cục Du lịch phối hợp thực hiện; hướng dẫn đoàn sản xuất MV ca nhạc Hàn Quốc để quảng bá các điểm đến du lịch Việt Nam thuộc dự án chào mừng 30 năm quan hệ ngoại giao Việt - Hàn; Đài truyền hình quốc gia khu vực miền Trung Tây Nguyên - VTV8 thực hiện series Game Show “Cash Cab - Xe kỳ thú” với 15 số ghi hình tại tỉnh Bình Thuận; Hỗ trợ Truyền hình Thông tấn tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các phóng sự “Du lịch Bình Thuận - Hội tụ xanh” tại bãi đá Ông Địa, Hoàng Ngọc Resort, Muine Bay Resort, Khu du lịch Bàu Trắng, Đồi cát bay, Sân golf Novaworld. Thường xuyên cập nhật thông tin trên website Binhthuantourism.com giới thiệu du lịch Bình Thuận. Đăng, cập nhật 744 tin, bài trên các báo, đài Trung ương, địa phương và trên facebook “Mũi Né Việt Nam”, fanpage “Binh Thuan Tourism”, “Mũi Ne Viet Nam”, website du lịch (Việt – Anh).

Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá di tích văn hóa - lịch sử, danh lam thắng cảnh, khai thác¹¹ và phát huy các giá trị văn hóa của địa phương tại các Hội chợ, triển lãm, sự kiện du lịch trong nước và quốc tế, trên website, mạng xã hội Du lịch Bình Thuận (Việt - Anh); các cơ quan Báo, Đài trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, ngành du lịch tỉnh cũng đã quan tâm đến việc tìm kiếm cơ hội khai thác hiệu quả khách du lịch ở các hội chợ lớn trong nước như: Hội chợ VITM Hà Nội; Hội chợ VITM tại Cần Thơ; Hội nghị phát triển Du lịch miền Trung và Tây Nguyên; Hội nghị phát triển kinh tế miền Trung tại Bình Định; Hội chợ du lịch quốc tế WTM - London 2022 tại Vương quốc Anh; Hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam; Hội chợ du lịch quốc tế trực tuyến Đà Nẵng; Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ tại Cần Thơ; chương trình Famtrip Đà Lạt “Tuần lễ vàng”; Ngày hội du lịch Thành phố Hồ Chí Minh; Hội nghị xúc tiến du lịch Ấn Độ vào các tỉnh Nam Trung bộ; Hội chợ Travex 2023 tại Yogyakarta, Indonesia; sự kiện liên kết sức mạnh du lịch Việt Nam,... nhằm phát triển ngành du lịch thông qua sự cộng tác trên lĩnh vực tiếp thị, xúc tiến du lịch với các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài nước.

¹¹ *Xây dựng bảng hướng dẫn giới thiệu, quảng bá du lịch Bình Thuận (Bảng mã QR) tại 11 điểm tham quan du lịch: Tháp Pô Sah Inur (Lễ hội Katê), Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận, công viên Đồi Dương, khu du lịch sinh thái Bàu Trắng, khu du lịch Suối Tiên, bãi tắm Đá Ông Địa, trạm thông tin hỗ trợ khách du lịch Đồi Dương, khu du lịch Bình Thạnh - Tuy Phong, khu du lịch Phú Quý, Dinh Thầy Thím, khu du lịch Tà Cú.*

Tăng cường hoạt động marketing online; duy trì tốt các website du lịch, Cổng Thông tin du lịch thông minh tỉnh Bình Thuận và các trang mạng xã hội du lịch Bình Thuận để tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch, công bố Sản phẩm thương mại du lịch Bình Thuận. Năm 2023, đã đăng 379 tin bài trên website dulichbinhthuan.com.vn; 170 tin bài trên Cổng Thông tin du lịch thông minh tỉnh Bình Thuận; 365 tin bài trên Fanpage Binh Thuan Tourism thu hút nhiều lượt xem.

Tổ chức các sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế nhằm quảng bá du lịch Bình Thuận như: Tổ chức Lễ Phát động Chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận với sự tham gia của trên 100 đại biểu; tổ chức phát động Cuộc thi sáng tác ảnh, video clip, viết bài về Bình Thuận năm 2020...; cuộc thi “Khát vọng Việt Nam: Đưa Phan Thiết trở thành điểm đến du lịch MICE và WELLNESS hàng đầu thế giới năm 2045” đã chính thức ra mắt tại Centara Mirage Resort Mui Ne, tỉnh Bình Thuận vào tháng 9/2022; tổ chức chương trình City tour “Hành trình trải nghiệm Phan Thiết”; Lễ phát động chương trình “Kích cầu du lịch Bình Thuận hè 2022”; Năm Du lịch Quốc gia 2023 - Bình Thuận - Hội tụ xanh,... Các lễ hội truyền thống, Đại hội thể thao được tổ chức thường xuyên, tạo sự phong phú, hấp dẫn cho sản phẩm du lịch, thu hút khá đông khách du lịch như: lễ hội đua thuyền trên sông Cà Ty, lễ hội Nghinh Ông, lễ hội Dinh Thầy Thím, lễ hội Trung thu, lễ hội Katê, lễ hội Ramurwan, Hội thi leo núi Tà Cú, Chạy vượt đồi cát Mũi Né,...

Không chỉ đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá du lịch, tỉnh cũng đã xây dựng, ban hành nhiều cơ chế chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư đối với các dự án du lịch như: hỗ trợ về đất, hạ tầng, phí hạ tầng, phí lập quy hoạch; hỗ trợ các dịch vụ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư đến với Bình Thuận. Với những ưu đãi như vậy, trong những năm qua có nhiều nhà đầu tư lớn đã không ngần ngại bỏ vốn phát triển các dự án kinh doanh du lịch tại tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch vào tỉnh trên một số lĩnh vực: Du lịch giải trí, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sản phẩm nông nghiệp và đầu tư vào các Khu công nghiệp; dự án Tổ hợp Thanh Long Bay (90,3ha) tại huyện Hàm Thuận Nam.

Tóm lại, tuy có bước phát triển nhất định, nhưng hiệu quả công tác xúc tiến, quảng bá, thu hút đầu tư để phát triển du lịch trong thời gian qua chưa thực sự xứng tầm so với tiềm năng, lợi thế du lịch của tỉnh. Do đó, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch và tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh Bình Thuận là điều cần chú trọng, tiếp tục đầu tư trong thời gian tới.

** Quản lý nhà nước về du lịch*

Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển du lịch đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 làm cơ sở pháp lý để ngành du lịch Bình Thuận phát triển. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển du lịch của tỉnh trong thời gian qua, định hướng cho thời gian tới.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch được thường xuyên quan tâm, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả, công tác quy hoạch phát triển du lịch được triển khai tích cực. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch được tăng cường, nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư du lịch đến Bình Thuận. Bộ máy quản lý đã được kiện toàn, thành lập Ban Quản lý các khu du lịch để hướng dẫn hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật, giải quyết các vấn đề môi trường, an ninh trật tự,...

Các chính sách, cơ chế quản lý về du lịch của Trung ương được cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy triển khai các dự án, hỗ trợ hoạt động kinh doanh du lịch được quan tâm. Các quy chế, quy định cho các hoạt động kinh doanh du lịch ngày càng được bổ sung, hoàn thiện.

Môi trường đầu tư không ngừng được cải thiện, thu hút nhiều dự án đầu tư du lịch, bước đầu đã thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược. Công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch ngày càng được chú trọng. Tỷ lệ lao động du lịch qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên. Chất lượng phục vụ khách du lịch có chuyển biến tiến bộ, chuyên nghiệp hơn. Công tác quản lý, tổ chức khai thác các loại hình, sản phẩm du lịch gắn với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững thời gian qua của tỉnh Bình Thuận đã được thực hiện tốt và đồng bộ.

Đã tiến hành thẩm định, tái thẩm định cho các khách sạn, khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh. Thẩm định dự án đầu tư, hướng dẫn, kiểm tra chuyên ngành,... được cải tiến nhanh gọn, tạo thuận lợi cho người đầu tư kinh doanh du lịch.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, giúp các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch, chấp hành nghiêm túc các qui định của nhà nước về đăng ký kinh doanh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo đảm an toàn khách du lịch, niêm yết giá, tăng cường công tác phòng chống cháy nổ,... góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

Mặc dù vậy, công tác quản lý nhà nước vẫn còn một số hạn chế như: Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương và các Ban quản lý du lịch của tỉnh vẫn còn hạn chế, bất cập về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh. Việc giải quyết vướng mắc về đất đai, chồng lấn giữa quy hoạch phát triển du lịch với quy hoạch khai thác khoáng sản titan chậm được tháo gỡ; tình trạng lấn chiếm đất công, đất dự án chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời, gây khó khăn, làm chậm trễ tiến độ triển khai dự án. Chưa có chính sách khuyến khích đầu tư dự án du lịch ở những vùng khó khăn cũng như thu hút các dự án có quy mô lớn, loại hình mới. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, rừng, quy hoạch chi tiết,... với nhiều công đoạn và thời gian xử lý quá dài cũng là trở ngại đối với các nhà đầu tư. Vì vậy, trong thời gian tới cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, tháo gỡ, khắc phục kịp thời những hạn chế để du lịch Bình Thuận phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng mục tiêu, định hướng đề ra.

2.3.4. Hiện trạng về nguồn nhân lực du lịch

**** Lao động ngành du lịch***

Cuối năm 2019, toàn tỉnh có hơn 28.500 lao động phục vụ trong các cơ sở, doanh nghiệp du lịch. Đến năm 2020, con số này giảm dần chỉ còn 22.300 người vào giữa năm 2021. Mặc dù, đến năm 2022 trong bối cảnh bình thường mới sau dịch Covid-19, lượng khách du lịch đến tỉnh có tăng trở lại nhưng nguồn nhân lực du lịch cố định chỉ khoảng từ 30% - 50%, còn lại doanh nghiệp sẽ thuê lao động công nhật khi lượng khách du lịch tăng mạnh. Thống kê của ngành du lịch đến cuối năm 2022, lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực du lịch ở tỉnh khoảng 7.800 người (Sở VH-TT-DL Bình Thuận năm 2022). Theo khảo sát trong hội viên của Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Thuận, có 60% cơ sở lưu trú thiết hụt lao động phục vụ du lịch, nhất là vào mùa hè. Tuy nhiên, việc tuyển dụng nhân lực lại rất khó vì nhiều người từng làm việc trong lĩnh vực du lịch đã chuyển sang công việc khác.

So với nhu cầu phát triển và tốc độ phát triển vào những năm tiếp theo thì nguồn nhân lực của tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ lao động cho đào tạo chuyên ngành du lịch vẫn còn thấp; số lượng lao động chuyên môn nghiệp vụ, có tay nghề còn ít. Hơn nữa tình hình thị trường khách quốc tế tăng cao nhưng thiếu trầm trọng cán bộ quản lý và nhân viên thành thạo ngoại ngữ, làm hạn chế rất lớn đến việc phục vụ khách du lịch... Do đó để tăng lợi thế cạnh tranh, tạo môi trường làm việc, phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng nhu cầu khách du lịch thì việc phát triển nguồn nhân lực du lịch là vấn đề cần được quan tâm đúng mức và là yêu cầu cấp thiết để đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn và là trụ cột kinh tế của tỉnh.

** Đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch*

Những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch được đẩy mạnh theo Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 và Kế hoạch số 2161/KH-UBND ngày 03/7/2015 về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2020. Tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo, đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp du lịch; đồng thời tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp du lịch phối hợp đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn ASEAN và giải quyết việc làm sau đào tạo. Các doanh nghiệp du lịch đã chủ động tổ chức hoặc mời chuyên gia du lịch có uy tín để bồi dưỡng cho nhân viên về kỹ năng, nghiệp vụ lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, an ninh khách sạn,...

Trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã đào tạo 947 học viên đại học, cao đẳng, 1.993 học viên trung cấp chuyên ngành du lịch, nghề du lịch, 9.396 học viên đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp nghề); dạy nghề cho lao động nông thôn các ngành nghề thuộc lĩnh vực du lịch khoảng 15.000 người; tổ chức 33 lớp/2.768 học viên về kiến thức có liên quan đến du lịch. Hiệp hội Du lịch tỉnh phối hợp với các đơn vị: Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư), Trung tâm Đào tạo và Tư vấn BTA, Dự án PUM, Trung tâm Đào tạo du lịch Bình Thuận, Dự án Kỹ năng Nghề nghiệp Việt Nam (VSEP) - Canada tổ chức 58 lớp bồi dưỡng với 2.641 học viên. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về du lịch cũng được chú ý đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, năng lực nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ quản lý, phát triển du lịch trong tình hình mới. Qua đó, góp phần nâng tổng số lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch chiếm gần 70% tổng số lao động ngành du lịch của tỉnh.

Riêng năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 16/26 cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đăng ký hoạt động, tổ chức đào tạo các ngành nghề phục vụ phát triển du lịch. Một số ngành nghề đào tạo phục vụ du lịch gồm: Quản trị khu Resort; Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn và du lịch, kinh doanh dịch vụ; Kỹ thuật chế biến món ăn; Dinh dưỡng và kỹ thuật nấu ăn; Tiếng Anh; Pha chế thức uống; Kỹ thuật chế biến bánh Âu; Nghiệp vụ bar trưởng, bếp trưởng... Trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn tổ chức 03 lớp tập huấn du lịch cộng đồng với sự tham dự của 132 học viên (khóa cập nhật kiến thức cho Hướng dẫn viên du lịch với 12 học viên; lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà hàng khách sạn, homestay, điểm du lịch với 85 học viên; lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử cho khách du lịch với 35 học viên). Ngoài ra, còn tổ chức Hội nghị triển khai Luật Du lịch 2017, các văn bản thi hành Luật, các nội dung liên quan đến công tác quản lý cơ sở lưu trú du lịch (khoảng 100 đại biểu dự).

2.4. Phân tích SWOT và tiềm năng về điều kiện phát triển du lịch Bình Thuận

2.4.1. Phân tích SWOT cho việc đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch

Bảng 2.8: Bảng phân tích SWOT

| Các điểm mạnh (S) | Các điểm yếu (W) |
|--|--|
| <p>1. Du lịch được xác định là “một trong ba” trụ cột kinh tế ưu tiên phát triển của tỉnh.</p> <p>2. Tỉnh đã có nhiều giải pháp, chính sách tạo thuận lợi thu hút nhiều nhà đầu tư đủ năng lực đóng góp cho phát triển ngành du lịch. Quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, thu hút các nhà đầu tư sớm hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án du lịch lớn, tạo hạt nhân lan tỏa và sức hút du lịch.</p> <p>3. Sở hữu vị trí chiến lược trong phát triển du lịch, là điểm đến trọng yếu của tam giác vàng du lịch “Thành phố Hồ Chí Minh - Phan Thiết - Đà Lạt” với hệ thống đường cao tốc Bắc - Nam, đường sắt quốc gia đi qua địa bàn.</p> <p>4. Bình Thuận có nguồn tài nguyên tiềm năng, thuận lợi phát triển du lịch gồm: tài nguyên tự nhiên, văn hóa phong phú thuận lợi phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch về nguồn;...</p> <p>5. Bình Thuận có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch như: Hệ thống Resort bậc nhất cả nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch MICE; Làng nghề đa dạng, phù hợp với phát triển loại hình du lịch làng nghề; hội tụ đủ các yếu tố “nắng vàng, cát trắng, biển xanh” phát triển du lịch biển đảo; du lịch trải nghiệm; du lịch kết hợp nghỉ dưỡng (WELLNESS);...</p> <p>6. Nguồn nguyên liệu nông nghiệp, lâm nghiệp, nguồn thủy hải sản dồi dào, nhiều đặc sản hấp dẫn, đáp ứng được nhu cầu quà tặng và thưởng thức ẩm thực cho khách du lịch.</p> <p>7. Có dịch vụ lữ hành chuyên nghiệp, sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc đủ sức phục vụ cho sự phát triển ngành du lịch.</p> | <p>1. Hiệu lực, hiệu quả về hoạt động của các cơ quan nhà nước về du lịch cũng như công tác phối hợp để phát triển du lịch của các ngành liên quan chưa cao.</p> <p>2. Mặc dù đã có định hướng cho phát triển loại hình, sản phẩm du lịch, nhưng chưa có định hướng trọng điểm, cụ thể, chi tiết để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch mang tính riêng biệt của từng địa phương.</p> <p>3. Loại hình, sản phẩm du lịch trùng lặp, mang tính dàn trải theo hướng tự phát, chưa tạo được nét độc đáo riêng, chưa có sự mới lạ, sáng tạo cho Bình Thuận, thiếu mô hình quản lý, quy mô nhỏ chưa xứng tầm với tài nguyên thiên nhiên hiện hữu, chưa phát huy được các giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh.</p> <p>4. Thiếu điểm vui chơi giải trí mang tầm quốc gia, quốc tế để thu hút khách du lịch. Dịch vụ giải trí về đêm chưa phát triển nên khó giữ chân khách du lịch dài ngày.</p> <p>5. Các giá trị văn hóa nghề và làng nghề chưa được kết nối, khai thác du lịch hiệu quả, triệt để. Nhiều tài nguyên du lịch có những đặc tính cần thiết để phát triển thành loại hình, sản phẩm du lịch đặc thù chưa được đầu tư, khai thác.</p> <p>6. Tính chuyên nghiệp chưa cao, phải phân biệt rõ nét giữa du lịch cao cấp và du lịch cộng đồng.</p> <p>7. Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ trong thực tế.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>8. Môi trường du lịch an toàn, người dân địa phương thân thiện.</p> | |
| <p>Các cơ hội (O)</p> <p>1. Nằm gần các trung tâm du lịch lớn của quốc gia với giao thông thuận lợi như: Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt là cơ hội lớn để chuyển tiếp khách du lịch đến với tỉnh nhà, khi cảng hàng không, các tuyến đường ven biển Thành phố Phan Thiết... đưa vào hoạt động, sẽ thu hút một lượng lớn khách du lịch quốc tế và nội địa.</p> <p>2. Nhiều dự án du lịch lớn đã và đang đầu tư vào Bình Thuận đáp ứng nhu cầu phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.</p> <p>3. Khách du lịch quốc tế gia tăng; Nhu cầu đi du lịch của người dân tăng.</p> <p>4. Nằm trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.</p> <p>5. Tỉnh Bình Thuận tổ chức thành công năm du lịch quốc gia với chủ đề “Hội tụ xanh” đã khẳng định được du lịch Bình Thuận phát triển theo hướng an toàn xanh, sạch, văn minh, hiện đại, hấp dẫn đề cao văn hóa du lịch của Việt Nam.</p> <p>6. Tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 15: Thông qua Nghị quyết về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Khu du lịch quốc gia Mũi Né trở thành một trong những điểm đến hàng đầu của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>7. Định hướng Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050 của Bình Thuận được xác định theo hướng sẽ quy hoạch lại không gian du lịch bài bản hơn, tránh tình trạng đầu tư manh mún, nhỏ lẻ; khai thác hiệu quả hơn nữa tiềm năng về biển, cảnh quan thiên nhiên, những đặc trưng văn hóa để làm phong phú hơn các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch.</p> | <p>Các thách thức (T)</p> <p>1. Sự cạnh tranh gay gắt của các trung tâm du lịch lớn liên kê, nhất là các địa phương có tiềm năng và thế mạnh tương đồng, có hệ thống giao thông kết nối phát triển đồng bộ như Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu,...</p> <p>2. Định hướng phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phải mang tính tương đồng và khác biệt so với các tỉnh, thành khác trong khu vực, chất lượng loại hình, sản phẩm phải đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, vừa phải đảm bảo các chỉ tiêu về kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh đề ra.</p> <p>3. Đảm bảo sự liên kết và phát triển đồng bộ, bền vững trong tất cả mọi lĩnh vực đời sống xã hội.</p> <p>4. Đảm bảo phát triển ngành du lịch xanh – sạch – đẹp trong bối cảnh thực trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu... trên toàn thế giới đang diễn biến khó lường.</p> <p>5. Đủ năng lực chống chọi với nguy cơ khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp.</p> |

2.4.2. Đánh giá tiềm năng du lịch Bình Thuận có thể đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch

** Phương pháp đánh giá tiềm năng du lịch*

Trong Đề án này chúng tôi áp dụng phương pháp “đánh giá tổng hợp” nhằm đánh

giá trị để khai thác và phát triển hoạt động du lịch.

► **Tiêu chí đánh giá**

Đánh giá tiềm năng du lịch theo phương pháp “đánh giá tổng hợp” chúng tôi sử dụng đánh giá ở các khía cạnh: đánh giá về khả năng thu hút khách và đánh giá khả năng khai thác các tài nguyên du lịch. Trong đó:

- Về khả năng thu hút khách: được xây dựng cho bốn (04) yếu tố chủ yếu: tính hấp dẫn; tính an toàn; tính liên kết; chất lượng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

+ Tính hấp dẫn đối với khách du lịch của tài nguyên du lịch tự nhiên là vẻ đẹp, độc đáo của cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng của địa hình, địa mạo, tính đa dạng sinh học, sự phù hợp của khí hậu đối với sức khỏe con người, tính nguyên sơ đặc sắc và độc đáo của các di tích, văn hóa bản địa và hiện tượng tự nhiên.

+ Tính an toàn được xác định bởi tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, vệ sinh môi trường.

+ Tính liên kết được xác định bởi số điểm du lịch và khoảng cách giữa các điểm du lịch trong một không gian nhất định và mức độ tiện lợi cho việc liên kết các điểm du lịch thành tuyến du lịch hoặc thành cụm.

+ Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được xác định bởi sự tiện lợi và đồng bộ của mạng lưới giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, cơ sở phục vụ nhu cầu ăn, nghỉ, giải trí và các điều kiện hỗ trợ khác... cho khách du lịch.

Mỗi một chỉ tiêu nêu trên được đánh giá theo 04 bậc điểm: 4, 3, 2, 1 tương ứng với mức độ đánh giá từ cao đến thấp (*tốt, khá, trung bình và kém*). Các tiêu thức cho điểm cụ thể với từng chỉ tiêu (*xem Phụ lục 2*).

- Về khả năng khai thác: được xây dựng cho ba (03) tiêu chí khác: tính thời vụ, tính bền vững và sức chứa khách du lịch của từng điểm tài nguyên.

+ Tính thời vụ được xác định bởi số ngày thích hợp trong năm đối với việc tổ chức các hoạt động du lịch, đón tiếp và phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Tính thời vụ của tài nguyên bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố về số loại hình tổ chức.

+ Tính bền vững là khả năng bảo tồn, duy trì các thành phần và bộ phận tự nhiên trước áp lực của các hoạt động du lịch và các hiện tượng tự nhiên.

+ Sức chứa khách du lịch là tổng sức chứa tối đa lượng khách du lịch tại một thời điểm nhất định trong ngày của một điểm tài nguyên du lịch. Các chỉ tiêu nêu trên cũng được đánh giá theo 04 bậc điểm: 4, 3, 2, 1 (*xem Phụ lục 2*).

► **Đánh giá chung và phân hạng**

Trong nghiên cứu hiện nay người ta sử dụng cả hai cách tính điểm. Cách tính tích điểm sẽ có ưu điểm khi tài nguyên đó còn quá hoang sơ hoặc nằm trong vùng nhạy cảm như nằm trong khu vực quốc phòng... nên tài nguyên đó dù hấp dẫn đến đâu cũng không thể khai thác cho du lịch sinh thái.

Phân hạng điểm tài nguyên: có thể phân hạng gồm: Loại 1: tài nguyên đạt từ 70% điểm trở lên; Loại 2: tài nguyên có 50% đến dưới 70% điểm; Loại 3: dưới 50% điểm (Nguyễn Văn Hóa, 2006).

* *Đánh giá tiềm năng du lịch tại một số trọng điểm tỉnh Bình Thuận*

Để có kế hoạch khai thác hợp lý tiềm năng du lịch tỉnh Bình Thuận, đặc biệt là tại các trọng điểm của vùng cần phải đánh giá được tiềm năng du lịch của các tài nguyên. Việc đánh giá là nhằm xác định chính xác khả năng thuận lợi (*tốt, trung bình, kém*) của các loại tài nguyên du lịch đối với hoạt động du lịch, khả năng khai thác các loại hình du lịch, quy mô hoạt động (quốc tế, quốc gia, địa phương) để trên cơ sở đó làm căn cứ cho việc định hướng khai thác chúng một cách có hiệu quả nhất. Trong phần này, chúng tôi đã đưa vào đánh giá các tài nguyên trọng điểm và cả các tài nguyên kết hợp (nằm trong khu vực trọng điểm). Áp dụng phương pháp cho điểm (*xem Phụ lục 2*) để đánh giá chất lượng của các điểm tài nguyên du lịch tự nhiên của vùng du lịch tỉnh Bình Thuận.

□ Xác định hệ số nhân đối với từng tiêu thức

Nhìn chung, việc xác định hệ số nhân được quy định đối với tính hấp dẫn là “3”; cơ sở hạ tầng, tính liên kết, tính bền vững, tính thời vụ là “2”; sức chứa là “1”. Riêng về tính an toàn, qua nghiên cứu của chúng tôi, tính an toàn được khách du lịch đặt lên rất cao. Điều này có nghĩa điều kiện về đảm bảo an toàn càng cao thì càng có khả năng thu hút khách du lịch, nhất là trong điều kiện hiện tại có nhiều biến động về tình hình an ninh trên thế giới. Do đó, chúng tôi xác định hệ số nhân của nó là “3”. Việc xác định hệ số nhân này cũng đã được thông qua 06 chuyên gia và đã được các chuyên gia đồng ý.

□ Tổng hợp điểm

Dựa vào điểm của 10 chuyên gia với hệ số nhân được xác định, chúng tôi đã tổng hợp điểm về khả năng thu hút và khả năng khai thác theo phương pháp tính tổng điểm. Kết quả đánh giá thể hiện:

- Khu vực 1: Điểm tài nguyên du lịch được đánh giá cao nhất là Cù lao Câu có số điểm 32,7/40 điểm và tài nguyên được đánh giá thấp nhất là làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gồm gò có số điểm là 29,4/40 điểm.

- Khu vực 2: Tài nguyên được đánh giá cao nhất là Khu nghỉ dưỡng cao cấp bãi biển Mũi Né có số điểm 33,8/40 điểm và tài nguyên được đánh giá thấp nhất là Khu đi bộ - chợ đêm du lịch Phan Thiết (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm) có số điểm là 29,3/40 điểm.

- Khu vực 3: Tài nguyên được đánh giá cao nhất là lễ hội: Lễ hội hòn Bà, lễ hội Thầy Thím có số điểm 32,8/40 điểm và tài nguyên được đánh giá thấp nhất là sông, hồ, suối: Suối Tiên, hồ Núi Đất, hồ Sông Dinh 3, đập Đá Dựng có số điểm là 29,3/40 điểm.

- Khu vực 4: Tài nguyên được đánh giá cao nhất là Safari Bình Thuận có số điểm 33/40 điểm và tài nguyên được đánh giá thấp nhất là Làng dân tộc Cơ Ho có số điểm là 29,8/40 điểm.

Bảng 2.9: Tính điểm các tài nguyên du lịch Bình Thuận

| ĐIỂM TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN | VỀ KHẢ NĂNG THU HÚT | | | | | | | | | VỀ KHẢ NĂNG KHAI THÁC | | | | | | |
|--|---------------------|----|--------------|----|---------------------------------|----|---------------|----|-------------|-----------------------|----|---------------|----|----------|----|-------------|
| | Tính hấp dẫn | | Tính an toàn | | Cơ sở hạ tầng và Cơ sở vật chất | | Tính liên kết | | Cộng điểm | Tính thời vụ | | Tính bền vững | | Sức chứa | | Cộng điểm |
| | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | |
| Khu vực 1: Phía Đông Bắc tỉnh Bình Thuận gồm dãy ven biển huyện Tuy Phong (Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thử, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa và Hòa Phú), phía Đông huyện Bắc Bình (Chợ Lầu, Phan Rí Thành...) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cù lao Câu | 3,5 | 3 | 3,4 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 32,7 | 3,4 | 2 | 3,2 | 2 | 3,1 | 1 | 16,3 |
| Nghỉ dưỡng biển Phan Rí Cửa đến Vĩnh Tân | 3,3 | 3 | 2,9 | 3 | 3,3 | 2 | 3,1 | 2 | 31,4 | 3,1 | 2 | 2,8 | 2 | 2,9 | 1 | 14,7 |
| Nghỉ dưỡng rừng, hồ sông Lòng Sông, Gành Sơn | 3,3 | 3 | 3,3 | 3 | 3,1 | 2 | 3,1 | 2 | 32,2 | 3,1 | 2 | 2,7 | 2 | 2,9 | 1 | 14,5 |
| Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm, đền thờ vua Chăm Pô Klong Mơh Nai, đền tháp Pô Đam | 3,1 | 3 | 3,4 | 3 | 3,1 | 2 | 2,9 | 2 | 31,5 | 2,8 | 2 | 3,1 | 2 | 2,9 | 1 | 14,7 |
| Đình - Chùa: Chùa Hang, chùa Linh Sơn, đình Long Hương, đình Xuân Hội, đình Đông An | 3,2 | 3 | 3,1 | 3 | 3,2 | 2 | 3 | 2 | 31,3 | 3,1 | 2 | 3 | 2 | 2,7 | 1 | 14,9 |
| Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gồm gọ | 3,0 | 3 | 3 | 3 | 2,8 | 2 | 2,9 | 2 | 29,4 | 3,2 | 2 | 3,2 | 2 | 2,8 | 1 | 15,6 |
| Homestay, du lịch cộng đồng (bảo tồn, tôn tạo các khu làng người Chăm, làng nghề) | 3,1 | 3 | 3,2 | 3 | 3,2 | 2 | 3,3 | 2 | 31,9 | 3,4 | 2 | 3,2 | 2 | 3,1 | 1 | 16,3 |

| Khu vực 2: Trung tâm du lịch của tỉnh gồm TP. Phan Thiết, phía Nam huyện Bắc Bình (Hồng Phong đến Hòa Thắng), dãy ven biển thuộc huyện Hàm Thuận Nam (các xã Thuận Quý, Tân Thuận, Tân Thành) và đảo Phú Quý | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Khu nghỉ dưỡng cao cấp bãi biển Mũi Né | 3,5 | 3 | 3,3 | 3 | 3,5 | 2 | 3,2 | 2 | 33,8 | 3,4 | 2 | 3 | 2 | 3,2 | 1 | 16 |
| Đảo Phú Quý | 3,7 | 3 | 3,3 | 3 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 33,2 | 3,3 | 2 | 3,3 | 2 | 3,1 | 1 | 16,3 |
| Đồi Cát: Khu đồi cát Bàu Trắng; Khu du lịch You & Me, đồi cát bay Mũi Né, đồi Hồng, đồi cát Hòa Thắng | 3,3 | 3 | 3,5 | 3 | 3 | 2 | 3,3 | 2 | 33 | 3,4 | 2 | 3,2 | 2 | 3,2 | 1 | 16,4 |
| Bãi biển: Bãi biển Đồi Dương, bãi đá Ông Địa, bãi đá Bảy Màu - Cổ Thạch, bãi biển Hải Đăng - Kê Gà | 3,3 | 3 | 3,2 | 3 | 3,1 | 2 | 2,1 | 2 | 29,9 | 3,3 | 2 | 3 | 2 | 3,1 | 1 | 15,7 |
| Tham quan mua sắm, Lâu đài Rượu Vang, Bảo tàng nước mắm | 3,2 | 3 | 3,3 | 3 | 3,2 | 2 | 3,5 | 2 | 32,9 | 3,1 | 2 | 3,3 | 2 | 3 | 1 | 15,8 |
| Điểm tham quan di tích: Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú; Lâu Ông Hoàng | 3,1 | 3 | 3,2 | 3 | 3 | 2 | 3,2 | 2 | 31,3 | 3,3 | 2 | 3,3 | 2 | 3,2 | 1 | 16,4 |
| Núi Tà Cú | 3,4 | 3 | 3,4 | 3 | 3,2 | 2 | 3,3 | 2 | 33,4 | 3,6 | 2 | 3 | 2 | 3,3 | 1 | 16,5 |
| Khu đi bộ - chợ đêm du lịch Phan Thiết (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm) | 2,8 | 3 | 2,9 | 3 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 29,3 | 3,3 | 2 | 3,3 | 2 | 3,2 | 1 | 16,4 |
| Chợ đêm du lịch đảo Phú Quý (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm) | 3,1 | 3 | 2,7 | 3 | 2,9 | 2 | 3,1 | 2 | 29,4 | 3,2 | 2 | 3,4 | 2 | 3,1 | 1 | 16,3 |
| Trung tâm hội nghị - Triển lãm Phan Thiết | 3,2 | 3 | 3,3 | 3 | 3,3 | 2 | 3,3 | 2 | 32,7 | 3,1 | 2 | 3,1 | 2 | 3,2 | 1 | 15,6 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Khu Liên hợp thể thao quốc tế | 3,3 | 3 | 3,2 | 3 | 3,1 | 2 | 3,2 | 2 | 32,1 | 2,8 | 2 | 2,9 | 2 | 3 | 1 | 14,4 |
| Bến thủy nội địa - cảng du thuyền | 3,4 | 3 | 3,4 | 3 | 3,1 | 2 | 3,1 | 2 | 32,8 | 3,1 | 2 | 2,9 | 2 | 2,9 | 1 | 14,9 |
| Bệnh viện nghỉ dưỡng, làm đẹp | 2,8 | 3 | 3,3 | 3 | 3,2 | 2 | 3 | 2 | 30,7 | 2,9 | 2 | 3,1 | 2 | 3 | 1 | 15 |
| Khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, trải nghiệm suối khoáng nóng Bưng Thị | 3,5 | 3 | 3,1 | 3 | 3,2 | 2 | 3,3 | 2 | 32,8 | 3,3 | 2 | 3,3 | 2 | 3,1 | 1 | 16,3 |
| Lễ hội: Lễ hội Katê, Lễ hội Nghinh Ông | 3,3 | 3 | 2,8 | 3 | 3,5 | 2 | 3,2 | 2 | 31,7 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 3,2 | 1 | 15,4 |
| Khu resort, khách sạn cao cấp ven biển Hòa Thắng - Phan Thiết - Tân Thuận | 3,2 | 3 | 3,3 | 3 | 3,4 | 2 | 3,1 | 2 | 32,5 | 3,3 | 2 | 3 | 2 | 3,3 | 1 | 15,9 |
| Khu vực 3: Phía Tây Nam của tỉnh gồm thị xã La Gi, dãy ven biển huyện Hàm Tân, khu vực ven hồ Sông Dinh 3 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Dinh Thầy Thím | 3,4 | 3 | 3,3 | 3 | 2,9 | 2 | 3,3 | 2 | 32,5 | 3,1 | 2 | 3,3 | 2 | 2,8 | 1 | 15,6 |
| Khu du lịch sinh thái biển, rừng nhiệt đới biển Tân Hải - Tân Thắng | 3,2 | 3 | 3,1 | 3 | 3,1 | 2 | 3,2 | 2 | 31,5 | 3,3 | 2 | 3 | 2 | 3,2 | 1 | 15,8 |
| Sông, hồ, suối: suối Tiên, hồ Núi Đất, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng | 3,0 | 3 | 2,9 | 3 | 3 | 2 | 2,8 | 2 | 29,3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 15 |
| Lễ hội: Lễ hội hòn Bà, Lễ hội Thầy Thím | 3,4 | 3 | 3,2 | 3 | 3,3 | 2 | 3,2 | 2 | 32,8 | 2,6 | 2 | 3,3 | 2 | 2,9 | 1 | 14,7 |
| Homestay, du lịch cộng đồng ven vùng nông nghiệp công nghệ cao, ven hồ Núi Đất, suối Tiên, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng | 2,9 | 3 | 3 | 3 | 2,9 | 2 | 3,2 | 2 | 29,9 | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 15 |

| Khu vực 4: Phía Tây Bắc của tỉnh gồm một phần huyện Hàm Thuận Bắc (Đa Mi, La Dạ, Đông Giang, Đồng Tiến, Thuận Hòa,...), một phần huyện Hàm Thuận Nam (Thị trấn Thuận Nam, xã Mỹ Thạnh, xã Hàm Càn,...), huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Safari Bình Thuận | 3,4 | 3 | 3,4 | 3 | 3 | 2 | 3,3 | 2 | 33 | 3,3 | 2 | 3,2 | 2 | 3,4 | 1 | 16,4 |
| Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông | 3,2 | 3 | 3 | 3 | 2,8 | 2 | 3,1 | 2 | 30,4 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 2,9 | 1 | 15,1 |
| Hồ, suối, thác: Hồ Biền Lạc, hồ Đa Mi, suối Cát, thác trượt Tà Púra, thác Chín Tầng, thác Bà, thác K`reo, thác Mai | 3,0 | 3 | 3,1 | 3 | 3,1 | 2 | 3,2 | 2 | 30,9 | 3,3 | 2 | 3,1 | 2 | 2,9 | 1 | 15,7 |
| Di tích lịch sử: Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, Căn cứ Tỉnh ủy Bình Tuy, Căn cứ Khu 6, Căn cứ Nam Sơn - Đông Giang | 3,0 | 3 | 3,2 | 3 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 30,8 | 3,1 | 2 | 3 | 2 | 2,8 | 1 | 15 |
| Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận | 2,9 | 3 | 3,1 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 30 | 3 | 2 | 3 | 2 | 2,8 | 1 | 14,8 |
| Làng nghề: Làng nghề mây tre La Ngâu, Đức Thuận, Làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ, Làng nghề bánh tráng Bình An | 3,2 | 3 | 3 | 3 | 3,2 | 2 | 3,2 | 2 | 31,4 | 3,1 | 2 | 3,1 | 2 | 2,9 | 1 | 15,3 |
| Làng dân tộc Cơ Ho | 2,7 | 3 | 3,3 | 3 | 2,9 | 2 | 3 | 2 | 29,8 | 2,9 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 14,8 |
| Homestay, du lịch cộng đồng làng dân tộc Cơ Ho, ven hồ Đa Mi, ven các hồ thác, làng nghề | 3,0 | 3 | 3,2 | 3 | 3 | 2 | 3,1 | 2 | 30,8 | 3,3 | 2 | 3,2 | 2 | 3,3 | 1 | 16,3 |

(Nguồn: Điều tra và tổng hợp của tác giả)

Dựa vào bảng 2.9, chúng ta có việc tổng hợp điểm và phân hạng các tài nguyên cụ thể như sau:

Về khả năng thu hút

Dựa vào khoảng cách các hạng, kết quả phân hạng được thể hiện tại Bảng 2.9, trong đó:

- **Loại 1:** Là các tài nguyên có số điểm từ 32,5 đến 40 điểm. Đây là các điểm tài nguyên có khả năng thu hút rất cao.

- **Loại 2:** Là các tài nguyên có số điểm từ 25 đến 32,4 điểm. Đây là các tài nguyên có khả năng thuận lợi trong thu hút khách du lịch.

- **Loại 3:** Là các tài nguyên có số điểm dưới 25 điểm. Đây là những tài nguyên ít thuận lợi cho việc thu hút khách du lịch.

Bảng 2.10: Phân hạng khả năng thu hút của các tài nguyên

| LOẠI | TIÊU VÙNG | TÀI NGUYÊN |
|--|------------------|--|
| Loại 1 (từ 32,5 đến 40 điểm) | Khu vực 1 | Cù lao Câu |
| | Khu vực 2 | Khu nghỉ dưỡng cao cấp bãi biển Mũi Né; Đảo Phú Quý; Đồi Cát: Khu đồi cát Bàu Trắng; Khu du lịch You & Me, đồi cát bay Mũi Né, đồi Hồng, đồi cát Hòa Thắng; Tham quan mua sắm, Lâu đài Rượu Vang, Bảo tàng nước mắm; Núi Tà Cú; Trung tâm hội nghị - Triển lãm Phan Thiết; Bến thủy nội địa - cảng du thuyền; Khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, trải nghiệm suối khoáng nóng Bưng Thị; Khu resort, khách sạn cao cấp ven biển Hòa Thắng - Phan Thiết - Tân Thuận. |
| | Khu vực 3 | Dinh Thầy Thím, Lễ hội Hòn Bà, Lễ hội Thầy Thím |
| | Khu vực 4 | Safari Bình Thuận |
| Loại 2 (từ 25 đến 32,4 điểm) | Khu vực 1 | Nghỉ dưỡng biển Phan Rí Cửa đến Vĩnh Tân; Nghỉ dưỡng rừng, hồ sông Lòng Sông, Gành Sơn; Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm, đền thờ vua Chăm Pô Klong Moh Nai, đền tháp PoĐam; Đình - Chùa: Chùa Hang, chùa Linh Sơn, đình Long Hương, đình Xuân Hội, đình Đông An; Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gốm gô; Homestay, du lịch cộng đồng (bảo tồn, tôn tạo các khu làng người Chăm, làng nghề). |
| | Khu vực 2 | Bãi biển: Bãi biển Đồi Dương, Bãi đá Ông Địa, Bãi đá Bảy Màu - Cổ Thạch, Bãi biển Hải Đăng - Kê Gà; Điểm tham quan di tích: Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú; Lâu Ông Hoàng; Khu đi bộ - chợ đêm du lịch Phan Thiết (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm); Chợ đêm du lịch đảo Phú Quý (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm); Khu Liên hợp thể thao quốc tế; Bệnh viện nghỉ dưỡng, làm đẹp; Lễ hội: Lễ hội Katê, Lễ hội Nghinh Ông. |
| | Khu vực 3 | Khu du lịch sinh thái biển, rừng nhiệt đới: biển Tân Hải - Tân Thắng; sông, hồ, suối: Suối Tiên, hồ Núi Đất, hồ Sông Dinh 3, |

| | | |
|---------------------------------------|------------------|---|
| | | Đập Đá Dựng; Homestay, du lịch cộng đồng ven vùng nông nghiệp công nghệ cao, ven hồ Núi Đất, suối Tiên, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng. |
| | Khu vực 4 | Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông; Hồ, suối, thác: Hồ Biển Lạc, hồ Đa Mi, suối Cát, thác trượt Tà Púra, thác Chín Tầng, thác Bà, thác K'reo, thác Mai; Di tích lịch sử: Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, Căn cứ Khu 6, Căn cứ Nam Sơn - Đông Giang; Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận; Làng nghề: Làng nghề mây tre La Ngâu, Đức Thuận, Làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ, Làng nghề bánh tráng Bình An; Làng dân tộc Cơ Ho; Homestay, du lịch cộng đồng làng dân tộc Cơ Ho, ven hồ Đa Mi, ven các hồ thác, làng nghề. |
| Loại 3 (dưới 25 điểm) | | Không có |

(Nguồn: Điều tra và tổng hợp của Đề án)

Về khả năng thú hút của các tài nguyên tại Khu vực 1: Cù lao Câu được các chuyên gia đánh giá có số điểm cao nhất (32,7 điểm), đặc biệt là tính hấp dẫn, với sự đa dạng sinh học của nguồn tài nguyên động thực vật, hệ thống địa mạo, địa tầng phong phú có khả năng tổ chức nhiều loại hình du lịch sinh thái rất đặc trưng như: du lịch nghỉ dưỡng, nghiên cứu, du lịch mạo hiểm,... Tính liên kết của tài nguyên cũng được đánh giá cao (3,4 điểm) vì có thể liên kết với nhiều tài nguyên khác trong khu vực. Tuy nhiên, ở tính an toàn, vẫn còn những hiện tượng như lưu trú qua đêm, hệ thống điện quốc gia chưa cung cấp 24/24. Đây là những cơ sở thực tế để xem xét trong việc đưa ra các giải pháp.

Các tài nguyên khác được đánh giá với số điểm khá cao như: Nghỉ dưỡng rừng, hồ sông Lòng Sông, Gành Sơn (32,2 điểm), Homestay, du lịch cộng đồng (bảo tồn, tôn tạo các khu làng người Chăm, làng nghề) (31,9 điểm), Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm, đền thờ vua Chăm Pô Klong Mơh Nai, đền tháp PoĐam (31,5 điểm), Nghỉ dưỡng biển Phan Rí Cửa đến Vĩnh Tân (31,4 điểm). Đây là những tài nguyên có độ hấp dẫn khá cao, nhiều tài nguyên có vị trí thuận lợi nhưng điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế. Đây là các tài nguyên có quy mô nhỏ về diện tích so với các tài nguyên khác trong tiểu vùng.

Đối với Khu vực 2, có rất nhiều tài nguyên được cho điểm rất cao như biển đảo Phú Quý (33,2) là do địa bàn này kết hợp liên hoàn giữa nghỉ dưỡng, khám phá (đi cano ra các đảo nhỏ xung quanh) và du lịch tâm linh như chùa Linh Sơn, Linh Quang. Ngoài ra, khách du lịch có thể khám phá bằng xe mô tô dọc theo Dốc Phượt vào lúc hoàng hôn, thư giãn tắm biển tại hồ Vô Cực. Tiếp theo là khu đồi cát Bàu Trắng với sản phẩm trải nghiệm xe địa hình và một sản phẩm chỉ có tại Bình Thuận là chụp hình với Lạc Đà tại tiểu Sa mạc trong trang phục của người Mông Cổ, Ả Rập. Có sản phẩm bổ trợ là Bảo tàng nước mắm (du lịch mua sắm). Tuy nhiên vẫn không loại trừ một số hạn chế như công tác xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng đến khách du lịch trong và ngoài nước. Nhìn chung, Khu vực 2 được đánh giá cao do sự đa dạng của sản phẩm có thể liên kết lại đáp ứng được nhu cầu từ nhiều thị trường khách du lịch.

Khu vực 3, tuy sản phẩm du lịch tại đây không đa dạng nhưng vẫn thu hút được đông đảo khách du lịch nhờ vào du lịch tâm linh - Dinh Thầy Thím, tham quan di tích lịch sử (thăng cảnh) mũi Kê Gà. Ngoài hai loại hình chính, du lịch nông nghiệp công nghệ cao đang trên đà phát triển tạo hướng đi mới cho du lịch kết hợp nông nghiệp.

Khu vực 4, hiện nay sản phẩm chủ lực của khu vực này là tham quan di tích lịch sử, tuy nhiên phân khúc thị trường này hạn chế. Trong tương lai khi Safari Bình Thuận được đưa vào hoạt động khả năng thu hút khách rất cao.

Về khả năng khai thác

Dựa vào kết quả tổng hợp điểm xác định khoảng cách các hạng về khả năng khai thác được thể hiện:

- **Loại 1:** Là các tài nguyên có số điểm từ 16,25 đến 20 điểm. Đây là các tài nguyên có khả năng khai thác cao.

- **Loại 2:** Là các tài nguyên có số điểm từ 12,5 đến 16,24 điểm. Đây là những tài nguyên có khả năng khai thác thuận lợi.

- **Loại 3:** Các tài nguyên có điểm dưới 12,5 điểm. Đây là những tài nguyên có khả năng khai thác thấp hơn.

Bảng 2.11: Phân hạng khả năng khai thác của các tài nguyên

| LOẠI | TIÊU VÙNG | TÀI NGUYÊN |
|--|------------------|---|
| Loại 1 (từ 16,25 đến 20 điểm) | Khu vực 1 | Cù lao Câu; Homestay, du lịch cộng đồng (bảo tồn, tôn tạo các khu làng người Chăm, làng nghề). |
| | Khu vực 2 | Đảo Phú Quý; Chợ đêm du lịch đảo Phú Quý (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm); Khu đi bộ - chợ đêm du lịch Phan Thiết (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm); Đồi cát: Khu đồi cát Bàu Trắng; Khu du lịch You & Me, đồi cát bay Mũi Né, đồi Hồng, đồi cát Hòa Thắng; Núi Tà Cú; Khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, trải nghiệm suối khoáng nóng Bưng Thị; Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú, Lầu ông Hoàng. |
| | Khu vực 3 | Không |
| | Khu vực 4 | Safari Bình Thuận; Homestay, du lịch cộng đồng làng dân tộc Cơ Ho, khu vực lân cận ven hồ Đa Mi, ven các hồ thác, làng nghề. |
| Loại 2 (từ 12,5 đến 16,24 điểm) | Khu vực 1 | Nghỉ dưỡng biển Phan Rí Cửa đến Vĩnh Tân; Nghỉ dưỡng rừng, hồ sông Lòng Sông, Gành Sơn; Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm, đền thờ vua Chăm Pô Klong Mơh Nai, đền tháp Pô Đam; Đình - Chùa: chùa Hang, chùa Linh Sơn, đình Long Hương, đình Xuân Hội, đình Đông An; Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gỏi gọt. |
| | Khu vực 2 | Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bãi biển Mũi Né; Khu resort, khách sạn cao cấp ven biển Hòa Thắng - Phan Thiết - Tân Thuận; Bến thủy nội địa - cảng du thuyền; Trung tâm Hội nghị - Triển lãm Phan Thiết; Tham quan mua sắm: Lâu đài rượu Vang, Bảo tàng nước mắm; Bãi biển: Bãi biển Đồi Dương, bãi đá Ông Địa, bãi đá Bảy Màu - Cỏ Thạch, bãi |

| | | |
|---|------------------|--|
| | | biển Hải Đăng - Kê Gà; Khu Liên hợp thể thao quốc tế; Bệnh viện nghỉ dưỡng, làm đẹp; Lễ hội: Lễ hội Katê, Lễ hội Nghinh Ông. |
| | Khu vực 3 | Khu du lịch sinh thái biển, rừng nhiệt đới: biển Tân Hải - Tân Thắng; sông, hồ, suối: suối Tiên, hồ Núi Đất, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng; Homestay, du lịch cộng đồng ven vùng nông nghiệp công nghệ cao, ven hồ Núi Đất, suối Tiên, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng; Dinh Thầy Thím; lễ hội Hòn Bà, lễ hội Thầy Thím. |
| | Khu vực 4 | Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông; Hồ, suối, thác: Hồ Biển Lạc, hồ Đa Mi, suối Cát, thác trượt Tà Púra, thác Chín Tầng, thác Bà, thác K'reo, thác Mai; Di tích lịch sử: Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận, Làng nghề: Làng nghề mây tre La Ngâu, Đức Thuận, Làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ, Làng nghề bánh tráng Bình An; Làng dân tộc Cơ Ho. |
| Loại 3 (dưới 12,5 điểm) | | Không có |

(Nguồn: Điều tra và tổng hợp của Đề án)

Trong khả năng khai thác, tiêu chí về tính thời vụ được các chuyên gia cho điểm khác nhau ở các tài nguyên. Tuy nhiên, tính thời vụ của tài nguyên còn phụ thuộc vào quy mô, khả năng tổ chức các loại hình du lịch, mức độ cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất đã có.

Đối với Khu vực 1, một số tài nguyên có khả năng khai thác cao như: Cù lao Câu (16,3) và du lịch cộng đồng tại khu vực dân tộc Chăm (16,3). Đây là những tài nguyên cũng có khả năng khai thác cao, khám phá và các trò chơi dưới nước. Một số tài nguyên khác được đánh giá có khả năng khai thác thuận lợi (xem Bảng 3.2).

Đối với Khu vực 2, nhiều tài nguyên có khả năng khai thác cao. Do quy mô và tính đa dạng có thể tổ chức nhiều loại hình du lịch biển đảo, mạo hiểm, khám phá mua sắm: Bảo tàng nước mắm, Lâu đài rượu vang (15,8), cần tập trung để đầu tư phát triển du lịch WELLNESS (Bung Thị 16,3), du lịch MICE lại nằm cạnh các tài nguyên tự nhiên và văn hóa khác như: mũi Kê Gà, đồi cát Bàu Trắng (16,4), bãi biển Mũi Né, khu NovaWorld Phan Thiết. Đây là những cơ sở để đưa ra những giải pháp về đầu tư, khai thác tại vùng.

Các loại hình tại Khu vực 3 và 4 do sức chứa nhỏ, tính bền vững không cao nhưng có thể đầu tư, phát triển để liên kết với các tài nguyên khác nên cần tính toán hợp lý trong việc đầu tư, phát triển.

Đối với Khu vực 4 được phân loại 2 do Safari Bình Thuận đưa vào khai thác sẽ mang lại hiệu quả tối ưu cho kinh tế.

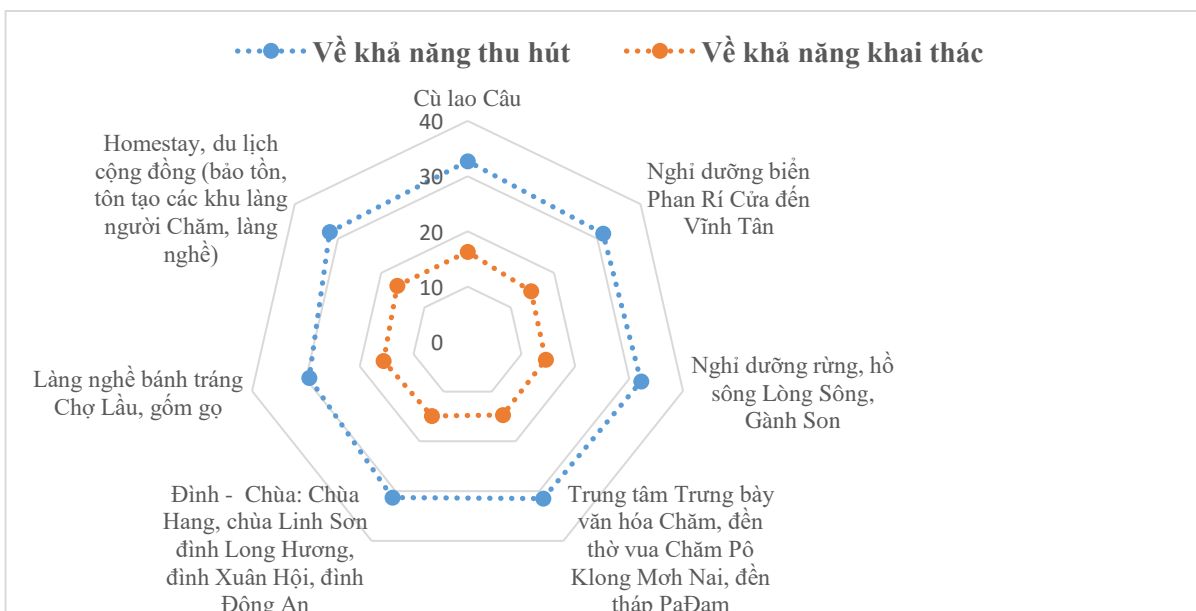
➤ **Xem xét kết hợp khả năng thu hút và khả năng khai thác**

Việc xem xét các tiêu chí trên sẽ cho chúng ta thấy bức tranh toàn cảnh về tiềm năng du lịch đa dạng của vùng, trong đó nhiều tài nguyên có lợi thế lớn, cụ thể:

- Đối với Khu vực 1: Nhiều tài nguyên có khả năng thu hút và khả năng khai thác

cao (loại 1) có thể phát triển các khu du lịch tổng hợp với nhiều loại hình hấp dẫn và độc đáo.

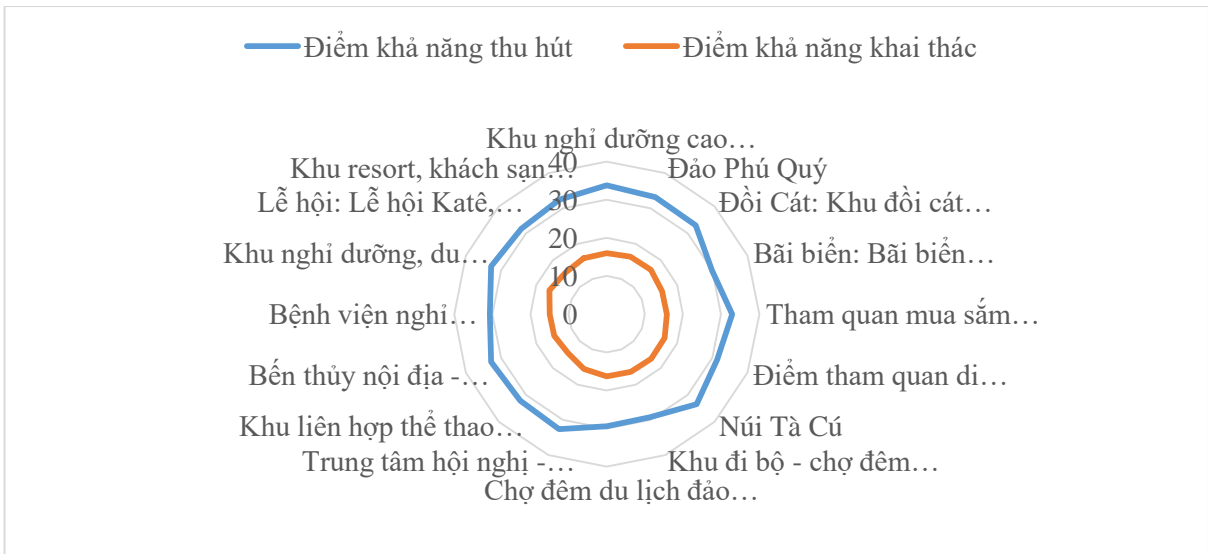
Một số tài nguyên có khả năng thu hút thuận lợi (loại 2) nhưng có khả năng khai thác cao (loại 1) hoặc ngược lại như du lịch cộng đồng khu vực người Chăm. Những tài nguyên này mới được đầu tư để phát triển, điều kiện tiếp cận so với một số tài nguyên khác trong tiểu vùng còn hạn chế,... do đó làm giảm khả năng thu hút của tài nguyên. Nhưng đây vẫn là tài nguyên được đánh giá là khá thuận lợi, cần phải được ưu tiên với mức độ khá cao.



Biểu đồ 2.4: Điểm đánh giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 1

Một số tài nguyên có khả năng thu hút và khả năng khai thác thuận lợi (đều nằm ở loại 2) như: Lâu đài rượu Vang, Bảo tàng nước mắm; Bãi biển: bãi biển Đồi Dương, bãi đá Ông Địa, bãi đá Bảy Màu - Cổ Thạch, bãi biển Hải Đăng - Kê Gà; Lâu Ông Hoàng. Đây là những tài nguyên có quy mô và loại hình dự kiến có khả năng tổ chức ở mức vừa phải. Tuy nhiên, một số tài nguyên như suối khoáng nóng Bưng Thị, suối khoáng nóng Phong Điền, khu nghỉ dưỡng Mũi Né có thể tổ chức một số loại hình du lịch sinh thái đặc thù (du lịch sinh thái nghiên cứu, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng chữa bệnh nước khoáng nóng). Đối với các tài nguyên này cần ưu tiên phát triển tiếp theo (mức khá).

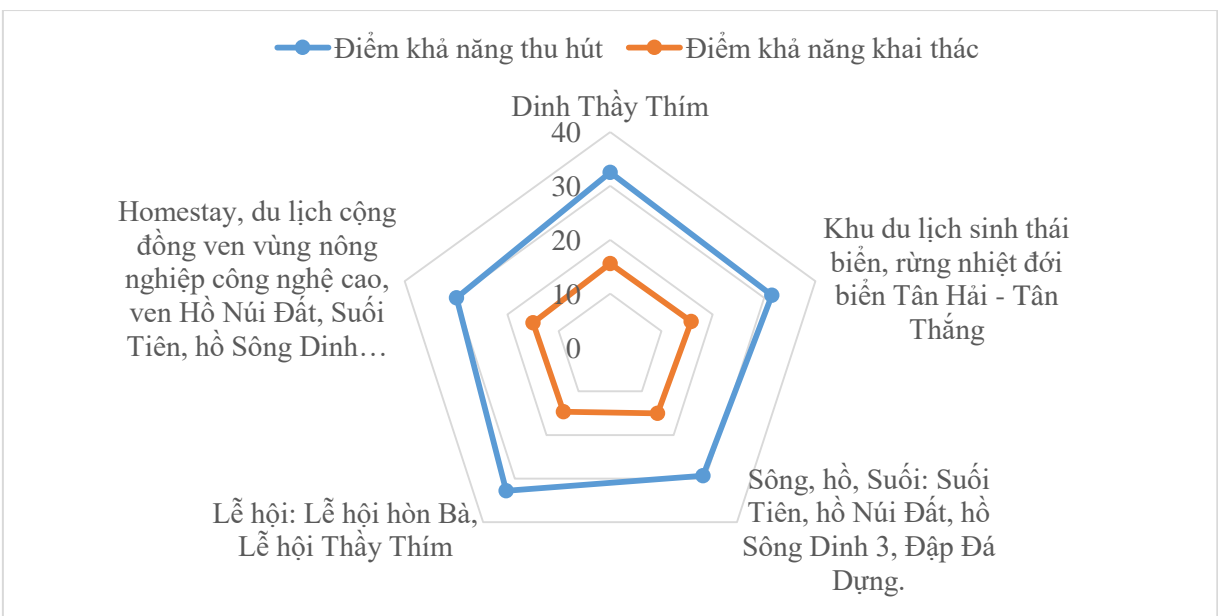
- Đối với Khu vực 2: Các tài nguyên có khả năng thu hút và khả năng khai thác cao (loại 1) như biển Mũi Né, đảo Phú Quý,... Các tài nguyên trên hầu hết đều có quy mô và lợi thế để phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt lại nằm gần các điểm tài nguyên khác trong vùng. Đây là những tài nguyên cần ưu tiên phát triển cao.



Biểu đồ 2.5: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 2

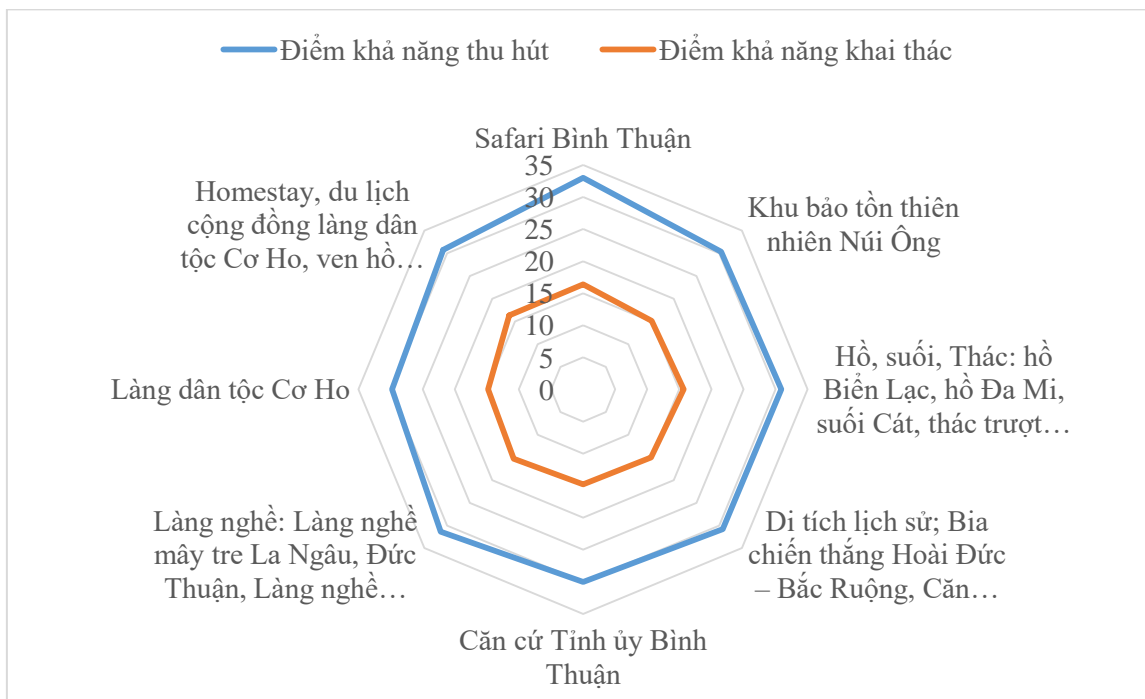
Một số tài nguyên có khả năng thu hút thuận lợi (loại 2) nhưng có khả năng khai thác cao (loại 1) hoặc ngược lại như: Lễ hội Katê, Lễ hội Nghinh Ông, khách sạn cao cấp ven biển Hòa Thắng - Phan Thiết - Tân Thuận. Đây là những tài nguyên được đánh giá là khá thuận lợi, cần phải được ưu tiên với mức độ khá cao. Thật sự những tài nguyên này đều được đánh giá là những tài nguyên có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, tuy nhiên cần được tiếp tục đầu tư để tăng sức hấp dẫn cùng như khả năng tiếp cận tài nguyên.

- Đối với Khu vực 3: Các tài nguyên có khả năng thu hút và khả năng khai thác cao (loại 1) không phát triển tại khu vực 3 mà chỉ có loại 2 như: lễ hội Dinh Thầy Thím (14,7). Đây chỉ là sản phẩm bổ trợ nhưng có khả năng song hành cùng các sản phẩm tại khu vực 2 như khu nghỉ dưỡng Mũi Né, Lâu đài rượu Vang phát triển do khoảng cách giữa hai khu chỉ khoảng 20km liên kết thành chuỗi sản phẩm phục vụ phân khúc khách hàng WELLNESS và tâm linh.



Biểu đồ 2.6: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 3

- Đối với Khu vực 4: Ngược lại các đặc tính sản phẩm của 03 khu vực trên, sản phẩm có tiềm năng khai thác cao là khu du lịch cộng đồng Homestay, du lịch cộng đồng làng dân tộc Cơ Ho, khu vực lân cận ven hồ Đa Mi, ven các hồ thác, làng nghề (16,3) sau Safari Bình Thuận (16,4). Du lịch tham quan di tích lịch sử chỉ nằm ở mức thấp (30) chỉ cao hơn Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gốm gò (29,4).



Biểu đồ 2.7: Điểm giá khả năng thu hút và khai thác tài nguyên Khu vực 4

Như vậy: Qua kết quả đánh giá trên chúng ta thấy tài nguyên du lịch tự nhiên ở Bình Thuận không chỉ phong phú mà có giá trị cao. Trong đó có nhiều tài nguyên du lịch có khả năng thu hút và khả năng khai thác cao. Ngoài ra, còn có nhiều tài nguyên có thể tổ chức các loại hình, sản phẩm du lịch đặc thù. Điều này không chỉ có ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy du lịch sinh thái phát triển mà còn nâng cao vị trí của Bình Thuận trong du lịch cả nước.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐA DẠNG CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

3.1. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

3.1.1. Mục tiêu phát triển

** Mục tiêu chung*

- Góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là một trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch, quy hoạch vùng tỉnh Bình Thuận.

- Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch có trọng tâm, trọng điểm, bền vững và an toàn gắn với an ninh chính trị, bảo vệ môi trường, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc. Ưu tiên phát triển loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, chuyên nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Bình Thuận.

- Thu hút du khách đến tỉnh Bình Thuận nhiều hơn, thời gian lưu trú dài ngày hơn, chi tiêu nhiều hơn, quay trở lại nhiều lần hơn, tăng doanh thu du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực, kinh nghiệm, uy tín đầu tư vào du lịch của tỉnh, khai thác, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ du lịch.

** Mục tiêu cụ thể*

- Phân đầu đến năm 2025: Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch cơ bản. Tạo sản phẩm du lịch chuyên đề: du lịch văn hóa - lịch sử; du lịch cộng đồng; du lịch nông nghiệp, sinh thái biển - rừng - đồi cát (thể thao biển, thể thao trên cát,...). Tăng lượng khách du lịch lên 9.3 triệu lượt; trong đó khách quốc tế chiếm 10%. Doanh thu du lịch đạt trên 24.600 tỷ đồng; đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 10%.

- Phân đầu đến năm 2030: Đa dạng hóa loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, chuyên nghiệp. Tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo dựa trên loại hình đặc trưng: du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe WELLNESS; Kết hợp du lịch nghỉ dưỡng cao cấp - MICE; trung tâm thể thao biển mang tầm quốc gia và quốc tế; du lịch nghiên cứu; tham quan Thành phố Phan Thiết (City tour). Tăng lượng khách du lịch lên 23.300 triệu lượt; trong đó khách quốc tế chiếm 15%. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt trên 70.100 tỷ đồng; đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 12%.

3.1.2. Các chỉ tiêu dự báo

Cơ sở tính toán các chỉ tiêu dự báo: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 tầm nhìn 2030; Báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển kinh tế biển tỉnh Bình Thuận đến năm 2020. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu dự báo còn dựa trên bối cảnh phát triển du lịch quốc tế, quốc gia; tiềm năng du lịch của tỉnh và vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện trạng tăng trưởng của dòng khách du lịch quốc tế và nội địa đến Bình Thuận và khu vực phía Nam; sự liên

kết phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành trong cả nước, nhất là các khu vực ven biển; sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở định hướng của Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Tỉnh ủy Bình Thuận và các dự án đang triển khai thực hiện; điều tra theo phương pháp chuyên gia để xác định tốc độ tăng bình quân về sản phẩm mới trong từng giai đoạn; phương pháp dự đoán để ước tính tỷ lệ khách đến các sản phẩm mới. Với điều kiện ngành du lịch phát triển tương đối ổn định, du lịch nội địa, du lịch quốc tế phát triển mạnh; đã triển khai cơ bản các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, không bị ảnh hưởng nghiêm trọng của thiên tai, dịch bệnh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất được đầu tư phát triển cơ bản; các chỉ cụ thể như sau:

Bảng 3.1. Các chỉ tiêu dự báo

| Nội dung | Giai đoạn 2020 – 2025 | Giai đoạn 2026 - 2030 |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Số lượng sản phẩm du lịch | - Hiện có: 74 - Phát triển mới: 19 | - Hiện có: 93 - Phát triển mới: 24 |
| Số lượng khách tham gia các sản phẩm mới (ĐVT: nghìn lượt khách) | 3.290 | 9.354 |
| Tổng số lượt khách du lịch (ĐVT: lượt khách) | 9.398.471 | 23.386.401 |
| Doanh thu (ĐVT: tỷ đồng) | 24.604 | 70.159 |

(Nguồn: Từ Quy hoạch tổng thể du lịch Bình Thuận và số liệu tính toán)

3.2. Định hướng danh mục các loại hình, sản phẩm du lịch đến năm 2025, tầm nhìn 2030

3.2.1. Về loại hình

Các loại hình du lịch hiện nay được phân loại dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, loại hình du lịch được phân loại theo mục đích chuyến đi và tính chất hoạt động du lịch là phổ biến nhất. Có thể, tổng hợp một số loại hình du lịch có tiềm năng phát triển tại Bình Thuận như sau:

** Du lịch biển, thể thao, giải trí:*

- Du lịch biển là loại hình được du khách đánh giá rất cao vì mang đến trải nghiệm thoải mái, dễ chịu. Lấy môi trường biển làm trọng tâm để phát triển các sản phẩm du lịch phục vụ khách du lịch.

- Du lịch giải trí phù hợp với những du khách yêu thích các hoạt động vui chơi giải trí, mang đến không khí náo nhiệt, sôi động và mong muốn có được những trải nghiệm vui vẻ, thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng.

- Du lịch thể thao là một hình thức du lịch kết hợp với các hoạt động thể thao, mang đến nhiều lợi ích về tinh thần, sức khỏe và các mối quan hệ xã hội cho người tham gia. Du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động thi đấu thể thao tại địa điểm du lịch hoặc đơn giản là đặt vé theo dõi một trận thi đấu thể thao bất kỳ bằng nhiều phương thức khác nhau trong chuyến du lịch.

** Du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh*

- Du lịch văn hóa - lịch sử thường được kết hợp với nhiều hình thức khác như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,... để mang đến cho du khách nhiều hoạt động tham quan hấp dẫn như: về nguồn; tìm hiểu văn hóa – lịch sử của dân tộc, vùng đất; tham gia các lễ hội, làng nghề;... phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương.

- Du lịch tâm linh là loại hình du lịch gắn liền với các tôn giáo, tín ngưỡng. Những người tham quan thường tới các địa điểm như: lễ hội tôn giáo, danh thắng mang ý nghĩa tâm linh,... Du lịch tâm linh mang đến cho du khách sự an yên, nhẹ nhõm, cảm giác thư thái, an toàn.

** Du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe (WELLNESS):* là sự kết hợp của hai yếu tố đó là “healthy” và “spiritual”. Đây là cụm từ tiếng Anh nói về sự khoẻ mạnh thể chất cũng như tinh thần. Xuất hiện trong thuật ngữ du lịch, “wellness tourism” ám chỉ những tour du lịch healing một cách đúng nghĩa khi giúp du khách không chỉ được thư giãn sau thời gian làm việc mệt mỏi và còn cải thiện về mặt thể chất.

** Du lịch nghỉ dưỡng - MICE*

- Giúp khách du lịch lấy lại tinh thần, sức khỏe thông qua các hình thức trị liệu, dịch vụ chăm sóc cao cấp tại resort,... Du lịch nghỉ dưỡng thường được tổ chức ở những địa điểm có kỳ quan thiên nhiên ấn tượng, khí hậu dễ chịu, có đầy đủ các tiện ích, khu vực thư giãn như homestay, resort, villa, khu quần thể nghỉ dưỡng,...

- Du lịch kết hợp (MICE) còn được biết là một hình thức du lịch kinh doanh. Trong đó, các nhóm du khách sẽ tham gia vào những hoạt động hội nghị, triển lãm, ra mắt sản phẩm,... tại một địa điểm nào đó. Đây là một trong các loại hình du lịch ở Việt Nam thu hút nhiều khách du lịch tham gia. Mục đích của loại hình du lịch này là kết hợp giữa công việc và giải trí, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới mẻ và bổ ích. Thông qua hình thức du lịch kết hợp, người tham gia có thể tăng cường mối quan hệ, nâng cao hiệu quả làm việc, kinh doanh,...

** Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng – biển – đồi cát*

- Du lịch nông nghiệp là mô hình du lịch trải nghiệm được xây dựng, tổ chức lấy hoạt động sản xuất nông nghiệp tại nông trại hay trang trại làm trọng tâm. Phục vụ khách hàng có nhu cầu giải trí hoặc giáo dục tại địa phương. Đến đây du khách có thể tham quan, tham gia trực tiếp vào các hoạt động nông nghiệp như trồng, thu hoạch, chế biến nông nghiệp...

- Du lịch sinh thái là sự kết hợp giữa du lịch và việc bảo tồn thiên nhiên; gắn liền với tự nhiên và văn hóa bản địa, hướng tới giữ gìn văn hóa, bảo vệ môi trường và lan tỏa văn hóa sống của các người dân vùng miền. Du lịch sinh thái gắn liền với trải nghiệm khám phá tự nhiên, văn hóa bản địa, hướng tới những giá trị bền vững, giữ gìn bản sắc dân tộc và lan tỏa ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

** Du lịch cộng đồng:* Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dựa trên sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương. Ngoài việc mang đến cho khách du lịch những trải nghiệm thực tế, du lịch cộng đồng còn giúp họ hiểu rõ hơn về văn hóa, con người của địa phương.

** Du lịch khám phá, mạo hiểm:* Hoạt động du lịch khám phá thường gắn liền với

các địa danh, vùng miền có kỳ quan thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ, phù hợp với những người yêu thích phiêu lưu, khám phá; đòi hỏi người tham gia phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về sức khỏe, có khả năng thích nghi tốt, sẵn sàng đối mặt với những thử thách nguy hiểm.

* *Du lịch ẩm thực*: Khi tham gia hành trình trải nghiệm ẩm thực, khách du lịch không chỉ được thưởng thức những món ăn ngon miệng mà còn cơ hội để tìm hiểu về lịch sử, văn hóa và con người địa phương.

* *Du lịch teambuilding*: Đây là hoạt động nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, tăng cường sự hòa hợp giữa các thành viên cùng tham gia. Mục đích của loại hình du lịch này là giúp tất cả mọi người hiểu nhau hơn, cải thiện kỹ năng giao tiếp, kết nối, tăng tính tính cực, sáng tạo, hiệu quả của cộng đồng.

* *Du lịch mua sắm*: Du lịch mua sắm là loại hình du lịch giúp du khách mua sắm các sản phẩm tại nơi tham quan. Du khách có cơ hội mua sắm hàng hóa với giá cả ưu đãi. Du lịch mua sắm thường được kết hợp với các chuyến tham quan. Du khách có thể tìm kiếm những sản phẩm độc đáo, đặc trưng theo từng địa phương.

Dựa trên tiềm năng và khả năng phát triển du lịch của Bình Thuận, đề án định hướng phát triển các loại hình du lịch tỉnh giai đoạn 2025, định hướng 2030 như sau:

Bảng 3.2. Định hướng phát triển loại hình du lịch

| STT | Loại hình du lịch | Các loại hình đang khai thác | Định hướng phát triển | |
|-----|--|------------------------------|-----------------------|------|
| | | | 2025 | 2030 |
| 1 | Du lịch biển, thể thao, giải trí | X | X | |
| 2 | Du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh | X | X | |
| 3 | Du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe (WELLNESS) | | | X |
| 4 | Du lịch nghỉ dưỡng – MICE | | | X |
| 5 | Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát | X | X | |
| 6 | Du lịch cộng đồng | X | X | |
| 7 | Du lịch khám phá, mạo hiểm | | | X |
| 8 | Du lịch ẩm thực | X | X | |
| 9 | Du lịch teambuilding | | | X |
| 10 | Du lịch mua sắm | X | X | |

(Nguồn: Dự báo của Đề án)

Đối với các loại hình du lịch đang được khai thác, trong thời gian tới sẽ tiếp tục được phát triển bền vững, tạo thương hiệu thông qua định hướng xây dựng, phát triển các hệ thống sản phẩm du lịch sẵn có và sản phẩm mới. Tuy nhiên, việc phân chia các loại hình chỉ mang tính tương đối và với đặc thù của ngành du lịch, các loại hình này sẽ kết hợp với nhau để đáp ứng nhu cầu thực tế của khách du lịch.

3.2.2. Về sản phẩm du lịch

Với vị trí địa lý ở duyên hải cực Nam Trung Bộ, có đồi núi, đồng bằng và vùng ven biển nên Bình Thuận có lợi thế lớn để phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát; du lịch biển, thể thao, giải trí; du lịch nghỉ dưỡng – MICE; du lịch khám phá, mạo hiểm;... Bên cạnh đó, Bình Thuận còn có nền văn hóa đa dạng, đặc sắc để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh; Du lịch cộng đồng;... Với tiêu chí phân loại loại hình du lịch nêu trên, cùng với hệ thống sản phẩm du lịch hiện có, trên cơ sở định hướng của tỉnh trong thời gian tới, thì định hướng phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong phạm vi đề án này được phân nhóm và định hướng như sau:

Bảng 3.3. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

| STT | Loại hình | Sản phẩm đang khai thác | Sản phẩm định hướng phát triển | |
|-----|-------------------------------------|---|--|---|
| | | | Đến năm 2025 | Đến năm 2030 |
| 1 | Du lịch biển, thể thao, giải trí | <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan, tắm biển - Các môn thể thao: Bóng chuyền bãi biển; Lướt ván; Lặn biển; Bơi lội; trò chơi Lắc thúng; Đua thuyền;... - Chèo sup ở đảo Phú Quý. - Chợ đêm du lịch Phú Quý: thưởng thức ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm hàng lưu niệm, đặc sản về đêm, thưởng thức hoạt động biểu diễn văn hoá, nghệ thuật. | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các môn thể thao dưới nước như: Lướt ván; Lặn biển; Bơi lội; trò chơi Lắc thúng; Đua thuyền Chèo Sup, Kayak, Yatch... - Trải nghiệm mô tô nước, dù lượn... - Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia: Bóng chuyền, Bóng chuyền hơi, Đá banh trên cát; Đua xe địa hình; Đạp xe trên biển, Lướt ván nghệ thuật, Lướt ván buồm, Lướt ván điều, Đua cano,... - Tổ chức thả diều tại Bãi Triều Dương; tổ chức lễ hội, hội thi thả diều trong tỉnh, trong khu vực, trong nước. - Hoạt động tham quan du lịch đêm: tour tham quan thưởng ngoạn thành phố về đêm; biển đêm;... | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né. - Phát triển môn thể thao Yatch (thuyền buồm); trải nghiệm thuyền Yatch đến các Cù lao Câu và du thuyền đến đảo Phú Quý. - Tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế: Giải lướt ván buồm cúp thế giới PWA Mũi Né - Việt Nam; Đua xe địa hình; Lướt ván nghệ thuật;... - Tham quan các rặng san hô bằng tàu đáy kính, ngắm san hô ở độ sâu với trang phục thợ lặn và bình dưỡng khí. - Thi thả diều biển cấp quốc gia và quốc tế với nhiều thể loại diều: diều truyền thống, diều điện tử, diều ánh sáng, diều sáo,... |
| 2 | Du lịch văn hóa - lịch sử, tâm linh | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các lễ hội: Lễ hội Nghinh Ông; Lễ hội Dinh Thầy Thím; Lễ hội Ka Tô; Lễ hội Trung Thu; Lễ hội Đua thuyền;... | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động hỗ trợ (trưng bày, cuộc thi, biểu diễn nghệ thuật) trong các lễ hội: Thi làm tàu thuyền mô hình trong lễ hội Nghinh Ông; hát Bả Trạo, hát Bội trong lễ hội | <ul style="list-style-type: none"> - Đưa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật (cuộc thi, liên hoan về hát Bả Trạo, làm tàu thuyền; tái hiện sân khấu hóa sự tích Nghinh ông; công đức Thầy |

| | | | | |
|--|--|---|--|---|
| | | <p>- Phục vụ khách tham quan tại các diễm di tích lịch sử - văn hóa: Bảo tàng tỉnh; Tham quan, tìm hiểu về các hoạt động của Bác Hồ thời gian Bác dạy ở trường Dục Thanh;... các khu di tích lịch sử: Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ; khu Lê Hồng Phong, di tích lịch sử khu Căn cứ Tỉnh ủy Sa Lôn... phục vụ khách tham quan.</p> <p>- Tham quan tìm hiểu về văn hóa, lịch sử của người Chăm. Khai thác nhóm đền tháp Pô Sha Inur; đền thờ Pô Klong Moh Nai;...</p> <p>- Tham quan đền thờ công chúa Bàn Tranh; chùa Cổ Thạch (chùa Hang ở Bình Thạnh - Tuy Phong); chùa Linh Sơn (Vĩnh Hảo - Tuy Phong); chùa Núi Tà Cú (Hàm Thuận Nam); Dinh Thầy Thím (Tân Tiến - La Gi); Vạn Thủy Tú (Đức Thắng - Phan Thiết); đình làng Bình An;...</p> <p>- Các hội thi, cuộc thi, biểu diễn nghệ thuật.</p> | <p>Dinh Thầy Thím; thi đèn lồng trong lễ hội Trung thu;...</p> <p>- Tổ chức các tour về nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh Chi nhánh Bình Thuận, Trường Dục Thanh, khu Lê Hồng Phong, di tích lịch sử khu Căn cứ Tỉnh ủy Sa Lôn ở xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc,...</p> <p>- Khai thác các khu di tích lịch sử: Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ; Căn cứ kháng chiến Nam Sơn, Đông Giang (Hàm Thuận Bắc);... bằng các câu chuyện diễm đến.</p> <p>- Khai thác nhóm tháp Pô Đam (Phú Lạc - Tuy Phong); phế tích tháp Chăm ở Kim Bình (Hàm Thắng - Hàm Thuận Bắc); bộ sưu tập di sản văn hóa hoàng tộc Chăm và đền thờ Pô Nit (Phan Hiệp - Bắc Bình); gắn với các loại hình nghệ thuật đặc trưng (hát Bả Trao, múa Chăm); các nghề truyền thống (làm gốm) phục vụ khách du lịch trải nghiệm. Trải nghiệm cuộc sống thực tế của người Chăm: Tham quan tìm hiểu đời sống văn hóa, sinh hoạt, lao động sản xuất; Hóa trang với trang phục truyền thống của người Chăm và chụp ảnh lưu niệm; thưởng thức, trải</p> | <p>Thím) trong lễ hội Nghinh Ông, Lễ hội Dinh Thầy Thím; Tổ chức thi đèn lồng hiện đại, thân thiện môi trường (đèn kèn, đèn led sáng, đèn làm bằng các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng Bình Thuận) mang tính quốc gia, quốc tế.</p> <p>- Tái hiện lại bối cảnh lịch sử các trận đánh tiêu biểu tại Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận trong kháng chiến chống Mỹ; tại Căn cứ kháng chiến Nam Sơn, Đông Giang (Hàm Thuận Bắc) bằng hình thức sân khấu hóa, mô hình sa bàn điều khiển tự động.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động lớp học quân đội, học kỳ quân đội cho đối tượng học sinh, sinh viên trải nghiệm cuộc sống quân đội, rèn luyện các kỹ năng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc tại các khu di tích.</p> <p>- Khai thác các tháp Chăm mới phát hiện ở Hàm Phú, Thuận Hòa (Hàm Thuận Bắc).</p> <p>- Tổ chức các hội thi: Hội thi trưng bày, trang trí lễ vật trên Thôn la và cỗ Bông để dâng tế Nữ Thần Pô Sa Inuru; Thi thổi</p> |
|--|--|---|--|---|

| | | | | |
|---|---------------------------------------|--|---|--|
| | | | <p>nghiệm các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các tour du lịch tâm linh, khám phá văn hóa tại chùa Ông (Đức Nghĩa - Phan Thiết); chùa Phật Quang (Hưng Long - Phan Thiết); đình Đức Thắng (Đức Thắng - Phan Thiết); đình Đức Nghĩa (Đức Nghĩa - Phan Thiết);... - Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật: nghệ thuật truyền thống và đương đại, hoạt động điện ảnh, chương trình âm nhạc, trình diễn ánh sáng, thời trang, nhạc nước, lễ hội pháo hoa, lễ hội hóa trang, diễu hành, nghệ thuật đường phố... | <p>kèn Saranai; thi đi cà kheo, làm bánh dân gian, thi giã gạo, đội nước vượt chướng ngại vật;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác các lễ hội đình Xuân An (Chợ Lầu - Bắc Bình); đình Xuân Hội (Chợ Lầu - Bắc Bình); đình Bình An (Bình Thạnh - Tuy Phong); Khu nhà thờ cụ Nguyễn Thông với Ngọa Du Sào (Đức Nghĩa - Phan Thiết) và mộ chí của ông ở Núi Cồ (Phú Hải - Phan Thiết);... - Tìm hiểu văn hóa các dân tộc ít người: Cơ Ho, Raglai... |
| 3 | Du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe | <ul style="list-style-type: none"> - Tắm nước khoáng, tắm biển, spa,... | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Trung tâm điều dưỡng cho người có công. - Phát triển cơ sở điều dưỡng, spa, bệnh viện tinh gắn điều trị với chăm sóc, phục hồi sức khỏe, thẩm mỹ; phát triển các dịch vụ tắm nước khoáng, tắm thảo dược,... ở Thành phố Phan Thiết, huyện đảo Phú Quý, huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Bắc. - Tổ chức các cuộc thi yoga, các lớp thiền, cuộc thi thể dục thẩm mỹ. | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Trung tâm điều dưỡng cho cán bộ hưu trí. - Xây dựng bệnh viện quốc tế gắn điều trị với chăm sóc, phục hồi sức khỏe, thẩm mỹ kết hợp công viên giải trí. - Tổ chức các lớp thiền, yoga cao cấp. - Khai thác các suối khoáng nóng kết hợp các hoạt động điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Tắm suối khoáng nóng, tắm thảo dược trị liệu, massage y học;... |

| | | | | |
|---|--|---|---|--|
| 4 | Kết hợp du lịch nghỉ dưỡng – MICE | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội thảo, hội nghị, liên hoan nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện... | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm quy mô cấp quốc gia. - Xây dựng Trung tâm tổ chức Hội thảo, hội nghị, liên hoan, triển lãm... quy mô lớn gắn với các hoạt động vui chơi giải trí: chơi golf, tennis; trượt ván; hồ bơi,... | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm quy mô cấp quốc tế. - Xây dựng Trung tâm hội nghị - triển lãm chuyên nghiệp tại Phan Thiết trở thành Trung tâm tổ chức, phục vụ Hội thảo, hội nghị, liên hoan, triển lãm... mang tầm quốc tế. |
| 5 | Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát | <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan các vườn cây ăn trái: Thanh long; Nho;... - Khai thác khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, Tà Cú; khu bảo tồn biển Phú Quý, Cù Lao Câu. - Tổ chức các tour khám phá đồi cát ven biển, hồ, thác nước: hồ Bàu Trắng (Bắc Bình); hồ Đa Mi (Hàm Thuận Bắc); Thác Bà; tuyến du lịch Tà Năng - Phan Dũng... - Lái xe, đua xe trên đồi cát - Tham quan vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú; tham quan hệ sinh thái rừng tự nhiên, Hồ Núi Đất (Thị xã La Gi); suối Tiên (Phan Thiết);... - Tham quan phong cảnh, tắm biển, lặn khám phá biển... - Đi thuyền câu cá tại hồ Đa Mi. | <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan các khu cây ăn trái Thanh long, Nho,... áp dụng công nghệ cao. - Khai thác các khu rừng phòng hộ, rừng ngập mặn. - Tham quan, khám phá các hồ, rừng lân cận. - Khai thác safari Bình Thuận: Tham quan rừng dầu và tìm hiểu đời sống động vật hoang dã bằng xe đặc chủng. - Khai thác khu du lịch Hàm Thuận - Đa Mi. Tổ chức các tour từ Phan Thiết đến suối nước nóng Tân Thuận; leo chùa núi Tà Cú; Mũi điện Kê Gà; lên Dinh Thầy Thím; đến La Gi; Hòn Bà; ngược lên Tánh Linh đến Biển Lạc, Núi Ông; qua Bắc Ruộng; lên Đa Mi -Hàm Thuận; xuống căn cứ kháng chiến Nam Sơn; Đông Giang về hồ Sông Quao; ghé thăm phế tích tháp cổ | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, phát triển các trang trại nông nghiệp công nghệ cao: Thanh long, Nho, hoa giấy,... - Tham quan vườn xương rồng (tiểu sa mạc) hoang dã bằng xe đặc chủng. - Xây dựng các Chương trình trải nghiệm “Một ngày làm nông dân”; “Thu hoạch sản phẩm cho bạn”; “Nông trại vui vẻ”;... - Tham quan, khám phá khu bảo tồn rùa biển, khu bảo tồn biển Hòn Cau. - Tham quan thác Chín Tầng, Thác Mây, Thác Mưa. - Tái xây dựng công viên tượng cát. - Hoàn thiện phát triển hệ thống nghỉ dưỡng resort cao cấp. |

| | | | | |
|---|-------------------|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nghỉ dưỡng resort cao cấp. | <p>người Chăm; ghé Phan Thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lặn ngắm san hô, khám phá hệ sinh thái biển; tham quan và khám phá hang Yên, hang Ba Hòn, bãi tắm Suối Tiên;... - Tiếp tục phát triển hệ thống nghỉ dưỡng resort cao cấp. | |
| 6 | Du lịch cộng đồng | <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan các làng nghề truyền thống, nghề thủ công của người dân địa phương. - Tham quan quy trình làm bánh tráng chợ Lầu, làm gôm và dệt truyền thống Chăm; đan lát các sản phẩm thủ công mỹ nghệ xã Đông Hà. - Trải nghiệm 01 số công đoạn làm bánh tráng, gôm, dệt. - Khai thác sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, làng nghề... | <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm, giao lưu cùng các nghệ nhân nghề truyền thống, nghề thủ công địa phương, mua sắm hàng hóa. - Tham quan và trải nghiệm một vài công đoạn làm bánh tráng, gôm, dệt, đan lát hàng thủ công. - Đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, làng nghề... vào các điểm, khu du lịch. | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chương trình “Một ngày làm nghệ nhân”; “Sáng tạo sản phẩm truyền thống”;... cho khách du lịch tự thực hiện quy trình sản xuất sản phẩm làng nghề. Trải nghiệm thực hành làm sản phẩm thủ công cùng các nghệ nhân nghề truyền thống, nghề thủ công địa phương, làm thành sản phẩm mang về. - Đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, làng nghề... vào Trung tâm thương mại, sàn giao dịch thương mại điện tử. - Xây dựng mô hình homestay mang đặc trưng Bình Thuận: homestay thuyền thúng; nhà Chăm;... - Phát triển thành khu du lịch cộng đồng làng dân tộc Chăm. |

| | | | | |
|---|----------------------------|---|---|---|
| 7 | Du lịch khám phá, mạo hiểm | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dã ngoại, ngắm bình minh, hoàng hôn. - Tìm hiểu về sự kỳ thú của của thiên nhiên. - Trải nghiệm xe địa hình ô tô và mô tô trên đồi cát; cưỡi Lạc Đà. - Trượt ván từ đỉnh đồi. 7- Đi cano tham quan ngọn Hải Đăng. - Trải nghiệm đánh bắt gòn bờ trên thuyền thúng. - Đi thuyền câu cá, câu mực,... - Tắm thác. - Tham quan vẻ đẹp của suối hồng | <ul style="list-style-type: none"> - Tham quan và khám phá hang Yến, hang Ba Hòn, bãi tắm suối Tiên, khu bảo tồn rùa biển, khu bảo tồn biển Hòn Cau;... - Chụp hình lưu niệm tại đỉnh Cao Cát - Lặn ngắm san hô, khám phá hệ sinh thái biển. - Trải nghiệm đánh bắt gòn bờ trên thuyền thúng. - Câu cá, câu mực, bắt còng (cua)... - Trải nghiệm cảm giác mạnh bằng xe địa hình ô tô, mô tô trên các đồi cát; lội suối bằng xe địa hình. - Khai thác các hoạt động chạy marathon, chạy xe vượt đồi cát, leo núi, nhảy dù, vượt thác, thám hiểm hang động, đua xe mô tô phân khối lớn trên đồi cát, lướt sóng biểu diễn nghệ thuật trên biển; fly board;... | <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm “Một ngày làm ngư dân” theo thuyền của các ngư phủ đánh bắt hải sản, câu cá, câu mực... - Tham quan xuyên rừng, leo núi kết hợp với việc hái các loại rau rừng tại rừng Quốc gia Tà Cú. - Cắm trại, dã ngoại, lửa trại. - Tham quan rừng dầu và tìm hiểu đời sống động vật - Trải nghiệm bè tre, thuyền, kayak, yatch (buồm) để câu cá, tham quan hồ Đa Mi, chèo thuyền kayak trên hồ - Tắm suối và trò chơi trượt thác. - Tổ chức cuộc thi leo núi, nhảy dù, vượt thác, thám hiểm hang động, đua xe mô tô phân khối lớn trên đồi cát, lướt sóng biểu diễn nghệ thuật trên biển;... |
| 8 | Du lịch ẩm thực | <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ nhu cầu ăn uống của khách du lịch. - Thương thức dừa 3 nhất. - Tìm hiểu lịch sử hình thành rượu vang, quy trình chế biến, cách lưu trữ, trưng bày, thưởng thức các loại rượu Vang. - Tìm hiểu lịch sử hình thành nên thương hiệu nước mắm Phan Thiết. Quy trình truyền | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giới thiệu các món ăn đặc trưng Bình Thuận: ẩm thực Chăm, ẩm thực chày, các món đặc sản làm từ bánh tráng chợ Lầu;... tại các điểm du lịch. - Tổ chức các lễ hội ẩm thực, các cuộc thi ẩm thực dân gian, truyền thống. - Thực hiện xác lập kỷ lục Việt Nam từ các sản vật đặc trưng của tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các mô hình phục vụ ẩm thực ban đêm: phố ẩm thực; các nhà hàng ẩm thực; phố đi bộ... - Tổ chức các cuộc thi ẩm thực quốc tế; các cuộc thi sáng tạo ẩm thực (tạo các món mới dựa trên nguồn nguyên liệu đặc trưng của tỉnh) các chương trình trải nghiệm thực tế ẩm thực cho |

| | | | | |
|----|----------------------|--|--|---|
| | | thống chế biển nước mắm; tham quan mô hình nhà thùng và thử các loại nước mắm. | như: Thanh long, Nho, hải sản,... - Trải nghiệm một vài công đoạn trong quy trình chế biến rượu vang, nước mắm. | khách du lịch. - Tái hiện ẩm thực đặc trưng vùng sa mạc tại các đồi cát. |
| 9 | Du lịch teambuilding | | - Tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động thể thao, biểu diễn nghệ thuật, thử thách theo nhóm để nâng cao tinh thần đồng đội tại các bãi biển; đồi cát. | - Tổ chức các trò chơi, thử thách mạo hiểm theo nhóm tại biển; hang động; hồ như: lặn biển giải cứu đồng đội; vào hang động tìm chìa khóa giải mã câu đố;... |
| 10 | Du lịch mua sắm | - Các chợ truyền thống, siêu thị, khu mua sắm hàng đặc sản, quà lưu niệm. - Mua sắm hàng lưu niệm của người Chăm. | - Tổ chức khu du lịch kết hợp bán các sản phẩm lưu niệm, đặc sản. - Phát triển các chợ truyền thống bán các mặt hàng đặc sản, hàng truyền thống. - Xây dựng các khu vực trưng bày, trang trí theo mùa... | - Xây dựng các khu Trung tâm thương mại, Khu phức hợp giải trí; các cửa hàng miễn thuế;... bán các mặt hàng lưu niệm, đặc sản. - Mua sắm hàng lưu niệm, đặc sản của người Mông Cổ, Ả Rập - Tổ chức hoạt động trải nghiệm mua bán cho khách du lịch: khách du lịch tự thực hiện bán hàng và được tính lợi nhuận để đổi quà;... |

Để phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng và phục vụ khách du lịch hiệu quả, trước hết cần tổ chức triển khai ở một số không gian du lịch như sau:

Bảng 3.4. Định hướng phát triển không gian du lịch

| TT | KHÔNG GIAN | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH |
|----|--|--|
| 1 | <p>Khu vực 1: Phía Đông Bắc tỉnh Bình Thuận gồm 01 dãy ven biển huyện Tuy Phong (Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thê, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa), phía Đông huyện Bắc Bình (Chợ Lầu, Phan Rí Thành). Trong đó, trọng tâm là đô thị Phan Rí Cửa - Bình Thạnh - Liên Hương.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cần xây dựng nhiều điểm đạt chuẩn phục vụ nhu cầu ăn uống của khách du lịch, cần xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Tại cù lao Câu cần xây dựng cơ sở lưu trú để phục vụ nhu cầu nghỉ qua đêm của khách du lịch từ đó các sản phẩm bổ trợ sẽ được hình thành chẳng hạn như cắm trại, lặn ngắm san hô, ngắm bình minh trên đảo, bắt cua, sò, ốc trên bãi biển. Tăng cường các trò chơi thể thao dưới nước như thuyền buồm (yatch), kayak, thuyền thúng. Tăng cường đầu tư hệ thống điện, nước đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. |
| 2 | <p>Khu vực 2: Trung tâm du lịch của tỉnh gồm TP. Phan Thiết, phía Nam huyện Bắc Bình (Hồng Phong đến Hòa Thắng), dãy ven biển thuộc huyện Hàm Thuận Nam (các xã Thuận Quý, Tân Thuận, Tân Thành) và đảo Phú Quý. Trọng tâm là Khu du lịch quốc gia Mũi Né và Nam thành phố Phan Thiết.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đây là cụm du lịch trọng tâm, đầu mối, động lực để các khu vực lân cận cùng phát triển; đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại. Về không gian lấy thành phố Phan Thiết làm trung tâm để phát triển các sản phẩm du lịch như du lịch MICE, WELLNESS. Phát huy thế mạnh về (Thủ phủ resort) của khu vực Mũi Né, đầu tư xây dựng thêm các trung tâm văn hóa hội nghị mang đẳng cấp quốc tế. Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hệ thống spa đạt chuẩn phục vụ khách trong và ngoài nước, phát triển các loại hình vui chơi giải trí, thể thao dưới nước,... Đầu tư nâng cấp các dịch vụ tại 2 khu vực suối nước nóng Bung Thị và Phong Điền (Tân Thuận). - Tại đảo Phú Quý cần đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, biển báo, biển chỉ dẫn đường đến các điểm tham quan, du lịch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các phương tiện cho khách du lịch thuê để tham quan. Tăng cường các dịch vụ y tế. Xây dựng khu chợ |

| | | |
|---|--|--|
| | | <p>đêm để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, mua sắm, ăn uống cho khách du lịch về đêm.</p> <p>- Quan trọng nhất là vấn đề bảo tồn tài nguyên thiên nhiên cho mục đích phát triển du lịch bền vững.</p> |
| 3 | <p>Khu vực 3: Phía Tây Nam của tỉnh, gồm thị xã La Gi, dãy ven biển huyện Hàm Tân, khu vực ven hồ Sông Dinh 3</p> | <p>- Cần đa dạng hóa các loại hình ẩm thực đặc biệt chú trọng đến Du lịch nông nghiệp, trải nghiệm (vui chơi giải trí), di tích lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch cảnh quan hồ sông Dinh.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề vệ sinh môi trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước về vấn đề bảo vệ môi trường và vấn đề quản lý các điểm tham quan du lịch.</p> |
| 4 | <p>Khu vực 4: Phía Tây Bắc của tỉnh, gồm một phần huyện Hàm Thuận Bắc (Đa Mi, La Dạ, Đông Giang, Đồng Tiến, Thuận Hòa,...), một phần huyện Hàm Thuận Nam (Thị trấn Thuận Nam, xã Mỹ Thạnh, xã Hàm Cần,...), huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh</p> | <p>- Phát triển du lịch cộng đồng được xác định là điểm mạnh bên cạnh đó du lịch mạo hiểm, khám phá, dã ngoại ngoài trời hứa hẹn sẽ mang lại sự hài lòng cho khách du lịch, phù hợp với nhiều đối tượng khách du lịch.</p> <p>- Một số dịch vụ mới lạ phục vụ cho khách du lịch như trải nghiệm bè tre, câu cá, chèo kayak, sup,... khám phá vẻ đẹp của hồ Đa Mi. Phát huy làng nghề truyền thống mây tre, La Ngâu, dệt thổ cẩm La Dạ, bánh tráng Bình An đặc biệt là trải nghiệm các lễ hội, bản sắc văn hóa của dân tộc Cơ Ho, Raglai,....</p> |

3.3. Giải pháp

3.3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tạo cơ chế, chính sách thông thoáng để kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí,... cao cấp, xây dựng công viên, quảng trường, bãi tắm. phục vụ cộng đồng dân cư và khách du lịch. Từng bước đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch mới phù hợp với xu thế chung của thế giới và trong nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng Bình Thuận thành trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia”; Đề án Phát triển kinh tế đêm của tỉnh đến năm 2030; Xây dựng các loại hình, sản phẩm du lịch Bình Thuận hướng tới tiêu chí “An toàn - thân thiện - chất lượng”.

- Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch mới.

Bảng 3.5: Danh mục các nhóm chính sách về du lịch cần điều chỉnh

| STT | NHÓM CHÍNH SÁCH | NỘI DUNG | YÊU CẦU |
|-----|--|--|---|
| 1 | Các chính sách liên quan đến quy hoạch các vùng, điểm du lịch trọng điểm. | Gồm các chính sách, quy định, hướng dẫn về công tác quy hoạch cấp vùng và từng điểm tài nguyên. Các quy định chi tiết về điều kiện và tiêu chí của quy hoạch. | Bổ sung mới |
| 2 | Các chính sách liên quan đến phát triển du lịch gắn bảo vệ môi trường và phát triển du lịch gắn với cộng đồng. | Có các chính sách, quy định cụ thể phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên và văn hóa, xã hội như các quy định về đầu tư, phát triển du lịch gắn bảo vệ môi trường, quy định phát triển du lịch gắn với cộng đồng... | Bổ sung, điều chỉnh và nên ban hành văn bản riêng. |
| 3 | Các chính sách liên quan đến công tác quản lý khách du lịch, phối hợp giám sát các điểm tài nguyên. | Các chính sách và quy định về quản lý khách tham quan; Xây dựng các tiêu chí về giới hạn có thể chấp nhận tại các điểm tài nguyên; Phân cấp quản lý và trách nhiệm, nội dung giám sát điểm tài nguyên... | Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chính sách đã có. |
| 4 | Các chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực du lịch. | Các chính sách, quy định liên quan đến việc phát triển nguồn nhân lực như quy định về đào tạo, chế độ đãi ngộ... | Nên đề xuất văn bản riêng. |
| 5 | Các chính sách về công tác quảng bá, phát triển loại hình, sản phẩm du lịch. | Các chính sách về công tác quảng bá, phát triển loại hình, sản phẩm như quy định về tham gia hội chợ, quảng bá, mời gọi xã hội hóa, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản phẩm... | Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chính sách thu hút phát triển loại hình, sản phẩm du lịch. |

(Nguồn: Đề xuất của Đề án)

3.3.2. Giải pháp về cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng

* Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông

- Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông các tuyến QL 55, QL 28, QL 28B (đặc biệt là đoạn đường Lương Sơn - Đại Ninh đi Thành phố Đà Lạt). Từng bước đầu tư hoàn thiện trục giao thông ven biển của tỉnh: Đường trục ven biển ĐT.719B (Phan Thiết - Kê Gà), Hòn Lan - Tân Hải, Hòa Phú - Bình Thạnh; đường vành đai Thành phố Phan Thiết, mở rộng đường ĐT.719 (Kê Gà - Tân Thiện), trục đường ven biển Tuy Phong - La Gi - Hàm Tân. Đầu tư thiết kế nâng cấp hệ thống giao thông trong khu vực Mũi Né đảm bảo lưu thông nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các khu, các điểm du lịch.

- Xây dựng nâng cấp Cảng hàng không Phú Quý. Xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất các bến xe trên địa bàn tỉnh: bến xe trung tâm Thành phố Phan Thiết; bến xe Hàm Tân, bến xe Mũi Né,... đảm bảo về số lượng, chất lượng hệ thống bến xe, bến đỗ phục vụ các địa điểm du lịch.

- Xây dựng bến cảng thủy nội địa (bến cảng du thuyền quốc tế), các cảng du lịch nhỏ, bến thuyền du lịch phục vụ cho tham quan nội vùng: Bến thuyền Hòa Thắng - Hòa Phú, Lạch Vững Môn, Bãi Chùa, Long Cung, Mũi Né, Hàm Tiến - Mũi Né. Cảng Phan Thiết, Cảng ICD tại Hàm Thuận Nam, bến cảng Sông Dinh ở La Gi. Bãi đỗ xe tại các khu vực du lịch trên tuyến đường ven biển.

* Cơ sở vật chất ngành du lịch

- Cơ sở lưu trú: Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú phù hợp với từng loại hình, sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Nâng cấp hạng sao hệ thống khách sạn hiện có; khuyến khích đầu tư khách sạn, nhà nghỉ, homestay gắn với tour, tuyến trong cụm phát triển du lịch và gắn với hệ thống cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc,...) đô thị, nông thôn hợp lý.

- Cơ sở ăn uống: Phát triển hệ thống nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, đảm bảo tính đa dạng về loại hình ẩm thực đồng thời nhấn mạnh giới thiệu ẩm thực Bình Thuận; Quan tâm đầu tư, khuyến khích đầu tư các cơ sở dịch vụ ẩm thực đã có thương hiệu của tỉnh, những địa điểm có không gian đẹp, mới lạ; Khuyến khích đầu tư các hệ thống nhà hàng mới, có quy mô tại các trung tâm đô thị, cung đường phát triển của khu vực đô thị thành phố, thị xã, thị trấn; Hình thành các trạm dừng chân để phục vụ tốt nhu cầu khách du lịch trên các tuyến quốc lộ, tuyến đường dài; Phát triển loại hình dịch vụ ẩm thực, khai thác món ăn truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí, thể thao: Rà soát, bố trí, đầu tư xây dựng khu vực phố đi bộ, chợ đêm, phố ăn vặt,... tại địa điểm hợp lý, có phương án khai thác khu vực có khung cảnh đẹp, các hoạt động về đêm; Đầu tư nâng cấp chất lượng, quy mô phục vụ, các loại hình vui chơi, giải trí, thể thao; Xây dựng các công trình vui chơi giải trí, nhà hát, trung tâm hội nghị triển lãm với quy mô và tầm cỡ quốc gia, quốc tế; Nâng cấp và mở rộng hệ thống các khu vui chơi giải trí trong các khu du lịch. Mời gọi đầu tư hệ thống trung tâm vui chơi giải trí cao cấp (công viên chuyên đề, giải trí kỹ thuật cao, phim trường, bảo tàng, nhà hát, rạp chiếu phim,...), hệ thống các khu vui chơi giải trí vừa và nhỏ. Đầu tư bãi biển công cộng mới dọc các tuyến đường ven biển phục vụ dân cư địa phương và khách du lịch.

- Phát triển các điểm mua sắm: Đối với các chợ truyền thống, chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ cần làm tốt công tác chỉnh trang, giữ gìn vệ sinh, đảm bảo

văn minh khu vực chợ, giúp khách du lịch khi dừng chân, trải nghiệm được khung cảnh, nét văn hóa của chợ truyền thống; Phát triển các hệ thống cửa hàng tiện lợi khu vực đô thị, trung tâm thị xã, thị trấn, khu dân cư để có thêm kênh mua sắm, đáp ứng nhu cầu thị hiếu nhiều đối tượng khách hàng. Phát triển hệ thống cửa hàng chuyên kinh doanh hàng hóa nông sản, trái cây, OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu của địa phương để quảng bá đến khách du lịch.

3.3.3. Giải pháp đa dạng, nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch

Cần tập trung mời gọi xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu, uy tín, năng lực, kinh nghiệm để đầu tư vào các dự án phát triển loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng của Bình Thuận. Cơ cấu lại, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng loại hình, sản phẩm du lịch theo định hướng sau:

- *Với loại hình du lịch biển, thể thao, giải trí*: Tập trung thu hút đầu tư các dự án phát triển sản phẩm du lịch như: khu nghỉ dưỡng cao cấp, xanh - sạch - đẹp gắn với dịch vụ vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao, casino,...; Đăng cai, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia và quốc tế, đặc biệt các môn thể thao biển.

- *Với loại hình du lịch văn hóa*: Khôi phục, giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử, văn hóa lễ hội¹², làng nghề truyền thống; Phát triển các sản phẩm lưu niệm và ẩm thực đặc trưng của địa phương để tạo sự khác biệt, độc đáo của du lịch Bình Thuận; Đầu tư xây dựng, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh, phát triển thành các sản phẩm du lịch đặc trưng Bình Thuận.

- *Với loại hình du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe*: Phát triển các khu du lịch điều dưỡng, khám chữa bệnh, các cơ sở điều dưỡng chăm sóc sức khỏe khác; Mời gọi đầu tư các dự án, công trình cung cấp dịch vụ điều trị, chăm sóc, phục hồi sức khỏe, thẩm mỹ,.. tạo nên sản phẩm du lịch mới, khác biệt của Bình Thuận so với khu vực và cả nước.

- *Với loại hình kết hợp du lịch nghỉ dưỡng - MICE*: Đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng gắn với du lịch MICE; Mời gọi, thu hút, vận động xã hội hóa để đầu tư xây dựng các Trung tâm hội nghị - triển lãm, hội thảo tại các khu du lịch; Đào tạo, nâng cao kỹ năng phục vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- *Với loại hình du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát*: Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, với các hoạt động nghiên cứu, trải nghiệm sinh hoạt nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tạo nên sản phẩm đa dạng của địa phương; Bảo tồn, phát triển và phát huy giá trị các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu vực rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, khu bảo tồn biển phục vụ du lịch sinh thái,...

- *Với loại hình Du lịch cộng đồng*: Bảo tồn và phát huy giá trị đối với các di sản văn hóa truyền thống, làng nghề, cảnh quan thiên nhiên; Khai thác các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong tỉnh về các sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, làng nghề,... để phát triển du lịch cộng đồng; Nghiên cứu bố trí ngân sách, mời gọi đầu tư, tạo nguồn lực phát triển các khu du lịch cộng đồng, tạo nhiều sản phẩm du

¹² Lễ hội nghinh Ông, Lễ hội Dinh Thầy Thím, Lễ hội Ka Tô, Lễ hội Trung Thu, Đua thuyền,...

lich đặc sắc cho khách du lịch có nhiều lựa chọn khi đến du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm, vui chơi, giải trí tại Bình Thuận.

- *Với loại hình du lịch khám phá mạo hiểm:* Xây dựng các tour khám phá đồi cát ven biển, hồ, thác để xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch này; Thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ trò chơi lái xe mạo hiểm trên đồi cát, lặn biển,...; Tập trung đầu tư sản phẩm du lịch này trên nền tảng những lợi thế về địa hình, cảnh quan tự nhiên và văn hóa, sản phẩm đặc trưng Bình Thuận; Phát triển hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý của loại hình du lịch mạo hiểm đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch khi loại hình du lịch này được phát triển ở những giai đoạn khác nhau.

- *Với loại hình du lịch ẩm thực:* Thường xuyên tổ chức các lễ hội ẩm thực đặc trưng Bình Thuận, tăng cường công tác truyền thông quảng bá đặc sản Bình Thuận trên các kênh truyền thông.

- *Với loại hình du lịch teambuilding:* Tập trung đầu tư kinh phí nhằm xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch Teambuilding, hoàn thiện chiến lược định vị sản phẩm du lịch Teambuilding đủ sức cạnh tranh với các địa phương khác đối với sản phẩm du lịch này; Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên trách nhằm xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch Teambuilding đủ năng lực để cung cấp dịch vụ cho khách du lịch khi đến Bình Thuận.

- *Với loại hình du lịch mua sắm:* Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, điểm mua sắm chất lượng cao kết hợp điểm du lịch; Khuyến khích các trung tâm thương mại, cơ sở mua sắm có uy tín đăng ký trở thành điểm mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Xây dựng tour mua sắm chuyên nghiệp cho du khách trải nghiệm, khám phá.

Từ các giải pháp mang tính định hướng chung về xây dựng và phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch trên, chúng ta cần có thêm các giải pháp cụ thể để tạo các sản phẩm du lịch độc đáo định hình phát triển cho các loại hình du lịch của địa phương như sau:

- *Xây dựng sản phẩm du lịch sạch:*

+ Xây dựng Bộ tiêu chí về sản phẩm du lịch sạch bao gồm tất cả các dịch vụ du lịch tạo nên sự đồng nhất trong sản phẩm du lịch như: khách sạn, nhà hàng, điểm tham quan, phương tiện vận chuyển, hướng dẫn viên suốt tuyến và hướng dẫn viên tại điểm,... Tất cả phải hướng đến việc kinh doanh có trách nhiệm, hạn chế tối đa việc tác động đến môi trường.

+ Tổ chức các lớp tập huấn về Bộ tiêu chuẩn này cho các doanh nghiệp làm du lịch và các cơ quan quản lý du lịch ở địa phương và cho cả cộng đồng dân cư.

+ Tuyên truyền quảng bá sâu rộng về vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng sản phẩm du lịch sạch.

+ Mời gọi sự chung tay của khách du lịch trong việc xây dựng sản phẩm sạch bằng nhiều hình thức khác nhau.

+ Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Bộ tiêu chí này của các đơn vị và có đánh giá khen thưởng kịp thời để tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm cung ứng và xem đây là một việc tất yếu khi cung cấp các dịch vụ du lịch cho khách.

- *Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù:*

+ Cơ cấu lại, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo định hướng sau: 1- Du lịch biển, thể thao, giải trí. 2- Du lịch văn hóa. 3- Du lịch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe. 4- Kết hợp du lịch nghỉ dưỡng - MICE. 5- Du lịch nông nghiệp, sinh thái rừng - biển - đồi cát. 6- Du lịch cộng đồng.

+ Phát triển các tuyến du lịch trên cơ sở khai thác các sản phẩm du lịch đặc thù. Hình thành các tour, tuyến du lịch phù hợp, hấp dẫn, chất lượng cao gắn kết các loại hình dịch vụ du lịch với các khu di tích lịch sử, văn hóa, các điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, thể thao, làng nghề...

Quy trình xây dựng và nâng cấp các sản phẩm du lịch được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 3.1: Quy trình xây dựng sản phẩm du lịch

Quy trình xây dựng và nâng cấp các sản phẩm du lịch chủ yếu qua hai (02) giai đoạn:

*** Giai đoạn 1: Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch tổng thể cho tỉnh Bình Thuận**

Giai đoạn này cần được thực hiện bởi sự phối hợp giữa các sở ban ngành như: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..., các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương. Giai đoạn này cần tiến hành các công việc sau: (1) Phân tích nhu cầu du lịch của thị trường; (2) Phân tích khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch của tỉnh Bình Thuận; (3) Đánh giá tổng hợp các yếu tố khách quan và chủ quan; (4) Định hướng phát triển sản phẩm du lịch tổng thể của ngành du lịch tỉnh Bình Thuận.

*** Giai đoạn 2: Triển khai chiến lược vào thực tế; đầu tư xây dựng các loại hình dịch vụ du lịch của tỉnh**

Giai đoạn này được thực hiện bởi các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tỉnh Bình Thuận theo chủ trương, chính sách và quy hoạch của tỉnh đã được phê duyệt.

Giai đoạn này cần tiến hành các công việc như: Tìm hiểu cơ chế chính sách, chủ trương và quy hoạch của tỉnh Bình Thuận; Lựa chọn các loại hình hàng hoá và dịch vụ phù hợp; Đầu tư xây dựng sản phẩm; Định vị thương hiệu cho sản phẩm du lịch của tỉnh;...

Để thực hiện được 02 giai đoạn trên cần tập trung vào một số công tác sau:

a. Phân tích và đánh giá tính khả thi điểm đến

Khi xây dựng sản phẩm du lịch, hoặc nâng cấp sản phẩm du lịch hiện có cần xem xét tới các tiêu chí như: (1) Giao thông kết nối, (2) Giao thông nội bộ, (3) Tính thu hút, (4) Liên kết tuyến điểm, (5) Dịch vụ hỗ trợ, (6) An ninh trật tự, (7) Môi trường.

* Đánh giá tiềm năng du lịch của Bình Thuận trên cơ sở:

- Thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch và mức độ nhạy cảm của môi trường của tỉnh Bình Thuận so với các tỉnh lân cận.
- Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của tỉnh Bình Thuận.
- Phân tích đánh giá điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất của ngành du lịch tỉnh Bình Thuận.

* Phân tích đánh giá hiện trạng khai thác tài nguyên và phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Hiện trạng khách: số lượng khách, doanh thu, cơ cấu khách, sở thích và nhu cầu khách du lịch đến tham quan du lịch Bình Thuận.
- Hiện trạng khai thác tài nguyên và những tác động đến môi trường của ngành du lịch tỉnh.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch

Sau khi đáp ứng các tiêu chí trên, trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch phải căn cứ vào:

- Xác định xu hướng phát triển của thị trường du lịch trong nước cũng như quốc tế. Xu hướng này chủ yếu là lượng khách từ các tỉnh Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nam bộ và khách quốc tế đến với Bình Thuận thông qua cửa ngõ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.
- Xác định vị trí, vai trò du lịch của tỉnh Bình Thuận trong khu vực.
- Định hướng các thị trường khách du lịch mục tiêu (dự báo số lượng và cơ cấu khách theo quốc tịch, lứa tuổi, nghề nghiệp, khả năng chi trả,...).
- Định hướng khai thác tài nguyên du lịch theo không gian, thời gian (phân vùng khai thác theo không gian lãnh thổ, phân kỳ phát triển).
- Định hướng phát triển các loại hình du lịch, tuyến điểm du lịch và loại hình dịch vụ phù hợp với nhu cầu thị trường mà không làm tổn hại đến tài nguyên và môi trường trong tương lai. Đề xuất các nguyên tắc phát triển để quản lý tốt các hoạt động du lịch này trong một hệ thống.
- Đánh giá kết quả thí điểm Đề án phát triển kinh tế ban đêm, tập trung hoàn thành định hướng, mô hình phát triển kinh tế ban đêm của tỉnh, mời gọi đầu tư, tổ chức khai thác các khu vực phục vụ kinh tế ban đêm. Phấn đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố hình thành ít nhất 01 khu vực hoạt động kinh tế ban đêm phù hợp với địa phương.

c. Xây dựng chiến lược kinh doanh và tiếp thị

Để đưa sản phẩm du lịch đến tay khách du lịch, chúng ta phải xây dựng chiến lược tiếp thị đúng theo từng thị trường với những hình thức quảng bá và tiếp thị sau: Tập gấp, brochure, tham gia hội chợ trong nước và quốc tế, tổ chức hội thảo, tổ chức họp báo công bố sản phẩm, quảng cáo trên truyền hình trong nước và nước ngoài, quảng cáo trên các tạp chí trong nước và quốc tế, liên kết website, các mạng xã hội...

Triển khai vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh, sàn giao dịch điện tử du lịch Bình Thuận và các ứng dụng du lịch thông minh hoạt động phục vụ khách du lịch.

d. Giám sát và đánh giá

Cũng giống như bất kỳ sản phẩm nào khác trên thị trường, sản phẩm du lịch cũng có chu kỳ sống của nó, nhưng để khai thác tốt nhất hiệu quả kinh doanh thì phải giám sát và đánh giá thường xuyên để giữ chất lượng của sản phẩm và những cam kết với khách du lịch. Như vậy, phải xây dựng Bộ tiêu chí giám sát và đánh giá sản phẩm căn cứ vào các tiêu chí nêu ở mục số 1. Xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ và đột xuất hàng năm.

**** Giải pháp đẩy mạnh quản lý chất lượng loại hình, sản phẩm du lịch***

- Xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch (quy định cho cơ sở lưu trú, điểm du lịch, cơ sở ăn uống, cơ sở kinh doanh lưu niệm, công ty lữ hành, vận chuyển khách du lịch, điểm dừng chân) và tổ chức triển khai áp dụng cho toàn thành phố, thành lập Ban đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch.

- Áp dụng các biện pháp quản lý cưỡng chế chống bán phá giá, chống độc quyền, chống sao chép sản phẩm du lịch; biện pháp khuyến khích quản lý chất lượng du lịch đối với các cơ sở kinh doanh du lịch, đảm bảo chất lượng cam kết với thương hiệu xây dựng.

- Tăng cường vai trò của Hiệp hội Du lịch Bình Thuận trong hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm du lịch.

- Đánh giá, kiểm soát các dự án phát triển du lịch theo đúng chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch của thành phố để đảm bảo phát triển sản phẩm du lịch đúng trọng tâm, tránh trùng lặp; thường xuyên rà soát tính phù hợp của quy hoạch, thay đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển.

- Áp dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm. Khuyến khích các hộ sản xuất trong cùng làng nghề liên kết với nhau để thành những cơ sở, những doanh nghiệp mạnh tại các huyện.

3.3.4. Giải pháp đẩy mạnh thu hút thị trường, xúc tiến quảng bá

**** Công tác thu hút thị trường***

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến, thu hút khách du lịch quốc tế theo từng giai đoạn và phù hợp với từng thị trường trọng điểm; tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch quốc tế chung của cả nước; xây dựng hệ thống thông tin du lịch (website, bản đồ, chỉ dẫn, quầy thông tin du lịch, tờ rơi...) tiện ích, đa dạng thông tin, bằng những ngôn ngữ quốc tế chính; xây dựng các chương trình quảng bá du lịch Bình Thuận ra quốc tế (quảng cáo trên các kênh truyền hình - tạp chí du lịch nước ngoài, tham gia các sự kiện du lịch quốc tế lớn, quảng bá du lịch Bình Thuận trong các sự kiện quốc tế,...); đơn giản hoá các thủ tục đối với khách du lịch là người nước ngoài.

- Phát triển ngân sách dành cho hoạt động thu hút thị trường từ nhiều nguồn: Ngân sách hỗ trợ phát triển du lịch từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu và hình ảnh của tỉnh Bình Thuận; Các doanh nghiệp thực hiện tuyên truyền quảng bá cho các sản phẩm du lịch; Xã hội hóa các nguồn lực khác trong việc tổ chức các sự kiện, lễ hội, hội nghị, hội thảo... cho du lịch Bình Thuận. Tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hiệp hội trong và ngoài nước trong việc quảng bá sản phẩm, tổ chức các sự kiện lớn ... ; tranh thủ các nguồn tài trợ của các ngân hàng thế giới về phát triển du lịch bền vững và du lịch cộng đồng.

- Coi trọng thị trường khách du lịch nội địa: Phát triển và giữ vững thị trường du lịch nội địa nhằm tăng nguồn thu. Nghiên cứu phân khúc thị trường nội địa để có những chiến dịch xúc tiến quảng bá phù hợp, hiệu quả. Khai thác tối đa thị trường khách du lịch trong tỉnh, khách từ Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông Nam Bộ, vùng Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long; thu hút lượng khách khu vực các tỉnh phía Bắc.

- Phát triển thị trường khách quốc tế đến Việt Nam để trú đông, khách du lịch đường biển.

Thị trường Tây Âu: bao gồm khách Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, các nước vùng Scandinavia, trong đó khách Đức chiếm vị trí quan trọng. Mức tăng ổn định, khả năng chi tiêu khá cao.

Thị trường Đông Âu: Chủ yếu là khách Nga, Ucraina, đòi hỏi dịch vụ cao cấp, mức chi tiêu cao, thích mua sắm. Hiện nay, Nga là thị trường khách quốc tế lớn nhất của Bình Thuận. Trong tương lai, thị trường này sẽ phát triển khá nhanh.

Thị trường Bắc Âu: gồm khách Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Na Uy, ... Thị trường Bắc Mỹ: phát triển ổn định, mức chi tiêu cao, đòi hỏi dịch vụ cao cấp. Xu hướng tăng nhanh trong thời gian tới.

Thị trường Asean: Ngành du lịch các nước Asean đang tập trung đẩy mạnh du lịch nội vùng trong khối. Mục đích thương mại, thăm thân nhân, đầu tư, giải trí, mua sắm, chăm sóc sức khỏe, chi tiêu tương đối khá. Đòi hỏi mặt hàng phong phú, sản phẩm du lịch phải khác biệt với nước họ. Xu hướng phát triển trong thời gian tới vì điều kiện đi lại dễ dàng, nền văn hóa tương đồng.

Thị trường Nam Á: Asean đã thỏa thuận hợp tác và thành lập các trung tâm thông tin, xúc tiến du lịch tại Ấn Độ.

Thị trường Trung Đông: Là thị trường Hồi giáo tiềm năng với mức thu nhập cao và tương đối khó tính với dịch vụ trung và cao cấp. Nếu Chính phủ có các chính sách mở các tuyến bay kết nối trực tiếp với Trung Đông, tập trung quảng bá du lịch thì sẽ thu hút khá đông khách du lịch.

Bảng 3.6: Một số công tác tuyên truyền, quảng bá cần triển khai

| A. CÁC HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TỪNG THỊ TRƯỜNG KHÁCH | | | |
|--|----------------------------|--|--|
| KHÁCH QUỐC TẾ | | KHÁCH NỘI ĐỊA | |
| Công tác | Thời gian thực hiện | Công tác | Thời gian thực hiện |
| 1. Tổ chức họp báo: Mời các công ty lữ hành quốc tế ở các thị trường Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng giới thiệu sản phẩm du lịch Bình Thuận. | Năm 2024 | 8. Xây dựng và triển khai kích cầu du lịch cho khách nội địa. | Hàng năm |
| 2. Quảng cáo và viết bài PR trên tạp chí Vietnam Heritage; viết bài báo khoa học quốc tế liên quan đến ngành du lịch Bình Thuận (nếu được). | 12 kỳ/ năm | 9. Quảng cáo trên Đài Truyền hình Bình Thuận, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, các đài ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. | Trước mùa du lịch diễn ra khoảng 01 tháng. |
| 3. Quảng cáo và viết bài PR (Public Relations) trên các tạp chí The Guide, Viet Jet Air. | 12 kỳ/ năm | 10. Tổ chức các Lễ hội lớn ở Bình Thuận. | Theo lịch định sẵn. |
| 4. Tham dự hội chợ VITM - Hà Nội | Tháng 5 hàng năm | 11. Tổ chức đăng cai các giải thể thao quốc tế | Thường xuyên |
| 5. Tham dự hội chợ ITE - Hồ Chí Minh | Tháng 9 hàng năm | 12. Bảo đảm hiệu quả của quảng cáo truyền miệng (Words of Mouth) - là xây dựng chất lượng sản phẩm du lịch Bình Thuận với phương châm “Vuilòng khách đến vừa lòng khách đi”. | Thường xuyên |
| 6. Hợp tác với Vụ Thị Trường (Tổng cục Du lịch) tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến du lịch quốc tế các nước có tiềm năng tại Châu Âu, châu Á... | Hàng năm | | |
| 7. Quảng cáo sản phẩm du lịch Bình Thuận trên OTA, mạng xã hội Facebook, Twister, Zalo... | Thường xuyên | | |

| B. CÁC HOẠT ĐỘNG CHUNG | |
|---|---|
| 13. Tổ chức các hội thảo liên quan đến phát triển sản phẩm, năng lực cạnh tranh điểm đến, định vị thương hiệu Bình Thuận... | Dự kiến 02 hội thảo |
| 14. Tổ chức các đoàn Famtrip. | Trước mùa du lịch diễn ra khoảng 03 tháng |
| 15. Triển khai các đề tài/đề án liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch Bình Thuận. | Năm 2024 |
| 16. Tổ chức đăng cai các sự kiện, hội nghị. | Sẽ xác định ngày sau |
| 17. Tổ chức ngày hội du lịch Bình Thuận hàng năm. | Năm 2024, 2025... |
| 18. Tổ chức các phong trào vận động cộng đồng, người dân tham gia vào công tác quảng bá du lịch, cuộc thi tìm kiếm đại sứ du lịch.... | Từ năm 2024 trở đi |

Nguồn: Đề xuất của Đề án

** Công tác xúc tiến quảng bá*

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch tại địa phương bằng nhiều hình thức như: trên các phương tiện truyền thông (báo, đài), phương tiện trực quan (pano, khẩu hiệu, bảng chỉ dẫn, bộ ảnh nét đẹp Bình Thuận, cắm nang du lịch...), đưa hình ảnh du lịch Bình Thuận vào các tạp chí du lịch Việt Nam, quốc tế... Đẩy mạnh phát triển marketing điện tử, ứng dụng công nghệ 4.0 thiết kế các tour du lịch thực tế ảo; tạo fanpage và instagram quảng bá du lịch Bình Thuận, đẩy mạnh quảng cáo trên các trang mạng xã hội Facebook, Twiter, Zalo... Nâng cấp Cổng Thông tin du lịch thông minh, đảm bảo luôn cập nhật thông tin đầy đủ đặc biệt là các loại hình, sản phẩm du lịch (điểm đến và tour tuyến). Khuyến khích thúc đẩy các bên liên quan tham gia chiến lược chuyển đổi số du lịch quốc gia với sự tham gia của nhiều địa phương, ngành nghề, lĩnh vực liên quan.

- Tăng cường các hoạt động quảng bá du lịch Bình Thuận tại những thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế với nhiều hình thức. Tập trung xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường có nguồn khách lớn, chỉ tiêu cao để gia tăng lượng khách quốc tế đến Bình Thuận.

- Tập trung xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh “Bình Thuận - Thủ phủ resort” để tạo điểm nhấn trong việc thực hiện chương trình liên kết phát triển du lịch trong thời gian tới. Phát triển thương hiệu, tạo dựng được thương hiệu du lịch Bình Thuận, đặc biệt chú trọng chiến lược thương hiệu “Du lịch Mũi Né” để quảng bá trong và ngoài nước. Xây dựng hệ thống bài bản các thương hiệu du lịch vùng, điểm đến, thương hiệu sản phẩm du lịch, doanh nghiệp du lịch, các địa danh nổi tiếng... Thúc đẩy phát triển thương hiệu du lịch gắn với những sản phẩm du lịch nổi bật đã được nhìn nhận tốt trên thị trường như: kiến trúc Chăm, Di tích Trường Dục

Thanh, tháp Po Sah Inur, Vạn Thủy Tú, chùa núi Tà Cú, Dinh Thầy Thím, chùa Cổ Thạch, chùa Linh Quang, Vạn An Thạnh, đền thờ Công Chúa Bàn Tranh, Bà Tráng,... hệ thống các lễ hội như: Lễ hội Katê của người Chăm, Lễ hội Ramurvan, Lễ hội đua thuyền trên sông Cà Ty, lễ hội Nghinh Ông;... làng nghề truyền thống nước mắm Phú Hải, dệt thổ cẩm, gốm Chăm Bắc Bình, làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, đan rổ Phan Rí, dệt thổ cẩm đồng bào Cơ Ho La Dạ - Hàm Thuận Bắc của dân tộc Rai, Nộp,... các loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc như: hát Bả Trao, dân ca Chăm, múa Chăm, trống Pranung di sản văn hóa Cồng chiêng của các dân tộc ít người Raglay, Châu Ro,... Sử dụng chiến lược phân biệt trong xúc tiến quảng bá để tận dụng nguồn lực tập trung vào các thị trường trọng điểm.

- Khuyến khích các ngành quan tâm đến việc đăng cai tổ chức hoặc hỗ trợ địa điểm cho các sự kiện, các chương trình truyền hình cấp quốc gia, quốc tế hoặc các cuộc thi sắc đẹp, các gameshow, hội thảo khoa học...; lan toả hình ảnh và địa điểm du lịch Bình Thuận trong nước và quốc tế. Khuyến khích việc marketing điểm đến Bình Thuận bằng công cụ điện ảnh (tạo điều kiện cho các đoàn làm phim, video ca nhạc...). Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia và quốc tế; trong đó xây dựng và phát triển giải lướt ván buồm cúp thế giới PWA Mũi Né - Việt Nam, nằm trong hệ thống giải đấu hàng năm của Hiệp hội Lướt ván buồm thế giới PWA; các giải Golf quốc tế trong hệ thống Hiệp hội Golf PGA thế giới.

- Vận động doanh nghiệp, cộng đồng, người dân tham gia vào công tác quảng bá du lịch. Lựa chọn, hợp tác với người nổi tiếng có ảnh hưởng tích cực trở thành đại sứ du lịch Bình Thuận (ưu tiên người dân Bình Thuận). Tổ chức cuộc thi tìm kiếm đại sứ du lịch tỉnh Bình Thuận cho mọi đối tượng, đặc biệt là nhân dân Bình Thuận.

- Phối hợp với các doanh nghiệp du lịch, Báo, Đài, Tổng cục Du lịch, Tổng Công ty Hàng không quốc gia Việt Nam và Hiệp hội Du lịch Việt Nam tổ chức các đoàn Famtrip để quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch của tỉnh. Chú trọng phát triển các tour liên kết với Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Tổ chức các chương trình kích cầu du lịch hấp dẫn. Duy trì và tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến du lịch, tổ chức các sự kiện, hội thảo để giới thiệu về du lịch Bình Thuận, tích cực tham gia các hội thảo, hội chợ quảng bá sản phẩm du lịch Bình Thuận cả trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng và tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, thể thao, các lễ hội trên địa bàn tỉnh để thu hút khách du lịch.

- Chú trọng thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực, kinh nghiệm, uy tín đầu tư vào tỉnh để góp phần nâng cao và phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ du lịch; nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Bình Thuận. Xúc tiến việc lập các dự án khả thi: Căn cứ vào quy hoạch, phân kỳ đầu tư và kế hoạch hàng năm, thực hiện đi trước một bước trong việc lập các dự án đầu tư. Bố trí, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư các Trung tâm giới thiệu tập trung sản phẩm lưu niệm, quà tặng, sản vật đặc trưng của tỉnh tại các khu du lịch. Kết hợp tổ chức các lễ hội gắn với đặc sản của tỉnh như: Lễ hội Thanh long, xác lập kỷ lục các sản phẩm từ Thanh long,... Nâng tầm về hình thức cũng như nội dung chương trình tổ chức các lễ hội ẩm thực.

- Tập trung tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính, nhằm tiếp tục thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư phát triển du lịch với hướng ưu tiên các dự án có quy mô lớn, chất lượng cao. Phát triển đội ngũ truyền thông đủ tầm về kiến thức, kỹ năng đặc biệt là marketing, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

3.3.5. Giải pháp về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an ninh an toàn

- Phát triển du lịch gắn với việc đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn cho khách du lịch trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an, an ninh trong việc triển khai các dự án đầu tư du lịch, các hoạt động khai thác du lịch. Triển khai hoạt động của nhóm cảnh sát du lịch, tăng cường hỗ trợ của đường dây điện thoại nóng cho khách du lịch.

- Có chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển các loại hình du lịch thân thiện với môi trường, đặc biệt là du lịch sinh thái biển. Khuyến khích và ưu tiên hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch. Kiểm soát các dự án đầu tư, chỉ phê duyệt dự án khi đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện về an ninh, an toàn, thân thiện với môi trường, có phương án bảo tồn tài nguyên du lịch theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng quy chế, nội quy chặt chẽ hợp lý giữa khai thác, kinh doanh du lịch với việc bảo vệ tài nguyên môi trường. Thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm chủ dự án chỉ tập trung vào mục đích khai thác, gây ảnh hưởng vệ sinh môi trường, phá vỡ quy hoạch, cảnh quan thiên nhiên.

- Đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử; bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của các khu bảo tồn thiên nhiên, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bảng 3.7: Nội dung tối thiểu cần ban hành trong giáo dục môi trường cho du lịch tại từng điểm tài nguyên

| TT | Nội dung triển khai | Nhà quản lý | Doanh nghiệp du lịch | Du khách | Cộng đồng |
|----|---|-------------|----------------------|----------|-----------|
| 1 | Hiểu biết về môi trường và bảo vệ môi trường | X | X | X | X |
| 2 | Luật Bảo vệ môi trường và quy tắc ứng xử với môi trường | X | X | X | X |
| 3 | Quy định bảo vệ môi trường tại từng điểm tài nguyên | X | X | X | X |
| 4 | Quy định về tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch | | X | | X |
| 5 | Hành vi ứng xử với khách du lịch | X | X | | X |
| 6 | Nguyên tắc lập quy hoạch du lịch | X | | | |
| 7 | Tập sách giới thiệu | X | X | X | X |

(Nguồn: Đề xuất của Đề án)

3.3.6. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiến hành điều tra phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ cán bộ, nhân viên và lao động hiện đang công tác và tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trong phạm vi toàn tỉnh để xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch ngắn hạn và dài hạn (bao gồm cả đào tạo lại và đào tạo mới), từng bước chuẩn hóa nhân lực du lịch theo quy định về tiêu chuẩn nghề ASEAN... Chủ động hội nhập quốc tế để có cơ hội phát triển nguồn nhân lực phù hợp với sự phát triển du lịch của khu vực và thế giới.

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, các trường đào tạo nghề du lịch trên địa bàn tỉnh bồi dưỡng các chương trình tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý du lịch.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho lao động du lịch chất lượng cao làm việc tại tỉnh.

- Triển khai áp dụng bộ Quy tắc ứng xử với khách du lịch, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với phát triển sản phẩm du lịch, phổ biến chính sách phát triển du lịch bền vững của tỉnh, vận dụng các cơ chế chính sách ưu đãi để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Bảng 3.8: Các lớp học bồi dưỡng cho cán bộ quản lý du lịch và cộng đồng

| TT | Tên các khóa học | Đối tượng | | | |
|-----------|---|------------|-----------------|------------------|------------|
| | | Quản lý NN | Quản lý điểm TN | Cán bộ Huyện, Xã | Quản lý DN |
| I | Các khóa học về quản lý | | | | |
| 1 | Quản lý nhà nước du lịch | X | X | X | X |
| 2 | Quy hoạch du lịch cộng đồng | X | X | X | X |
| 3 | Phương pháp xây dựng sản phẩm du lịch và kỹ năng xây dựng thương hiệu | X | X | | X |
| 4 | Áp dụng chuyển đổi số trong quản bá sản phẩm | | X | X | X |
| 5. | Quản lý xử lý khủng hoảng du lịch (an ninh, dịch bệnh) | X | X | X | |
| II | Ngoại ngữ và tham quan | | | | |
| | Anh văn chuyên ngành du lịch | | X | X | X |
| TT | Tên các khóa học | Năm | | | |
| | | 2024 | 2025 | | |
| I | Các khóa học về quản lý | | | | |
| 1 | Quản lý du lịch | | | X | X |
| 2 | Khởi nghiệp lồng ghép phương án bảo vệ môi trường | | | X | X |
| 3 | Kỹ năng thuyết trình (nói trước đám đông) | | | X | X |
| 4 | Phương pháp xây dựng sản phẩm du lịch và kỹ năng xây dựng thương hiệu | | | X | X |
| 5. | Áp dụng chuyển đổi số trong quản bá sản phẩm | | | X | X |
| II | Nghệ vụ và ngoại ngữ | | | | |
| 1 | Anh văn chuyên ngành du lịch | | | X | X |
| 2 | Kỹ năng giao tiếp và xử lý vấn đề | | | X | X |
| 3 | Hướng dẫn viên du lịch tại điểm | | | X | X |
| 4 | Kỹ thuật chế biến món ăn Việt | | | X | X |

(Nguồn: Đề xuất của Đề án)

3.4. Tổ chức thực hiện và quản lý Đề án

3.4.1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phê duyệt các dự án đầu tư và quy hoạch phát triển du lịch theo thẩm quyền.
- Ban hành các chủ trương phát triển du lịch, trên cơ sở tham mưu đề xuất của cơ quan quản lý chuyên ngành du lịch tỉnh.

3.4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh ban hành các chủ trương phát triển du lịch; kế hoạch và chương trình phát triển du lịch.
- Đóng góp ý kiến cho các dự án quy hoạch phát triển du lịch.
- Quản lý về nghiệp vụ du lịch.
- Thực hiện các chương trình quảng bá tuyên truyền du lịch.
- Triển khai đào tạo, tập huấn nhân lực du lịch.
- Quản lý hành chính trong phạm vi thẩm quyền đối với các hoạt động kinh doanh du lịch.
- Cùng với các sở, ban ngành thẩm định dự án đầu tư, năng lực của chủ đầu tư.

3.4.3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan

*** Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án phát triển du lịch; Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực du lịch; Xây dựng cơ cấu vốn ưu tiên phát triển du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai hiệu quả các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư; thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án phát triển du lịch đảm bảo phù hợp theo quy hoạch được cơ quan thẩm phê duyệt và đúng theo quy định pháp luật.

- Rà soát, xây dựng danh mục dự án du lịch cần mời gọi đầu tư làm cơ sở mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu, uy tín, năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án quy mô lớn ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ của tỉnh theo quy hoạch.

- Rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện tốt các khâu, các bước trong quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư, tạo môi trường thu hút đầu tư thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh về du lịch, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án du lịch sớm triển khai đầu tư và đi vào hoạt động.

- Tham mưu, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh,... phục vụ phát triển du lịch.

*** Sở Tài chính**

Căn cứ vào dự toán kinh phí phân kỳ hàng năm của Đề án, qua đề xuất của Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng ngân sách và theo Luật Ngân sách nhà nước.

*** Sở Giao thông Vận tải**

Phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố xây dựng danh mục các dự án giao thông ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp vốn đầu tư và các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan.

*** Sở Công thương**

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng danh mục các dự án đầu tư trong lĩnh vực ngành công thương liên quan đến hoạt động phát triển du lịch; hỗ trợ mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; phối hợp triển khai các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực liên quan.

*** Sở Xây dựng**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị đảm bảo hài hòa và phù hợp với định hướng phát triển du lịch của địa phương.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định các quy hoạch, các dự án đầu tư phát triển du lịch,... tạo điều kiện thuận lợi cho các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch.

*** Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì phối hợp cùng các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định hồ sơ thuê đất để làm cơ sở các chủ đầu tư lập thủ tục đầu tư và giao đất, cho thuê đất theo quy định.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra các vấn đề về bảo vệ môi trường du lịch, thẩm định hồ sơ môi trường đối với các dự án du lịch theo thẩm quyền và các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển du lịch của tỉnh, nhằm thực hiện hiệu quả giải pháp bảo vệ tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch.

*** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung liên quan thuộc Đề án; quan tâm đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn kết phát triển du lịch của tỉnh.

*** Các Sở, ban, ngành, đoàn thể khác**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, các đơn vị phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện tốt Đề án này. Chủ động thực hiện các phần việc thuộc phạm vi quản lý. Cụ thể:

+ *Sở Thông tin và Truyền thông*: Triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa du lịch của tỉnh Bình Thuận.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức về du lịch trong cộng đồng dân cư và trong hệ thống giáo dục. Tuyên truyền, triển khai các nội dung của Đề án vào các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh, góp

phần nâng cao nhận thức cho học sinh về du lịch của tỉnh. Lồng ghép tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Tham quan bảo tàng, các di tích lịch sử văn hóa, các sự kiện lễ hội gắn với ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; phối hợp các Sở, ngành có liên quan tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, du lịch,... của địa phương.

+ *Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về tổ chức bộ máy, công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với đội ngũ quản lý ngành du lịch các cấp, đảm bảo mục tiêu theo Đề án, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý du lịch của tỉnh; mở các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn về du lịch, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

+ *Sở Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến việc thúc đẩy phát triển du lịch và phối hợp trong xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Bình Thuận.

+ *Sở Y tế*: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nội dung có liên quan tại Đề án này. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho khách du lịch khi đến với Bình Thuận.

+ *Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng*: Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết sát từng địa bàn, có trọng tâm, trọng điểm, vừa giữ vững an ninh quốc phòng, vừa đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

+ *Hiệp hội du lịch tỉnh*: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền và chủ động đề xuất các giải pháp thu hút sự tham gia của các cơ sở du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch Bình Thuận thành ngành kinh tế mũi nhọn.

*** Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Phê duyệt các dự án quy hoạch phát triển du lịch theo thẩm quyền.
- Tổ chức thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh.
- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1 DỰ TOÁN KINH PHÍ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TỪ VỐN NGÂN SÁCH ĐẾN NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán năm 2024 | Dự toán năm 2025 |
|-----|---|----------------------|------------------|
| A | B | 2 | 3 |
| 1 | Khảo sát xác định vị trí các mô hình mẫu cho từng sản phẩm du lịch | 484.711.640 | |
| 2 | Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch của điểm được chọn xây dựng mô hình; Định hướng xây dựng mô hình du lịch cộng đồng | | 496.147.000 |
| 3 | Đẩy mạnh hợp tác liên kết vùng: Khảo sát các vùng phụ cận, xây dựng “Bộ chương trình tour” | | 448.292.820 |
| 4 | Vẽ bản đồ, thiết kế tour/tuyến | | 495.480.840 |
| 5 | Chi phí tổ chức các buổi tập huấn | | 499.557.670 |
| 6 | Xúc tiến, quảng bá sản phẩm (thực hiện hàng năm); Xây dựng pano, bảng chỉ dẫn; Phát triển quan hệ đối tác | 552.553.848 | 2.202.953.848 |
| 7 | Xây dựng sản phẩm du lịch sạch và bền vững | | 415.384.740 |
| 8 | Tôn tạo tài nguyên môi trường | 499.184.740 | |
| 9 | Tiếp tục hoàn thiện các mô hình mẫu theo ý kiến đại biểu; Bổ sung 01 số dịch vụ, cải tạo cơ sở vật chất | | 402.623.160 |
| 10 | Tiếp tục xây dựng sản phẩm du lịch sạch và bền vững | | 415.384.740 |
| 11 | Tiếp tục tôn tạo tài nguyên môi trường | | 499.184.740 |
| 12 | Tiếp tục hoàn thiện các mô hình mẫu theo ý kiến đại biểu; Bổ sung 01 số dịch vụ, cải tạo cơ sở vật chất | | 402.623.160 |
| 13 | Hội nghị sơ kết kết quả triển khai Đề án | | 44.350.000 |
| | Dự phí trước thuế VAT (1+2+3) | 7.858.432.946 | |
| | VAT | 628.674.645 | |
| | Tổng cộng | 8.487.107.591 | |

Tổng dự phí tính tròn: 8.487.000.000đ (Tám tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu đồng)

Phụ lục 2

CÁC CHỈ TIÊU VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN

(Trong phiếu này ngoài chỉ tiêu và thang điểm đánh giá giá trị tài nguyên; các thông tin về các điểm tài nguyên; các bảng phụ lục; kết quả điều tra trước đây và một số thông tin có liên quan khác...)

I. Đánh giá về khả năng thu hút khách

a. Tính hấp dẫn

+ *Rất hấp dẫn (4 điểm)*: Tối thiểu có 03 phong cảnh đẹp, có giá trị văn hoá, lịch sử độc đáo được bảo tồn tốt, có thể tổ chức ít nhất là 03 loại hình du lịch, trong đó có tối thiểu một loại hình đặc trưng, có tài nguyên lớn.

+ *Khá hấp dẫn (3 điểm)*: Có 02 phong cảnh đẹp, có giá trị văn hoá, lịch sử độc đáo được bảo tồn khá tốt, có thể tổ chức ít nhất là 02 loại hình du lịch, trong đó có một loại hình đặc trưng, có tài nguyên khá lớn.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Có 01 phong cảnh đẹp, có giá trị văn hoá, lịch sử độc đáo được bảo tồn, đáp ứng được 01 loại hình du lịch.

+ *Kém (1 điểm)*: Phong cảnh đơn điệu, giá trị văn hoá, lịch sử không điển hình, không tổ chức được loại hình du lịch nào.

Tính an toàn (về sinh thái và xã hội)

+ *Rất an toàn (4 điểm)*: Không xảy ra trường hợp mất ổn định nào về an ninh trật tự, không có thiên tai; không có hiện tượng khủng bố, quấy nhiễu, trộm cắp, trộm cắp, bắt cóc, bán hàng rong, ăn xin, không xảy ra dịch bệnh.

+ *Khá an toàn (3 điểm)*: Có các đặc trưng như trên, tuy nhiên, chỉ có hiện tượng quấy nhiễu, ăn xin, bán hàng rong nhưng không thường xuyên.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Không có hiện tượng cướp giết, trộm cắp, khủng bố, bắt cóc, thiên tai, dịch bệnh, tuy nhiên, hoạt động ăn xin, bán hàng rong đang hoạt động mạnh.

+ *Kém (1 điểm)*: Có xảy ra cướp giết, hoặc bắt cóc, dịch bệnh, đe dọa đến tính mạng của con người, xâm phạm tài sản của khách du lịch.

Tính liên kết

+ *Rất tốt (4 điểm)*: Có thêm ít nhất 03 điểm tài nguyên du lịch (kể cả tự nhiên và nhân văn) nằm lân cận điểm được xem xét trong phạm vi bán kính không quá 25km, riêng các đảo là 30km.

+ *Khá (3 điểm)*: Có thêm 02 điểm tài nguyên du lịch ở trong phạm vi điểm xem xét không quá 25km, riêng các đảo là 30km.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Chỉ có thêm 01 điểm tài nguyên du lịch trong phạm vi 25km.

+ *Kém (1 điểm)*: Không có điểm tài nguyên du lịch nào khác có thể liên kết được trong phạm vi bán kính 25km của điểm xem xét.

d. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

+ *Rất tốt (4 điểm)*: Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, đủ tiện nghi; có khả năng tiếp cận thuận lợi bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường hàng không,... có đủ các loại hình cơ sở lưu trú, ăn uống và dịch vụ đạt tiêu chuẩn, đủ các dịch vụ bổ sung.

+ *Khá (3 điểm)*: Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, đủ tiện nghi; có khả năng tiếp cận thuận lợi, có khá đầy đủ các dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ (thiếu một vài yếu tố như: cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc và một số dịch vụ hỗ trợ khác,...).

+ *Kém (1 điểm)*: Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật du lịch ở trình trạng kém hoặc chất lượng thấp hoặc thiếu nhiều, việc đi đến các điểm đó khó khăn, mất nhiều thời gian.

II. Đánh giá khả năng khai thác các tài nguyên du lịch sinh thái

a. Tính thời vụ

+ *Rất dài (4 điểm)*: Có thể tổ chức hoạt động du lịch trên 270 ngày/năm.

+ *Khá dài (3 điểm)*: Có thể tổ chức hoạt động du lịch từ 180 ngày đến dưới 270 ngày/ năm.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Có thể tổ chức hoạt động du lịch từ 120 ngày đến dưới 180 ngày/năm.

+ *Kém (1 điểm)*: Có thể tổ chức hoạt động du lịch dưới 120 ngày/năm.

b. Tính bền vững

+ *Rất bền vững (4 điểm)*: Tài nguyên đó ở dạng nguyên sinh không có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên nào bị phá hoại, khả năng phục hồi sinh thái của môi trường nhanh, tồn tại vững chắc trên 100 năm.

+ *Khá bền vững (3 điểm)*: Có 01 - 02 thành phần tự nhiên bị phá hoại nhưng không đáng kể, có khả năng phục hồi nhanh, tồn tại vững chắc từ 50 - 100 năm.

+ *Trung bình (2 điểm)*: Có 01 - 02 thành phần tự nhiên bị phá hoại ở mức đáng kể, phải tốn quá nhiều kinh phí mới phục hồi được, tồn tại từ 10 - 50 năm.

+ *Kém (1 điểm)*: Có 02 - 03 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị phá hoại ở mức đáng kể, tốn quá nhiều kinh phí để phục hồi nhưng chậm, tồn tại vững chắc dưới 10 năm.

c. Sức chứa du lịch

+ *Rất lớn (4 điểm)*: Có khả năng đón và chứa được một cách an toàn (cho cả khách du lịch và tài nguyên thiên nhiên) ít nhất 250 người/lượt tham quan.

+ *Khá lớn (3 điểm)*: từ 150 đến 249 người/ lượt tham quan.

+ *Trung bình (2 điểm)*: từ 50 đến 149 người/ lượt tham quan.

+ *Kém 1 điểm*: dưới 50 người/ lượt tham quan.

| ĐIỂM TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN | VỀ KHẢ NĂNG THU HÚT | | | | | | | | | VỀ KHẢ NĂNG KHAI THÁC | | | | | | |
|---|---------------------|----|--------------|----|---------------------------------|----|---------------|----|-------------|-----------------------|----|---------------|----|----------|----|-------------|
| | Tính hấp dẫn | | Tính an toàn | | Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng | | Tính liên kết | | Tổng điểm | Tính thời vụ | | Tính bền vững | | Sức chứa | | Tổng điểm |
| | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | | Điểm | HS | Điểm | HS | Điểm | HS | |
| KHU VỰC 1: Phía Đông Bắc tỉnh Bình Thuận gồm 1 dãy ven biển huyện Tuy Phong (Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thê, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa và Hòa Phú), phía Đông huyện Bắc Bình (Chợ Lầu, Phan Rí Thành) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cù lao Câu | 3.5 | 3 | 3.4 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 32.7 | 3.4 | 2 | 3.2 | 2 | 3.1 | 1 | 16.3 |
| Nghỉ dưỡng biển Phan Rí Cửa đến Vĩnh Tân | 3.3 | 3 | 2.9 | 3 | 3.3 | 2 | 3.1 | 2 | 31.4 | 3.1 | 2 | 2.8 | 2 | 2.9 | 1 | 14.7 |
| Nghỉ dưỡng rừng, hồ sông Lòng Sông, Gành Sơn | 3.3 | 3 | 3.3 | 3 | 3.1 | 2 | 3.1 | 2 | 32.2 | 3.1 | 2 | 2.7 | 2 | 2.9 | 1 | 14.5 |
| Trung tâm Trưng bày văn hóa Chăm, đền thờ vua Chăm Pô Klong Moh Nai, đền tháp PoĐam | 3.1 | 3 | 3.4 | 3 | 3.1 | 2 | 2.9 | 2 | 31.5 | 2.8 | 2 | 3.1 | 2 | 2.9 | 1 | 14.7 |
| Đình - Chùa: Chùa Hang, chùa Linh Sơn, đình Long Hương, đình Xuân Hội, đình Đông An | 3.2 | 3 | 3.1 | 3 | 3.2 | 2 | 3 | 2 | 31.3 | 3.1 | 2 | 3 | 2 | 2.7 | 1 | 14.9 |
| Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu, gồm Gọ | 3.0 | 3 | 3 | 3 | 2.8 | 2 | 2.9 | 2 | 29.4 | 3.2 | 2 | 3.2 | 2 | 2.8 | 1 | 15.6 |
| Homestay, du lịch cộng đồng (bảo tồn, tôn tạo các khu làng người Chăm, làng nghề) | 3.1 | 3 | 3.2 | 3 | 3.2 | 2 | 3.3 | 2 | 31.9 | 3.4 | 2 | 3.2 | 2 | 3.1 | 1 | 16.3 |
| KHU VỰC 2: Trung tâm du lịch của tỉnh gồm TP. Phan Thiết, phía Nam huyện Bắc Bình (Hồng Phong đến Hòa Thắng), dãy ven biển thuộc huyện Hàm Thuận Nam (các xã Thuận Quý, Tân Thuận, Tân Thành) và đảo Phú Quý | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Khu nghỉ dưỡng cao cấp bãi biển Mũi Né | 3.5 | 3 | 3.3 | 3 | 3.5 | 2 | 3.2 | 2 | 33.8 | 3.4 | 2 | 3 | 2 | 3.2 | 1 | 16 |
| Đảo Phú Quý | 3.7 | 3 | 3.3 | 3 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 33.2 | 3.3 | 2 | 3.3 | 2 | 3.1 | 1 | 16.3 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Đồi Cát: Khu đồi cát Bà Trắng; Khu du lịch You & Me, đồi cát bay Mũi Né, đồi Hồng, đồi cát Hòa Thắng | 3.3 | 3 | 3.5 | 3 | 3 | 2 | 3.3 | 2 | 33 | 3.4 | 2 | 3.2 | 2 | 3.2 | 1 | 16.4 |
| Bãi biển: Bãi biển Đồi Dương, bãi đá Ông Địa, bãi đá Bảy Màu - Cỏ Thạch, bãi biển Hải Đăng - Kê Gà | 3.3 | 3 | 3.2 | 3 | 3.1 | 2 | 2.1 | 2 | 29.9 | 3.3 | 2 | 3 | 2 | 3.1 | 1 | 15.7 |
| Tham quan mua sắm, Lâu đài rượu Vang, Bảo tàng nước mắm | 3.2 | 3 | 3.3 | 3 | 3.2 | 2 | 3.5 | 2 | 32.9 | 3.1 | 2 | 3.3 | 2 | 3 | 1 | 15.8 |
| Điểm tham quan di tích: Trường Dục Thanh, Vạn Thủy Tú; Lâu Ông Hoàng | 3.1 | 3 | 3.2 | 3 | 3 | 2 | 3.2 | 2 | 31.3 | 3.3 | 2 | 3.3 | 2 | 3.2 | 1 | 16.4 |
| Núi Tà Cú | 3.4 | 3 | 3.4 | 3 | 3.2 | 2 | 3.3 | 2 | 33.4 | 3.6 | 2 | 3 | 2 | 3.3 | 1 | 16.5 |
| Khu đi bộ - chợ đêm du lịch Phan Thiết (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm) | 2.8 | 3 | 2.9 | 3 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 29.3 | 3.3 | 2 | 3.3 | 2 | 3.2 | 1 | 16.4 |
| Chợ đêm du lịch đảo Phú Quý (dịch vụ ẩm thực, vui chơi giải trí, mua sắm về đêm) | 3.1 | 3 | 2.7 | 3 | 2.9 | 2 | 3.1 | 2 | 29.4 | 3.2 | 2 | 3.4 | 2 | 3.1 | 1 | 16.3 |
| Trung tâm Hội nghị - Triển lãm Phan Thiết | 3.2 | 3 | 3.3 | 3 | 3.3 | 2 | 3.3 | 2 | 32.7 | 3.1 | 2 | 3.1 | 2 | 3.2 | 1 | 15.6 |
| Khu Liên hợp thể thao quốc tế | 3.3 | 3 | 3.2 | 3 | 3.1 | 2 | 3.2 | 2 | 32.1 | 2.8 | 2 | 2.9 | 2 | 3 | 1 | 14.4 |
| Bến thủy nội địa - cảng du thuyền | 3.4 | 3 | 3.4 | 3 | 3.1 | 2 | 3.1 | 2 | 32.8 | 3.1 | 2 | 2.9 | 2 | 2.9 | 1 | 14.9 |
| Bệnh viện nghỉ dưỡng, làm đẹp | 2.8 | 3 | 3.3 | 3 | 3.2 | 2 | 3 | 2 | 30.7 | 2.9 | 2 | 3.1 | 2 | 3 | 1 | 15 |
| Khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, trải nghiệm suối khoáng nóng Bưng Thị | 3.5 | 3 | 3.1 | 3 | 3.2 | 2 | 3.3 | 2 | 32.8 | 3.3 | 2 | 3.3 | 2 | 3.1 | 1 | 16.3 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Lễ hội: Lễ hội Katê, Lễ hội Nghinh Ông | 3.3 | 3 | 2.8 | 3 | 3.5 | 2 | 3.2 | 2 | 31.7 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 3.2 | 1 | 15.4 |
| Khu resort, khách sạn cao cấp ven biển Hòa Thắng - Phan Thiết - Tân Thuận | 3.2 | 3 | 3.3 | 3 | 3.4 | 2 | 3.1 | 2 | 32.5 | 3.3 | 2 | 3 | 2 | 3.3 | 1 | 15.9 |
| KHU VỰC 3: Phía Tây Nam của tỉnh gồm: TX. La Gi, dãy ven biển huyện Hàm Tân, khu vực ven hồ Sông Dinh 3 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Dinh Thầy Thím | 3.4 | 3 | 3.3 | 3 | 2.9 | 2 | 3.3 | 2 | 32.5 | 3.1 | 2 | 3.3 | 2 | 2.8 | 1 | 15.6 |
| Khu du lịch sinh thái biển, rừng nhiệt đới biển Tân Hải - Tân Thắng | 3.2 | 3 | 3.1 | 3 | 3.1 | 2 | 3.2 | 2 | 31.5 | 3.3 | 2 | 3 | 2 | 3.2 | 1 | 15.8 |
| Sông, hồ, suối: Suối Tiên, hồ Núi Đất, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng. | 3.0 | 3 | 2.9 | 3 | 3 | 2 | 2.8 | 2 | 29.3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 15 |
| Lễ hội: Lễ hội Hòn Bà, Lễ hội Thầy Thím | 3.4 | 3 | 3.2 | 3 | 3.3 | 2 | 3.2 | 2 | 32.8 | 2.6 | 2 | 3.3 | 2 | 2.9 | 1 | 14.7 |
| Homestay, du lịch cộng đồng ven vùng nông nghiệp công nghệ cao, ven hồ Núi Đất, Suối Tiên, hồ Sông Dinh 3, Đập Đá Dựng | 2.9 | 3 | 3 | 3 | 2.9 | 2 | 3.2 | 2 | 29.9 | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 15 |
| KHU VỰC 4: Phía Tây Bắc của tỉnh gồm một phần huyện Hàm Thuận Bắc (Đa Mi, La Dạ, Đông Giang, Đông Tiến, Thuận Hòa,...), một phần huyện Hàm Thuận Nam (Thị trấn Thuận Nam, xã Mỹ Thạnh, xã Hàm Càn,...), huyện Tánh Linh, huyện Đức Linh | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Safari Bình Thuận | 3.4 | 3 | 3.4 | 3 | 3 | 2 | 3.3 | 2 | 33 | 3.3 | 2 | 3.2 | 2 | 3.4 | 1 | 16.4 |
| Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông | 3.2 | 3 | 3 | 3 | 2.8 | 2 | 3.1 | 2 | 30.4 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 2.9 | 1 | 15.1 |
| Hồ, suối, thác, hồ Biền Lạc, hồ Đa Mi, suối Cát, thác trượt Tà Púra, thác Chín Tầng, thác Bà, thác K`reo, thác Mai | 3.0 | 3 | 3.1 | 3 | 3.1 | 2 | 3.2 | 2 | 30.9 | 3.3 | 2 | 3.1 | 2 | 2.9 | 1 | 15.7 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|-----|---|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|-----|---|-----|---|-----|---|-------------|
| Di tích lịch sử; Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng, Căn cứ Tỉnh ủy Bình Tuy, Căn cứ Khu 6, Căn cứ Nam Sơn - Đông Giang | 3.0 | 3 | 3.2 | 3 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 30.8 | 3.1 | 2 | 3 | 2 | 2.8 | 1 | 15 |
| Căn cứ Tỉnh ủy Bình Thuận | 2.9 | 3 | 3.1 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 30 | 3 | 2 | 3 | 2 | 2.8 | 1 | 14.8 |
| Làng nghề: Làng nghề mây tre La Ngâu, Đức Thuận, Làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ, Làng nghề bánh tráng Bình An | 3.2 | 3 | 3 | 3 | 3.2 | 2 | 3.2 | 2 | 31.4 | 3.1 | 2 | 3.1 | 2 | 2.9 | 1 | 15.3 |
| Làng dân tộc Cơ Ho | 2.7 | 3 | 3.3 | 3 | 2.9 | 2 | 3 | 2 | 29.8 | 2.9 | 2 | 3 | 2 | 3 | 1 | 14.8 |
| Homestay, du lịch cộng đồng làng dân tộc Cơ Ho, ven hồ Đa Mì, ven các hồ thác, làng nghề | 3.0 | 3 | 3.2 | 3 | 3 | 2 | 3.1 | 2 | 30.8 | 3.3 | 2 | 3.2 | 2 | 3.3 | 1 | 16.3 |

Phụ lục 3
DÀN BÀI THẢO LUẬN VỚI CÁC CHUYÊN GIA
(V/v tính toán các chỉ tiêu dự báo)

1. Theo Quý chuyên gia trong thời kỳ 2020 - 2025 và 2026 - 2030 tốc độ tăng trưởng bình quân về phát triển du lịch tại tỉnh Bình Thuận sẽ là bao nhiêu cho từng phương án cụ thể?

(Đề nghị Quý chuyên gia cho một con số cụ thể tính theo %. VD: 12%; 14% v.v...)

| | 2020 – 2025 | 2026 - 2030 |
|---------------|-------------|-------------|
| <i>PA I</i> | | |
| <i>PA II</i> | | |
| <i>PA III</i> | | |

2. Chưa có một công thức hay ước tính chính xác cho điều này, tuy nhiên dựa vào các nghiên cứu điển hình tại Nam Úc, Thái Lan... về việc phát triển các sản phẩm mới với thời gian đưa vào khai thác từ 02 đến 03 năm trở lên thì sẽ có tỷ lệ khách tham gia nhất định trong tổng số khách đến vùng (tài liệu gửi kèm theo). Điều này phụ thuộc vào sự hấp dẫn của sản phẩm du lịch đang triển khai và nhiều yếu tố khác. Đối với Bình Thuận; Kính đề nghị Quý chuyên gia ước tính tỷ lệ khách đến các sản phẩm mới dự trên số liệu dự báo khách đến Bình Thuận.

(Đề nghị Quý chuyên gia cho một con số cụ thể tính theo %. VD: 12%; 14% v.v...)

| PA | CHỈ TIÊU | 2025 | 2030 |
|---------------|--|----------------|------|
| <i>PA I</i> | Tổng số khách | <i>Ng.lượt</i> | |
| | Tỷ lệ số khách tham gia các sản phẩm mới | % | |
| <i>PA II</i> | Tổng số khách | <i>Ng.lượt</i> | |
| | Tỷ lệ số khách tham gia các sản phẩm mới | % | |
| <i>PA III</i> | Tổng số khách | <i>Ng.lượt</i> | |
| | Tỷ lệ số khách tham gia các sản phẩm mới | % | |

3. Việc dự báo nhu cầu đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch chủ yếu là các

sản phẩm mới được tính toán dựa vào việc ước tính tỷ lệ vốn đầu tư trong tổng vốn đầu tư dự báo trong từng thời kỳ. Kính đề nghị Quý chuyên gia ước tính tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển sản phẩm mới trên tổng số vốn đầu tư cho du lịch.

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | 2025 | 2030 |
|--------|--|----------------|------|------|
| PA I | Tổng vốn đầu tư cho du lịch | <i>tỷ đồng</i> | | |
| | <i>Tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển sản phẩm/Tổng vốn đầu tư</i> | % | | |
| PA II | Tổng vốn đầu tư cho du lịch | <i>tỷ đồng</i> | | |
| | <i>Tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển sản phẩm /Tổng vốn đầu tư</i> | % | | |
| PA III | Tổng vốn đầu tư cho du lịch | <i>tỷ đồng</i> | | |
| | <i>Tỷ lệ vốn đầu tư cho phát triển sản phẩm /Tổng vốn đầu tư</i> | % | | |

- **Ghi chú:** *Gửi kèm theo dàn bài thảo luận các số liệu, tình hình phát triển các dự án, các chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận...*

4. Anh/chị đến Bình Thuận du lịch phục vụ cho mục đích nào (có thể chọn nhiều đáp án)?

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Du lịch tâm linh | <input type="checkbox"/> Thưởng thức ẩm thực |
| <input type="checkbox"/> Du lịch nghỉ dưỡng | <input type="checkbox"/> Tìm hiểu văn hóa |
| <input type="checkbox"/> Du lịch sinh thái | <input type="checkbox"/> Giải trí |
| <input type="checkbox"/> Khám phá | <input type="checkbox"/> |

Khác:.....
.....
.....
.....

5. Theo anh/chị loại hình nào của du lịch Bình Thuận là hấp dẫn?

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Du lịch biển, thể thao, giải trí | <input type="checkbox"/> Du lịch nghỉ dưỡng |
| <input type="checkbox"/> Du lịch văn hóa, tâm linh | <input type="checkbox"/> Du lịch chăm sóc sức khỏe |
| <input type="checkbox"/> Du lịch nông nghiệp | <input type="checkbox"/> Du lịch teambuilding |
| <input type="checkbox"/> Du lịch ẩm thực | <input type="checkbox"/> Du lịch khám phá, mạo hiểm |
| <input type="checkbox"/> Du lịch cộng đồng | <input type="checkbox"/> Du lịch mua sắm |

6. Điểm đến ưa thích của anh/chị khi đi du lịch Bình Thuận (anh/chị có thể ghi nhiều đáp án):

.....
.....
.....
.....

7. Anh/chị thích trải nghiệm thời gian nào nhất khi du lịch Bình Thuận?

- Ban ngày Ban đêm Cả hai

8. Theo anh/chị các điểm đến của du lịch Bình Thuận hiện nay như thế nào ?

- Hấp dẫn Nhàm chán

9. Anh/chị thấy du lịch Bình Thuận cần có những thay đổi gì (có thể chọn nhiều đáp án)?

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Phát triển sản phẩm, loại hình du lịch mới | <input type="checkbox"/> Nâng cao chất lượng phục vụ |
| <input type="checkbox"/> Đầu tư cơ sở vật chất | <input type="checkbox"/> Khác:..... |

.....

10. Điểm hài lòng nhất và không hài lòng nhất khi đến các điểm tham quan tại Bình Thuận theo anh/chị là gì?

Hài lòng:.....

.....

Không hài lòng:.....

.....

Phụ lục 4
MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

| TT | Tên địa điểm | Địa chỉ |
|-----------|---|---|
| 1 | Bãi biển Cổ Thạch | Xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, cách TP. Phan Thiết 90km và cách TP. Hồ Chí Minh 300km. |
| 2 | Bãi biển Đồi Dương | Bãi biển Đồi Dương hay còn thường được gọi là Công viên Đồi Dương, nằm tọa lạc ngay trung tâm thành phố Phan Thiết. 206 Lê Lợi, Hưng Long, TP. Phan Thiết. |
| 3 | Bãi biển Hải Đăng | Xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận. Cách TP. Phan Thiết 30km về hướng Nam. |
| 4 | Bãi biển Mũi Né - Hòn Rơm | Hòn Rơm là tên một núi nhỏ vẫn còn hoang sơ nằm tại ấp Long Sơn, phường Mũi Né, TP. Phan Thiết. |
| 5 | Bãi đá Bảy Màu | Xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Bãi đá 7 màu này còn có tên gọi khác là bãi Cà Dục. |
| 6 | Bãi đá Ông Địa | Bãi đá thuộc phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Cách trung tâm TP. Phan Thiết khoảng 9km - 10km. |
| 7 | Bảo tàng nước mắm | Tọa lạc tại 360 Nguyễn Thông, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận. |
| 8 | Bàu Trắng | Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Nơi đây cách trung tâm TP. Phan Thiết khoảng 60km về phía Đông Bắc. |
| 9 | Bia chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng | Xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh. |
| 10 | Biển Phan Rí Cửa | Phan Rí Cửa là một thị trấn ven biển thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, |
| 11 | Bãi san hô Cù lao Cau | Cù lao Cầu |
| 12 | Khu căn cứ Tỉnh ủy Sa Lôn (được xếp hạng di tích cấp tỉnh 2017) | Xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc. |
| 13 | Bờ kè đa sắc | Đảo Phú Quý |
| 14 | Căn cứ Lê Hồng Phong (khu Lê) | Xã Phước Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. |
| 15 | Căn cứ km 36 | Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. |
| 16 | Chùa Linh Sơn | Núi Linh Sơn thuộc xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. |
| 17 | Chùa Linh Quang | Đảo Phú Quý |
| 18 | Phong Điện Phú Quý | Đảo Phú Quý |
| 19 | Cổ Thạch Tự (chùa Hang) | Hay chùa Đá Cổ nằm trong khu du lịch Cổ Thạch tại xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, cách TP. Phan Thiết 100km về phía |

| | | |
|----|--|--|
| | | Bắc, cách thị trấn Liên Hương 8km về phía Đông. |
| 20 | Cù lao Câu (Tuy Phong) | Huyện Tuy Phong, Bình Thuận. Hòn đảo này cách TP. Phan Thiết khoảng 110km, cách Sài Gòn khoảng 240km |
| 21 | Đảo Phú Quý | Huyện đảo của tỉnh Bình Thuận thuộc khu vực vùng biển Duyên Hải Nam Trung Bộ. |
| 22 | Đập Đá Dựng | Thị xã La Gi, Bình Thuận |
| 23 | Đền tháp Pô Dam | Xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. |
| 24 | Đền thờ Công chúa Bàn Tranh | Hay đền thờ Bà Chúa Xứ, tọa lạc tại xã Long Hải, ở vị trí cách UBND xã Long Hải 1km về hướng Tây, cách UBND huyện Phú Quý khoảng 3km về hướng Tây Bắc. |
| 25 | Đền thờ thần Sài Nại ở Phú Quý | Thôn Phú An, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý. |
| 26 | Đền thờ vua Chăm Pô Klong Mơh Nai (Bắc Bình) | Thôn Lương Bình, xã Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 27 | Đền thờ Thần Nam Hải | Cù lao Câu |
| 28 | Đình Đông An | Thị trấn Tân Châu, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. |
| 29 | Đình Long Hương | Thị trấn Liên Hương của huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. |
| 30 | Dinh Thầy Thím | Xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. |
| 31 | Dinh Vạn Thủy Tú | Phường Đức Thắng, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. |
| 32 | Dốc Phục | Đảo Phú Quý |
| 33 | Đình Xuân Hội | Chợ Lâu, Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 34 | Đồi cát trắng Bắc Bình | Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 35 | Đồi cát bay Mũi Né | Khu phố 5, phường Mũi Né, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. |
| 36 | Đồi cát Trinh nữ Bàu Trắng (Bàu Sen) | Xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 37 | Đồi dương - Thương Chánh và Tiến Thành | Phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. |
| 38 | Đồi Hồng | Đồi Hồng Mũi Né có vị trí nằm ở khu phố 5, phường Mũi Né, TP. Phan Thiết. |
| 39 | Gành Sơn | Gành Sơn, thuộc xã Chí Công, huyện Tuy Phong. |
| 40 | Giếng Gia Long Xưa | Cù lao Câu |
| 41 | Hồ Biển Lạc | Hồ Biển Lạc là một hồ nước ngọt lớn nằm trong địa phận hai huyện Đức Linh và Tánh Linh thuộc tỉnh Bình Thuận. |
| 42 | Hồ Vô Cực | Đảo Phú Quý |
| 43 | Hồ Đa Mi | Xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. |
| 44 | Hồ Sông Dinh 3 | Hồ chứa nước Sông Dinh 3, huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận. |

| | | |
|----|---|---|
| 45 | Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông | Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông là địa danh du lịch nằm ở cuối dãy Trường Sơn thuộc thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. |
| 46 | Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Cú | Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. |
| 47 | Khu du lịch you and me | Bắc Bình |
| 48 | Khu du lịch sinh thái biển, rừng nhiệt đới biển Tân Hải – Tân Thắng | Tại xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. |
| 49 | Khu du lịch You & Me | Thôn Hồng Lân, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 50 | Làng dân tộc Cơ Ho | Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 51 | Làng nghề bánh tráng Chợ Lầu | Thị Trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 52 | Làng nghề dệt thổ cẩm La Dạ | Xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Toàn xã có khoảng 900 hộ, chủ yếu là dân tộc Cơ Ho. Ở La Dạ, dệt thổ cẩm là nghề truyền thống của đồng bào Cơ Ho. |
| 53 | Làng nghề gốm Gọ | Thôn Bình Đức, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 54 | Làng nghề mây tre La Ngâu, Đức Thuận | Thôn Quảng Thuận, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. |
| 55 | Hang Yên | Cù lao Câu |
| 56 | Hang Ba Hòn | Cù lao Câu |
| 57 | Lâu đài rượu Vang | Đường Võ Nguyên Giáp, Phú Hải, TP. Phan Thiết, Bình Thuận. |
| 58 | Mũi Kê Gà | Mũi Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. |
| 59 | Núi Tà Cú | Núi Tà Cú cao 649m, nằm ven Quốc lộ 1, thuộc thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. |
| 60 | Núi Cao Các | Đảo Phú Quý |
| 61 | Safari Bình Thuận | Safari Bình Thuận ở tại Quốc lộ 1A, xã Hồng Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận. |
| 62 | Hồ sông Lòng Sông | Huyện Tuy Phong, Bình Thuận. |
| 63 | Suối Cát | Xã Tiến Lợi, TP. Phan Thiết, Bình Thuận. |
| 64 | Suối khoáng nóng Bung Thị | Bung Thị là khu vực giáp ranh 3 xã Thuận Quý, Tân Thuận, Tân Thành của huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận. |
| 65 | Suối khoáng Vĩnh Hảo | Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. |
| | Suối Hồng | Phường Mũi Né |
| 66 | Suối Tiên | Phường Mũi Né, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. |
| 67 | Thác Bà | Thôn Bàu, Tánh Linh, Bình Thuận. |
| 68 | Thác Chín Tầng | Thôn Đa Tro, xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, |
| 69 | Thác K' reo | Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. |

| | | |
|----|---|--|
| 70 | Thác Mai | Xã La Ngâu, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. |
| 71 | Thác trượt Tà Púra | Nằm giáp ranh 02 xã Đức Phú, huyện Tánh Linh và xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. |
| 72 | Tháp Chăm Pô Sah Inur | Phường Phú Hải, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. |
| 73 | Trung tâm Trưng bày văn hóa dân tộc Chăm (Bắc Bình) | Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. |
| 74 | Trường Dục Thanh | Đường Trưng Nhị, Đức Nghĩa, TP. Phan Thiết, Bình Thuận. |



ĐỀ ÁN

ĐA DẠNG CÁC LOẠI HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH

TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030